

NGUYỄN - TUÂN

CHIẾC LƯ' ĐỒNG
MẮT CUA



XUÂN THU xuất bản



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : CHIẾC LƯỖ ĐỒNG MẮT CỦA

Tác giả : NGUYỄN-TUÂN

Nhà xuất bản : XUÂN THU

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Đỗ Trung Thực

Kiểm tra chính tả : Trần Lê Nam, Nguyễn Ngọc Thanh,
Phan Anh Quốc, Nguyễn Thị Huyền

Biên tập chữ Hán-Nôm : Đỗ Văn Huy

Biên tập ebook : Nguyễn Xuân Huy, Thư Võ

Ngày hoàn thành : 03/09/2019

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận
« SỔ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả NGUYỄN-TUÂN và nhà xuất bản XUÂN
THU đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

NGUYỄN-TUÂN
CHIẾC LƯ' ĐỒNG MẮT CUA

Xuân Thu
PO BOX 720065 HOUSTON TX 77272
(713)-498-1474

Xuân Thu – Cơ Sở Ấn Loát và Phát Hành Đủ Loại Sách,
Tiểu Thuyết, Tự Điển Thông Dụng Phục Vụ Cộng Đồng
Người Việt Tại Hoa Kỳ và Hải Ngoại từ Năm 1976. P.O. Box
720065, Houston, Texas 77272 U.S.A (713) 498-1474

落魄江湖載酒行，
楚腰纖細掌中輕。
十年一覺揚州夢，
贏得青樓薄倖名。

*« Lang thang gánh gánh rượu đầy
Lưng ong gái Sở lòng tay dịu dàng
Mười năm tỉnh mộng Châu Dương
Hồi thêm được tiếng phũ phàng lầu xanh ».*
(Bản dịch của ông Tú Hải Văn)

Tôi không phải là một kẻ sưu tầm các đồ vật như những người khác thường chơi bát chén đĩa sứ cổ, chơi tem sống tem chết, bướm bướm ép, các bức họa lẫn cả của người thời trước và người thời bây giờ, chữ ký đào kép tuồng hát bóng Âu Mỹ cùng là cây cảnh hoặc các thứ báng súng, v.v... Của lạ và vật quý trong thế gian, biết thế nào mà kê khai cho hết được. Vào các thư viện bảo tàng khắp các nước mà tìm lấy. Khỏi.

Tôi không có cái chí cóp nhặt đồ vật, coi cái sinh thú ấy làm nhẹ. Không những thế, tôi-còn thấy cái việc ấy là lụy nữa. Nó buộc con người ta mạnh lắm. Nó cũng như là tình cảm. Thêm vào đời mình một tí là phiền lại tăng thêm một tí.

Nhưng có nhiều khi mình không đi tìm đồ vật mà vật lại tìm đến mình. Làm thế nào. Nhiều lúc chúng đến với mình đông quá, làm mình đâm hoảng. Rồi tưởng có khi phải coi cái nhà lụp xụp của mình lên đến mấy tầng gác nữa thì chứa mới xuể.

Những người nào đã có cha mẹ già héo hoặc người bạn trăm năm năm xuống, ít ra là một lần rồi nhỉ ? Cái đồng câu đối sa tanh, cái chồng trướng phúng bằng vóc bằng nhiều, bằng dạ, eo ôi ! Cứ kể mà phải treo lên cho đủ mặt đủ tên, quan viên chia buồn, thì phải dùng thêm bao nhiêu hàng cột con cột mẹ nơi mấy dãy hành lang nhà đám thì mới với được những lô chữ khách sáo ấy nhỉ ? Từ phàm viễn ảnh. Nhất chiêu thiên cổ. Hổ sơn vân ám. Dĩ sơn vân ám. Cảm khái hệ chi. Treo lên, đóng thêm đinh treo lên nữa. Lại vẫn nhất chiêu thiên cổ và cứ na ná như thế mà kể tiếp nghĩa là những cái tứ buồn này đã dập theo một khuôn khổ sẵn sàng. Đối với một người vừa lên đường làm một cuộc du lịch dài rộng, đối với một người chết, cái buồn nào mà chẳng giống cái buồn nào, không hơn không kém nó cũng chỉ là một cái buồn cộc thun lủn ; ý chừng những kẻ sống đứng tên nơi lạc khoản nghĩ thế, hỡi ôi. Ngẫm đến sự làm ăn của mấy nhà tiểu tư sản sống bằng cái tiểu công nghệ làm đối trướng mà nhiều người tử tế đi dẫn đầu cho cái đuôi một đám mà trịnh trọng đã muốn cười đánh đòn một cái cho người nằm trong thùng gỗ kia giật mình và nếu có biết chữ Hán thì nên nghiền dậy mà đọc mà xem thiên hạ họ tiếc họ thương mình sao giống nhau đến thế. A, thế ra người ta đã có sẵn một cái định thức để mà buồn và khóc. Ba đồng một cái ý tình nhớ tiếc bằng dạ xanh chữ dạ đen. Năm đồng một cái từ sâu hoài nền sa tanh chữ nhung. Bây giờ vải lụa cao. Giá sinh hoạt tăng nhiều, người ta không thể khóc người thiên cổ theo giá cũ nữa.

Nhưng đất thì đất, chẳng nhẽ có người quen vừa thành ra ma – cuộc sống lại được thêm một chỗ ngồi tốt, cái thể đứng của mọi người lại nói rộng thêm được một chút để cướp, phần ánh sáng và không khí bỏ thừa lại kia – chẳng nhẽ người ta lại không ơ hờ hơ mấy tiếng để bịt mắt người cùng sống, nên câu đối và trướng phúng cứ tuôn đến ăm ắp gần như làm tắc thở được cả 1 cái nhà vừa có người chết. Không treo lên mà yên được với họ sao. Treo của ai lên và đừng nên treo của ai lên ? Đứng trước cái chết, không được phân đẳng cấp giai cấp, ai ai cũng bình đẳng cả, chao ôi, thế mới chết chứ. Không treo được lên cho hết thì có mà chết ngay với những người chia buồn có tang vật kia. Mà treo lên được cho đủ thì lấy gì ra mà treo vào, chẳng nhẽ lại dăng nhờ câu đối phúng sang mặt tường các nhà hàng xóm chung quanh bình an vô sự.

Thế nhưng mà cái người có tang buồn bị tặng những giòng chữ chia buồn na ná, tương tự và trùng nhau ấy, dẫu sao cũng chưa lấy gì làm buồn lắm. Còn có những cái cuộc buồn khác bức hơn thế nữa. Thí dụ : cái buồn của một nhà phê bình văn học có tài khi bị tặng sách. Đọc cuốn sách tặng đã chẳng còn là một hứng thú, đã hết là sở thích và trở nên một hình dịch nặng nề. Sách của một nước mỗi ngày mỗi đi thêm vào đường kỹ nghệ hóa, sách của một thời máy móc in ra đến đôi không có chỗ bày mỗi giờ hàng nghìn vạn cuốn, đọc sao cho hết. Mà không đọc thì đời giận, đời trách. Đọc mãi, phải đọc mãi như người đi săn tìm vàng. Đã đành sách hay đem đến một nụ cười. Nhưng cái đồng còn lại kia ? Đốt. Đem bán cân. Thế nhưng, hết đồng ấy lại có đồng

khác. Mỗi kỳ tàu phát thư, nhận sách của người phu trạm gọi ra ký nhận, cái bức ngự sử văn học ấy đã thấy rõ sách chẳng còn là quý vật đi tìm quý nhân nữa. Cái người ấy nếu một ngày gần đây mà không chết bẹp dí về đồng sách tặng – không thích cũng mặc người ta cứ gửi tặng, đem giết hoặc bỏ tù người ta đi à – tưởng cũng là một sự lạ. Đây là tất cả sự nhục nhã của một người mà đời sống đã được kết thân với sách một cách rất chặt chẽ. Rồi sách bất cứ sách gì nó cứ tìm cái cửa ấy mà nó đến. Chém nó nó lại càng tìm đến mà đầu thai vào. Những vật ấy đã thành một cái vạ, đã thành một cái tai nạn giết người. Thế mà có ông bạn tôi còn ước ao được giữ một chân phê bình ở một tờ báo nọ để hưởng cái phần sách các nơi gửi tặng, hồ mong cóp nhặt cái của thập phương ấy lại cho thành được một cái tủ sách gia đình. Nó không hay gì, nhưng bày trong nhà, gáy xanh gáy đỏ nhặng lên, trông cũng vui mắt, cùng kín được mấy ngăn tủ sách bỏ trống. Nó táp nham thực đấy, nhưng không mất tiền. Tội gì. Tội gì ?!

Tôi đã tự mời tôi đến chơi nhiều nhà không phải là lạ, nhưng không bao giờ đến nỗi có thể là người thân mật của mình được. Để làm gì ? Để ngắm nghía dờ mò nhiều đồ vật bài trí gian phòng khách, cái đứng, cái treo, cái ngồi trông đến là ngô nghê. Có lắm đồ vật nằm ngồi một cách oan uổng quá. Nó làm cho tôi lạc cả sự nhận xét. Tìm mãi mà không thể nào nhận thấy sự tương quan giữa đồ vật và chủ nhân, giữa đồ bày chơi cùng cuộc sống riêng của chủ nhân. Ai mà chẳng có cuộc sống riêng, thôi thì có cùng giả lắm, ta

cũng cứ phải cho là ai ai chung quanh ta cũng phải có lấy một chút sống riêng đi.

Một lần, tôi đã khép chân khép tay, nhấp chén trà phát du, vừa lăm lét nhìn cái bức hoành sơn nền gấm chữ lệ khắc nổi bốn chữ « Kể thế công hầu », vừa hỏi vị chủ nhà còn nhỏ tuổi ấy rằng :

- *Các cụ nhà ta, thời trước làm quan về triều nào thế vậy ?*

- *Dạ thầy tôi hiện giờ tòng sự tại phủ Thống Sứ, còn ông nội chúng tôi trước làm việc ở nha Thương Chính.*

- *Thưa, bức hoành này là có người mừng.*

- *Dạ mua đấy chứ. Bỏ tiền túi ra mua đấy, chứ có ai cho và mừng đâu. Thầy tôi mua đấy. Chả một hôm thầy tôi nhân đi phiếm rẽ vào nhà Tâm Tâm, thấy họ bán rẻ quá, và trông thấy cũng hay hay, liền mua về treo. Bức tường giữa nhà mà không có gì treo cho nó kín phía trên đi, trông nó chổng chênh thế nào ấy ông ạ.*

Một lần khác, đến chơi một nhà giàu sổi nọ, mới quật khởi lên được độ một đời thôi, tôi đã phân vân và kinh hãi khi ngắm một thanh bảo kiếm có dây kim tòng gác trên một cái giá gỗ quý. Trái với thói kiêng kỵ của con nhà tướng tôi cứ rút phẳng lưỡi kiếm ra khỏi vỏ, nắm đốc kiếm, soi lưỡi thép ra ngoài ánh sáng thấy lờ mờ bốn chữ Lỗ Hiển Quận Công. A, tổ tiên nhà này đã lập nên nhiều võ công ! A, chủ nhân là cháu mấy đời một vị công thần nhà Lê chẳng (tôi ngờ là triều Lê vì cứ lời sử chép thì nhà Lê có nhiều quận công nhất). Cái người chủ nhà ngu muội và không biết nói

dối làm tốt cho cái giá họ nhà mình ấy đã nói một câu thành thực để cho tôi phải thất vọng :

- Ông thích cái con dao bầy đó lắm à ? Của người ta cầm đấy. Đâu ba bốn quan tiền kẽm gì đó. Để tra sổ rồi mới nhớ được. Để trên đầu giường ngủ đêm hôm có động dụng khi trộm rình thì giữ nhà kẻ cũng tiện.

Cũng tiện ! Cứ kể tiện thì vô cùng. Thì cái « con dao bầy » đó đem thay con dựa mà chẻ củi tạ cũng được, hời ơi là cái số phận của những vật có giá mà không tìm được cửa quý mà gửi thân. Nghĩ lẫn quẩn mà lại thêm tội nghiệp hộ cho mấy ông Mã Chiếm Sơn cùng Quan Công bị treo hình ảnh, tô màu thuốc ở cửa lên cầu thang vài nhà danh kỹ xóm Khâm Thiên.

Nói đến tranh ảnh treo trong nhà, tôi lại không thể quên được những bức truyền thần phóng đại ở nhiều cái bức vách trường giả ấy. Những bức vẽ bằng chì than lông trong kính, khéo quá. Cái gì đẹp khá vốn ít khi được là thực, nên nhiều khi có dịp ngồi đối diện với vợ chồng nhà nọ song song dưới hai bức truyền thần của họ cũng đang sánh đôi trên tường quét vôi bột thuốc, tôi đâm ra nghi ngờ và phân vân không hiểu rằng hai cái hình người ở trên tường kia là thực hay cái đối ngồi dưới đất và trước mặt này mới chính là ko giả. Mặt ảnh và mặt người đều có những nét tự túc những vẻ tự mãn giống nhau quá. Ở nơi này, có một cái gì thừa cần phải vứt bỏ bớt đi. Tự nhiên đang sống lù lù ra đấy, mình lại đi treo ảnh mình ở ngay giữa nhà mình cho người đồng thời trông một hóa ra hai để chẳng còn biết đẳng lối nào mà thừa hỏi.

Có nhiều đồ vật đeo cạnh nách, nhiều khi chỉ tỏ ra mình là một người đại dột hoặc là một cuộc sống đại dột, nếu chưa hoàn toàn là khổ lụy. Cũng như những kẻ kia luôn luôn lâm vào cái cảnh chạy nơi nằm chốn ở, mỗi lần dọn nhà là lại có dịp thái bớt đi một ít đồ vật cũ mới ; thỉnh thoảng tôi lại kiểm lại những kỷ niệm cũ thường ghi lại và kết gửi vào những vật con con vụn vặt. Một cái kéo cắt móng tay. Một con dao rọc sách. Một cái độn tóc. Một cái vòng thìa khóa. Một cái hộp gỗ sơn. Một vuông khăn lụa, một dải cà vạt của một người lên đường. Một cái tẩu thuốc lá của người tri kỷ khuất bóng. Một cánh hoa héo của một ngày chủ nhật ngả nghiêng trên áng cỏ ngoài châu thành. Một lá thư xa. Một cái bản thảo của một người đồng nghiệp xấu số. Một tấm thực đơn của tiệc rượu (đáng vui hay đáng buồn ?), một người bạn gái bước thêm một bước nữa. Trong cái đám kỷ vật linh tinh ấy, còn những gì nữa ?

Còn một chiếc lư đồng. Đồng mắt cua. Nhỏ thôi. Đường kính rộng nhất nơi thân lư cũng chỉ bằng cái đường kính chiếc mặt tẩu Vân Nam da đá. Trông xinh lắm. Đến chơi gần bàn viết của tôi, thấy chiếc lư đựng kim găm và dùng luôn làm vật chặn giấy cho gió khỏi lật ngửa những trang chữ ướm, nhiều ông bạn nghiện đã năn nỉ đòi lấy đem về bày vào khay đèn nhà. Ăn cắp không được, chiếm không xong, các bạn tôi đòi đánh đổi, tôi vẫn từ chối. Người ta hờn mát với tôi, không viết thư cho tôi và dọa không thèm đi lại với tôi nữa. Việc ấy chẳng còn là một lời đe dọa xuông. Bởi vì sau đấy, đã có người bạn đoạn tuyệt với tôi ra mặt. Những người bạn quái quỷ của tôi vội hẩn đi một phần, thực cũng

vì chiếc lư đồng mắt cua nhỏ bé ấy giá có đem phát mại đi, gặp người ưa chuộng thì hời giá lắm cũng chỉ được vài đồng bạc là cùng.

Nhưng có bao giờ tôi lại đi làm một việc buôn bán như thế được. Mỗi lần dọn lại những ngày cũ của mình, kiểm lại đồng kỷ vật xa xưa, tôi cho bớt đi những vật đã trở nên thừa, hoặc hủy đi một vài bó thư đã trở nên nhạt nhẽo quá, đọc lại chỉ thấy bề cùng ngượng – tôi đã phỏ mặc một ngọn lửa đem những di tích ấy biến thành 1 lớp tro nguội và nếu thiếu lửa thì tôi đã xé vụn tập thư ấy ném vào một cơn gió, gió đưa cái đám giấy rách ấy đi như là gió ngàn già lửa lũ bướm non, lắm lúc trông theo mà thấy tội quá chừng. Tôi đã hủy thư từ, đã cho bớt đi nhiều vật khác, nhiều cái kỷ niệm trông xinh ngộ lắm, nhưng đến cái lư đồng mắt cua thì tôi không muốn loại nó đi một chút nào. Nó đã đánh dấu một quãng đời tôi. Nó đã là một cái mốc rõ ràng trên một thôi đường đi ngược về ký vãng. Nó đã là người làm chứng đứng đẵn cho một chuỗi ngày cũ.

Kể lại lai lịch chiếc lư đồng mắt cua này, có lẽ tôi đã nghĩ đến – vài lần phần trong muôn một – những người bạn giận dữ cùng tôi vì không bắt buộc được cái kỷ vật ấy thay đổi chủ. Khốn nạn, cái thực giá của một cục đồng nguyên liệu ấy phỏng có bao lắm. Mà cứ đòi lấy cho thêm tội. Cuộc đời mình đứng đẵn ngăn nắp là thế, khi không đòi ghép thêm một đồ vật kim khí có một cái tiểu sử quái quỷ ấy vào mà làm gì. Không có số mạng làm thiên tử thì đòi giữ một cục ngọc tỷ để mà làm gì. Chẳng bao giờ phải dính dấp đến việc bút mực viết lách mà hề thấy người ta có cái

bút máy tử tế là cứ đòi chiếm, không cho – không cho không phải vì tiếc, nhưng chỉ vì thương cái vật quý sẽ thành vô dụng ; một cây bút tốt mà ở với một người thất học vô tài thì tức là lúc con mã đã phải gánh công việc của con chó đẫy – không cho thì lại hờn oán, các người là người kỳ thật.

Về chiếc lư con của tôi, tôi nói rõ ngay thế này để cho các người đừng tiếc nữa : Vẫn hay lư đỉnh nào mà chẳng dùng vào việc đốt trầm. Lư đỉnh nào mà chẳng được đặt trên những bệ các nơi cao nghiêm tôn thờ. Sân nhà Thế Miếu, Đình chùa. Bàn thờ gia tiên.

Nhưng chiếc lư của tôi suốt hai đời chủ, chỉ được đặt những nơi không đáng gọi là tôn thờ chút nào. Nó đã tuần nhả những vòng khói thơm giữa những nơi hôi hám ẩm sũng. Nó đã phải đốt nóng trong hoàn cảnh xóm hát ả đào. Cái rất thanh cao ấy đã phải ở giữa một cái rất tục bạo. Nghĩa là cuộc đời tinh thần của chiếc lư ấy đã lạc cả sứ mệnh, ý nghĩa rồi, chẳng đáng chàng làng nữa rồi. Các người còn muốn rước về nhà nữa hay thôi ? Nhưng đối với tôi thì cái công trình kim khí nhỏ mọn ấy lại là cả một cuốn tiểu thuyết trong người mang theo đời mình. Ờ, chuyện : cái gì có mật thiết riêng đối với một người này thì không thể nào cũng thích hợp như thế cho một người khác được, vốn như thế mà lại.

Ngày xưa... Ở đất Thanh Hóa.

Nói thế thành ra xa xôi như truyện cổ tích mất rồi. Việc tôi, mới cũ đi chỉ độ mười năm trở lại đây thôi mà.

Mười năm trước, tôi là một người đi tù về. Trước khi đi tù tôi cũng là một người được đi học như mọi con nhà khá giả khác. Không được biết đến cái thú đèn sách nhà trường, cái thú đi thi nữa, tôi bèn tìm đến cái thú giang hồ. Nhưng giang hồ không đúng luật, không hợp lệ... ¹ tôi đã phải trả giá cuộc viễn du ấy bằng một năm ở ngục, tên họ đổi lấy một con số, chữ đầu đứng theo hàng vạn. Có người bảo như thế cũng là phải.

Ở tù ra, vẫn lại chẳng biết nên làm gì cho phải cả, tôi đâm đầu đi làm thư ký cho một hãng điện khí. Cái số lương hàng tháng chẳng nhiều nhõm gì, nhưng cũng đủ cung cho tôi uống rượu và tìm các trò giải phiền. Thầy mẹ tôi, vợ tôi, tưởng đâu tôi là một người đại bất đắc chí, đều có ý kiêng nể cái việc dùng thời giờ của tôi ngoài gia đình.

Cái nhà ở của tôi lúc bấy giờ chỉ là những nhà hát. Mỗi đêm một nhà, đêm nay nhà này, đến mai nhà khác, hết khắp lượt thì lại lộn vòng trở lại, kể cũng tiện lắm. Vì tôi có tài cổ động mạnh, đám « liêu hữu » nơi sở buôn ấy đã cùng tôi kết nên thành một cái đảng chơi, tiền lương của mọi người đem làm quỹ hành lạc chung gửi nó vào lòng một cái trống, vào lòng một cái chai, một cái cốc. Một cái bàn ăn nơi tiệm cao lầu là một cảnh nhà. Một cái chiếu rượu hát cũng lại là một cảnh gia đình.

Ấy thế rồi cái duyên nơi hàng viện đã cho tôi gặp một người. Một người đàn ông. Đã có tuổi và hiện bấy giờ đứng làm chủ một nhà hát. Ấy là ông Thông Phu.

Ngày đó, tôi mới có hai chục tuổi đầu. Tuổi ông Thông Phu gần gấp đôi tuổi tôi. Lần đầu tiên tôi gặp ông không phải ở nơi nhà hát của ông mà lại ở một mâm rượu xoàng tại nhà một người bạn cũng vừa được phóng thích, thì lúc bấy giờ cũng đi làm việc nhà nước. Tại buổi nhất kiến đó, tôi còn nhớ mãi mấy câu thơ của người bạn tôi tặng ông Thông Phu vốn là một cái tình bèo nước cổ giao.

*« Từ kể rời chân phố Hạc này
Ngẫm duyên hồ hải thế mà hay
Bình Khang bác đã mười năm chủ
Lục Lộ tôi lên một chúc thày
... .. (1)
... .. (2)
Giang hồ cho chán cho chê đã
Trời để riêng ta đất nước này ».*

Chừng như đã có nhiều người trong cái đám tửu đồ phóng phiếm nơi Thang Quận này nói năng với ông Thông Phu về cái hành tung lưu đãng của tôi thế nào đây nên gặp tôi lần đầu mà ông Thông Phu đã đãi tôi như một người bạn cũ đã cùng có một ít thôi đường chung chạ. Đáng điệu ngôn ngữ của tôi lúc bấy giờ hoàn toàn là của một thư sinh, mặc dầu một năm giam buộc đã tạc lên mặt tôi những nét chắc chắn của hoài nghi. Căn cứ vào mỗi thiện cảm từ buổi sơ ngộ đó và theo cái lối kết giao của con nhà nho lớp cũ, ông Thông Phu và tôi đã trở nên một đôi vong niên hữu, đôi bạn đi lại với nhau, người ít tuổi thì năng kính, và người nhiều tuổi thì năng nhường, nhường lời nói, nhường miếng lộc bổng chung, nhường một cái thế đứng.

Tôi mến ông Thông Phu lắm, không phải vì lúc bấy giờ tôi mới bước vào cái đời ăn chơi, định lợi dụng ngay đến những kinh nghiệm tai quái của một người chủ nhà hát ả đào. Ông Thông Phu là chủ nhà hát đã mười năm thực đấy, là một người nghiện nặng thật đấy, nhưng ngày lại ngày, ngồi rình tính tình ông, tôi nhận thấy ông có đủ phong thái của một người tài tử. Đánh trống rất xinh, tiếng trống không ra tiếng trống anh kép, làm thơ làm phú, làm văn tế rất hay, hay kết giao với đám anh em cơ nhỡ và thỉnh thoảng có kẻ ngu dại nào trong đám sinh tưng phải hậu tạ một số tiền để đền đáp cái lá đơn kiện, có kết quả thì lại rủ vài anh em đi nhàn tản về vùng quê, tìm về những làng có mở hội nghe chèo, đánh cờ đất ăn giải, trong hành lý có một cỗ khay đèn a phiến nhỏ tiện và một bộ Quất Trung Bí. Rồi ngâm rồi vịnh, cơ nghiệp nhà và việc hồ khẩu ở nhà phó mặc cho lũ con em cười với tất cả làng chơi thiên hạ, cho người vợ xóc phách ở nhà hoặc đi hát mành.

Trước khi đứng làm chủ mở nhà hát, ông Thông Phu là một người có danh phận lương thiện của một xã hội trưởng giả trung lưu đương thời của chúng ta. Ông cũng là người viên chức chính ngạch nhà nước. Ở một cái tỉnh nhỏ Trung Kỳ, cách đây hai chục năm, khi mà người ta làm việc ở tòa Sứ, với một cái chức thông ngôn ! Nhưng cái ông thông ngôn có chất máu giang hồ tài tử ấy ở trong huyết quản đã là một người thiếu lương tâm nhà nghề đối với phận sự nơi buồng giấy. Đến sở thường là chậm, luôn luôn bỏ sở ra đi trước giờ bãi, cỗ lăm tiếng trống hầu nha môn ra tiếng trống châu hàng viện, lấy giấy công văn của sở ra để đánh máy

chép bài hát và dùng luôn những tên tùy phái mặc áo lính tòa làm người chạy thư tình riêng cho mình ; giữa hai bản dịch đơn kiện ông Thông Phu lại ngừng bút để mấp máy miệng nhắm những khổ đàn đáy khuôn phép rất du dương, lấy thước kê mép căn chỉ đồng gỗ vào thành bàn giấy cầm nhịp cho điệu đàn mồm. Ông Thông Phu đã đem tất cả những thói tục bữa bãi vào giữa một nơi công đường trang nghiêm, ông ngủ gật trên tập công văn còn lưu cữu lại để lúc choàng thức dậy thì lại mở ngăn kéo bàn giấy ra tìm bữa ăn đã giấu sẵn trong đó. Bánh, thịt quay, lạp xưởng, rượu, nhồm nhoàm ăn uống như một viên chức Ăng Lê dùng luôn bữa trưa tại sở. Sở đã gần thành ra một tiệm cao lầu mà hầu sáng phố kê thì là đám loong toong. Cái người công chức giang hồ ngay trong sở mình đã chẳng là một sự giấu diếm che đậy mãi được nữa rồi. Một buổi sớm ấy, quan Công Sứ đã nghiêm nghị như một người tộc trưởng một gia đình nền nếp, gọi ông Thông Phu lên báo cho ông biết rằng : « *Chính phủ Bảo Hộ rất tiếc rẻ không dùng được ông nữa vì hạnh kiểm của ông thiếu nhiều quá. Ông đã treo 1 tấm gương xấu cho các bạn đồng sự ông* ». Chẳng ở được sở nhà nước thì ông Thông Phu ở luôn ở dãy nhà hát của mọi người thiên hạ vậy. Ở đây không ai xoát hỏi căn cước và lý lịch và hạnh kiểm của ai cả. Và từ ấy, sổ lương nhà nước vợ đi được một xuất ăn hại đái nát thì xóm nhà hát lại thêm được một cái môn bài mới. Ông Thông Phu mở nhà hát, vợ đứng tên.

Thầy tôi vốn cũng làm ký lục ở tòa sứ Thanh Hóa, vào thời ấy, trong câu chuyện lúc trà dư nhắc đến vợ chồng ông

Thông Phu, cũng có kể lại nhiều đoạn hay hay. Về sau đánh bạn với ông Thông Phu tôi có thuật lại cho vợ chồng ông Thông Phu nghe những điều gia nghiêm nói về ông.

Những lúc chuyện bù khú như thế tức là nhà vắng hát, vợ chồng ông Thông Phu và tôi đều quay vào một cái bàn đèn đặt ở một trái buồng khuất. Ba gian nhà giữa, đèn măng sông vẫn sáng rực, một lớp cửa bức bàn vẫn mở rộng để chờ khách hát đi qua ghé chơi. Nhưng quá mười hai giờ rồi, gian nhà giữa, ết sáng đèn không thấy reo vui như lúc chập tối nữa và các cô ấy ngồi bày ra hai bên trường kỷ từ tối đã có nhiều người mệt mỏi, ngáp ngán ngáp dài. Tiếng cười suông đã biến ra câu nói mơ và con em đã có người ngủ ngồi đầu gối đỡ lấy cằm. Đôi vợ chồng tiem lẫn cho nhau hút mẻ sái bét – ông và bà Thông Phu đều nghiện nặng – và bảo nhau :

- Thôi không có ai hát xướng đâu. Bảo các cô ấy đóng cửa lại đi nghỉ đi thôi. Quái, sao mừng một đầu tháng này, ai hát mở hàng mà vía gan thế nhỉ ?

Cầm bằng là không phải thừa tiếp quan khách người ngoài nào đến chơi vào giờ khuya khoắt này nữa, vợ chồng ông Thông Phu và tôi đều xoay ra lối người trong nhà bày trò làm vui lẫn cho nhau cho nó hết đêm vậy. Bữa thuốc hút say như thế, vợ chồng ông Thông Phu khó mà đi ngủ ngay được. Nhắc đến làng chơi lớp cũ, vợ chồng ông Thông Phu có đả động đến tên thầy tôi. Bà Thông Phu quai mồm ra :

- Đi hát mà như ông cụ đẽ ra chú cũng giỏi. Trong ba năm liền, mà không tối nào là không góp mặt ở dưới xóm.

Những câu hăm và bài hát của cụ làm, nghe gọn và xinh đáo để. Ông cụ phải cái không uống được rượu.

Người chồng chen vào :

- Chứ đâu có hát rượu như chú bây giờ ấy. Thờ ông nhà ta đặt nhiều câu kỳ cục, nghe đến mà cái lòng mình nó cũng trôi chảy được như giòng nước. Hồi này thì ông cụ từ hăn rồi. Phủ huyện cùng anh em làm việc ngoài tòa có dặt mời lăm thì cụ cũng chỉ đi một chốc một lát, nằm ăn thuốc rồi về thể thôi. Mỗi lần đi, cụ lại dặt cái diện Thanh Thảo và cái dọc tẩu lưỡng đoạn một đầu có cái nắm tay bằng Kỳ Nam đi theo.

A, vợ chồng ông Thông Phu đã ngồi giữa cái nhà hát của vợ chồng ông để nói đến cái đoạn đi hát của thầy tôi và lại nói đến cho riêng tôi nghe – tôi, lúc này đang tập tống đi sâu vào con đường ấy. Đã thân mật thay. Thân mật hơn nữa là ở chỗ xưng hô hàng ngày. Tôi kêu vợ chồng ông là anh với chị. Thưa anh thưa chị. Và nói với tôi một điều gì, bất cứ lúc riêng tây hoặc chỗ đông người, ông bà Thông Phu đều gọi tôi là chú. Thậm chí đối với con em nhà ông, tôi cũng vẫn là chú. Những tối nhà đông khách hát, vợ chồng cùng bận tay cả, lũ con em có hỏi điều này vật nọ, vợ chồng chủ nhà hát đều bảo chúng :

- Vào mà hỏi chú.

- Vào nói với chú đưa cho bác mượn mấy hào lẻ mua chai rượu.

- Vào nói với chú thắp hương hộ cho.

- Vào nói với chú sạch tay, chú lên đèn hộ cho.

- Vào nói với chú cứ soi rượu trước đi rồi bác vào sau.
Bác gõ nốt mấy khẩu phách nữa rồi bác vào đấy.

- Mà vào nói với chú tao sẵn cho bác giai mấy điều thuốc cốt. Hộp thuốc để trong tráp da sơn nơi đầu giường ấy. Đây, thìa khóa đây.

Được vợ chồng ông Thông Phu gọi là chú, lòng tôi lúc bấy giờ không biết có buồn mà lại chỉ có kiêu hãnh thôi. Rồi coi tôi như một người chân tay, họ đã cho tôi đi sâu vào việc riêng trong nhà. Lắm lúc muốn mua thêm một người cô đầu hàng xóm nào hoặc thải bớt một cô trong nhà, chủ nhà lại cũng có hỏi đến ý kiến tôi. Đã thăm chưa, đã sướng chưa, hử Giới ! Đối với nhà ông Thông Phu, tôi không còn tí nào là một người khách nữa. Tôi đi không ai đưa ra cửa, không ai nhắc nhỡm. Tôi đến, từ nhà chủ đến con em, không ai tỏ vẻ mừng hoặc ngạc nhiên, cả bấy nhiêu người cũng chỉ khẽ ngắc đầu lên với một câu bình dị : « Kìa chú ». Hai chữ « kìa chú » đã thay cho một câu chào hỏi. Kể đến mâm cơm dọn bày ra, thì người ta lại bình thản bày thêm vào đấy một đôi đĩa và một cái bát, ăn hay không mặc ý tôi.

Một tháng. Một năm. Một cái tết Nguyên đán rồi lại tiếp đến một cái Tết Nguyên đán.

Ấy thế rồi một buổi chiều mùa Xuân, có biển cỡ lớn đã xảy tới một cách đột ngột, gieo trút bao nhiêu kinh hoàng vào giữa nhà ông Thông Phu.

Liền sau cái tai vạ bất ngờ ấy, ông Thông Phu đã chẳng còn là người lành mạnh nữa. Ông đã thành ra một người

cầm khẩu, nửa người bại liệt hẳn đi. Cái tấm hình hài ấy đã trở nên vô dụng, ngày đêm thoi thóp chết dí trên giường bệnh. Những người sạch sẽ béo tốt, lành mạnh, lúc nào cũng được ăn tiêu dư dật vào cái đồng tiền mình kiếm được thừa thãi để rồi sống với sự tôn trọng phép vệ sinh làm cho thân người lúc nào cũng thơm tho sáng sủa, thật không bao giờ có được một ý niệm đại khái về cái cảnh thụ bệnh nghèo nàn hôi thối như cảnh ông Thông Phu đây. Nửa năm trời ngọa bệnh như thế, có lẽ cái người ốm liệt đó cũng quen đi, nhưng một người ngoài đang đi giữa một vùng ánh sáng trong trẻo và không khí thơm nhẹ, bỗng chốc phải chui vào cái buồng con bệnh triền miên này để gửi vào cái lá màn buồng rủ vàng như hun khói bếp ấy một câu hỏi thăm tặc trách, chắc người đó sẽ được lấy làm sung sướng vô cùng khi được trở về với cái không khí của ngoài đường và thề không bao giờ dám trở lại cái xó tối tăm thiếu não ấy làm gì nữa.

Nhưng tôi vẫn cứ phải đi lại ra vào cái buồng bệnh – thật là tôi « phải » ra vào nơi này – mặc dầu tôi vẫn biết rằng ở ngoài mấy thước khối không khí bị đầu độc ấy chỉ có mấy bước thôi, tôi sẽ được tự nhiên, tôi sẽ được vui vẻ cử động, cười nói với tất cả những cái gì có sinh khí. Ở đây là một sự chết mòn. Ở đây là một cái mồ sống.

Những buổi phải chui vào trong cái màn khai ảm nửa cuốn nửa buồng đó, cầm cái mũi tiêm sắt soạn bữa a phiến hàng ngày cho con bệnh chờ chết kia, tôi muốn rỏ một giọt nước mắt vô ích để tiếc cho ông Thông Phu và để thương rộng ra đến tất cả những cuộc đời phóng lãng khác lúc lâm

vào cảnh ốm liệt, bệnh giữ rết ở một chốn tối tăm làm nó trĩu trĩu và gây buồn phiền cho mình đến thế là cùng.

Ông Trời chơi nhiều miếng khăm mà thật vậy ! mỗi được dịp chứng kiến là mình mỗi thêm khiếp sợ.

Một người hay bồn chồn vì sinh kế và cũng vì cảm thêm thấy nhàn tản là một hứng thú, như ông Thông Phán đây chẳng hạn, thì đâm ra bán thân bất toại, cái bộ chân ấy què một nửa tức là cuộc đời ấy gãy cả, gãy hết cả. Trông cái miệng ông ta méo mó, để chỉ còn phát ra những tiếng ú ớ thôi thì mình lại càng hết muốn sống.

Ông Thông Phu vốn là một người hào hoạt, nửa cuộc đời trở về trước chỉ dùng cái miệng có duyên ấy để đọc thơ mình bình thơ thiên hạ và những mẫu chuyện góp cổ tích do ông kể là những tác phẩm linh tinh mà không mấy ai phỏng theo được. Uổng không sinh vào một thời Chiến Quốc, chứ thực ra, cái miệng ấy thuyết khách cũng có tài lôi kéo người ta về hòa với mình lắm. Nhiều kẻ đã lấy làm sợ kiêng cái tài biện báo của ông Thông Phu và lúc biết miệng ông mang tật, họ bèn mượn một câu trong bài Xích Bích « cổ nhất thế chi hùng dã... ấ... ừ... như kim yên tại... ại... tai... hử... » mà thương vay cho, theo một giọng ả đào đọc phú.

Ông Thông Phu mà què, mà câm thì là một chuyện tối phi lý ở cuộc đời này, thì tức là một người kiếm hiệp cụt tay của một thời dụng võ vậy. Ngó rộng ra xa ngoài buồng bệnh này, tôi càng nhận thấy nhiều kẻ kia lạnh lặn, không chút tật bệnh là sống một cách phí phạm quá. Nhưng cái thân thể toàn vẹn và bất tài ấy quả là thừa, quả là đã làm uổng

đến công sinh thành của tạo hóa. Có một đôi chân vững chãi mà chỉ để ngồi bó gối trên giường vợ, hễ động ra đến ngoài là đi không thành bước, rồi đâm bước bậy bước bạ dẫm cả lên mu chân người khác, thì sao Giới lại không bắt những người ấy què quặt, có một cái miệng tròn trĩnh chỉ để thốt ra những câu vô duyên và những lời xàm bậy, ăn không nên đợi, nói không nên nhời, thì sao những người ấy Giới lại không bắt họ cấm khẩu đi, để gây cho nền trật tự mới cho cuộc sống đầy hỗn độn này.

Từ khi ông Thông Phu bị cấm khẩu, tôi thiệt thòi rất nhiều, còn đi lại với ông ngày nào là chỉ thấy có lỗ vốn thôi. Tôi nhớ đến cái hồi miệng ông chưa có tật những đêm nhà hát thưa vắng khách, ông cho đốt một ít trầm vụn vào cái lư đồng nhỏ bé đặt trong lòng khay đèn, rồi ông ngâm thơ cho tôi nghe. Thơ của ông làm ra cũng có, thơ của người lớp trước và người đồng thời cũng có. Ấy, những câu thơ hay như thế mà không có ông Thông Phu giảng dần cho ra nguồn gốc sự tích lai lịch thì về sau này, khối kẻ sưu tầm khảo cứu nông nổi sẽ qui nó vào cái đám vô danh thị hoặc gán bậy cho những người ở đâu đâu đấy. Chính ông đã đọc cho tôi nghe một bài ca đượm mùi thời thế của một người già vờ làm đồ gàn.

*« Đời là thế, thế là đời
Ai là người biết, biết người là ai
Trăm năm trước đã qua rồi
Trăm năm sau, lại tẻ vui còn chờ
Hãy bàn cái quăng lửng lơ
Sinh ra lơ lửng bây giờ mà hay*

*Nghìn xưa ai có thể này
Nghìn sau ai biết thế này là sao ?
Ai hay, ai dở, ai sao ?
Nước cờ nước thấp nước cao là gì ?
Có khi... rồi cũng có khi ! »*

Và một bài khác – cũng một điệu ngang phè như thế – vốn là lời tự trào của viên thừa phái nông nghênh, suốt một bài chỉ day dứt mãi vào chữ Thừa.

*« Ông là thừa phái Hoàng Nông
Ông ngồi ông nghĩ mình ông cũng thừa
Người trong trời đất đã vừa
Cớ sao con tạo lọc lừa ra ông
Mắt thừa ông chẳng buồn trông
Thấy gái má hồng ông chỉ liếc qua
Miệng thừa ông chẳng nói ra
Câu chuyện đậm đà, ông nói đủ nghe
Sẵn dấu đỏ nhòe, ông nhấn mực đen
Chân thừa ông chẳng buồn len
Ông cứ đường liên ông bước ông đi
Bụng thừa ông chẳng buồn suy
Ông cứ gan lì mà việc cũng xong
Ông còn thừa cái gì không ?
... ..² »*

Còn như riêng thơ của ông Thông Phu ngâm vịnh, tôi chỉ còn nhớ được ít câu vụn vặt. Đề cảnh Sầm Sơn, ông có bốn câu :

« Ai dựng thôn quê thành phố sá

*Vì đâu bãi cát nổi lâu đài
Lạ cho nước mặn đồng chua thế
Những mặt sang giàu mới biết chơi ».*

Và vịnh cảnh thị Kiều về cái đoạn Từ Hải chết đứng rồi lờ sa vào Hồ Tôn Hiến, có những câu quái quỷ như là : « Bốn bể anh hùng còn đại gái – Thập thành con đĩ mắc mưu quan ». Bắt bẻ Tản Đà về bài Tây Hồ Vọng Nguyệt : « mảnh tình sẻ nửa ngây vì nước, tri kỷ trông lên đứng tận trời », ông cho như thế chưa đủ để thích thực cái đề bài thơ. Như ý ông làm, ông cho là phải làm hai câu đó ra như thế này : « Nay nước Kim Ngưu ba mặt rộng – Kia con Ngọc Thổ chín từng cao », thì mới là sát đề và chữ đối nhau chan chất.

Phải trông thấy ông Thông Phu huênh hoang, tự phụ cười mũi, giang tay lúc đọc mỗi giai cú lên thì mới thấy cái thú rung đùi ké và góp nhời bàn về thi phú.

Cái miệng đọc và ngâm thơ ấy giờ đã có tật nguyên, chống nẹ nơi giường bệnh, mọi khi ông còn tỉnh táo thích chí về một giai thoại văn chương gì do bọn tôi góp lẫn với nhau cho nó hết những đêm hầu cận con bệnh, ông Thông Phu muốn nói mà chỉ ăm ớ và tội nhất là phải trông thấy ông ta tỏ ý chia vui cùng anh em. Ông Thông Phu cười mà như mếu, mặt dẫn dúm lại như khuôn mặt lệch lạc vỡ nát của một kẻ chiến bại bị hơi ngạt cùng diêm sinh ở mặt trận về. Để lánh thảm cảnh đó, bọn tôi từ đấy không dám nói vui trong lá màn bệnh nữa, định tránh cho phế nhân đó những nét cười găng gượng đau khổ.

Vậy rồi, có một buổi tối, tôi đang ngồi nướng thuốc cho con bệnh nghiện như mọi ngày, tôi phải giựt bắn mình lên vì tôi trông ông Thông Phu có tất cả dáng điệu một người lên cơn bệnh chó dại cắn. Đầu nghiêng, hai mắt đảo ngược, miệng ú ớ như người bị ma mọc đè và chân tay cứ động như một con đồng bị giấc ngủ thôi miên xui khiến. Và lúc mà tứ chi ấy co ruỗi được với sự mệt mỏi quái dị thì chân tay ấy oằn oại như chân tay một con bệnh già đã tử lúc đã đâm ra phát điên. Tôi vội chạy ra gọi bà Thông Phu vào.

- Chị vào xem anh ấy làm sao ấy. Nhanh lên.

Tôi lặng ra ngoài, chờ, phần vì sợ, phần vì tưởng cái phút này đã là lúc ông Thông Phu được trả hết nợ sống, được thoát hết cái khổ sở và nỗi sống nhục và trong cái phút lâm chung thiêng liêng ấy, tôi không nên có mặt ở đầu giường để cho người chồng bất hạnh ấy được tự nhiên mà đối diện cùng vợ một đôi chút việc nhà còn đọng lại chẳng. Ai mà chẳng có một chút tâm sự để dành. Trái với sự chờ đợi của tôi, bà Thông Phu đã trở ra với một nụ cười :

- Gớm chết, chú làm tôi hết hồn. Tưởng là cái gì. Anh định cho chú cái lư đồng ở bàn đèn ấy đấy. Vào lĩnh lấy và đem về nhà mà làm gia bảo. Úi chà, anh quý nó hơn vàng đấy. Chú đi lại đây mãi – từ lúc nhà tôi còn chưa lâm nạn – thì chú biết đấy chứ còn gì nữa. Khỏi người định lấy mà chú xem, dầu thân đến mấy đi nữa, đã có ai nhắc nó ra khỏi cái nhà này một phút chưa. Chú đừng làm ra bộ ngờ nghệch nữa. Tôi nhớ hình như hồi anh còn lành mạnh – mấy lần chú đã năn nỉ định lấy mà nhà tôi chỉ cười không thôi, không nói ra sao cả.

Tôi trở vào buồng bệnh, tay vẫn giơ cầm cái tiêm sắt đầu nhọn có điều thuốc nường chưa chín hết. Con bệnh nhìn tôi, lấy mắt ra hiệu chỉ xuống chiếc lư đồng mắt cua nơi khay đèn và lúc thấy tôi kính cẩn nâng cái vật kim khí ấy lên ngang ánh đèn với vẻ trầm ngâm, thì ông Thông Phu nắc cười lên mấy tiếng. (Bây giờ, mỗi lúc phải nằm trong khi mê ngủ, tôi lại hồi tưởng đến tiếng cười ông Thông Phu khi ông vui lòng sang chiếc lư đồng đó cho tôi làm chủ). Những nét cười thành tiếng ngẩn đó càng làm cho khuôn mặt ông Thông Phu mếu máo thêm. Tôi lại đặt chiếc lư đồng ấy xuống lòng khay đèn, buồn rầu nói với kẻ tật nguyên :

- Anh cho cái vật này là quý lắm. Nhưng hãy gửi lại đây. Để hôm nào kiếm được một cút thuốc phiện ngang – độ một hai lạng – đưa xuống cho anh dùng, gọi là đánh đổi, rồi sẽ đem lư về.

Ông Thông Phu gật gật, nở thêm mấy nụ cười để tỏ ý cảm ơn sự chu tất của tôi. Nét mặt người đau khổ ấy muốn biểu lộ sự hài lòng, lại càng dãn dùm thêm như một cái mặt gấu đem phơi nắng.

Tôi làm bạn với cây roi chầu từ ở đất Thanh Hóa, một năm gì đó trước ngày làm bạn lệch tuổi của ông Thông Phu.

Nhưng thực ra, từ lúc kết giao với ông Thông Phu, tôi mới nhận rõ cái chân tướng nơi hàng viện. Rồi từ ấy, ngày tháng lần nữa, tôi đã có dịp được nghe tiếng đàn đáy ở giữa một sông bạc Cốc Lếu lẫn trong tiếng nước non sông biên giới chạy xuống phía Hồ Kiều (tôi ở lâu Cai có một đêm, một

đêm không trăng, vị trí lập tỉnh tôi không thuộc, nên không rõ giòng nước chảy về Hồ Kiều hay chảy từ Hồ Kiều ngoặt lại) ; Tôi đã lắng một cô Đào xứ Nghệ chợ chợ ngâm bản Tỳ Bà bên bờ Sông Hương, « giọng líu lô buồn nổi khó nghe », tôi đã cho đánh một cái xe thổ mộ xứ Nam kỳ lên Phú Nhuận để suýt nữa phải nghe một cô đào Bắc trôi dạt vào đây đã lâu năm, giọng hát cổ kính và hồ biến thành khúc ca cải lương. Tôi còn... tôi còn những gì nữa ?

Tập vở này không phải là một tập phóng sự về nhà hát và cũng không phải là một thiên nhật ký ghi lại đủ một thời kỳ khủng hoảng tâm thần. Có lẽ tập vở này cũng lại chỉ là những trang tùy bút chép lại một ít tâm trạng tôi trong những ngày phóng túng hình hài. Đối với xã hội trưởng giả, tôi vốn chịu tiếng là một đứa chơi bời nghịch ngợm. Nghe người ta dị nghị mãi, nó cũng đã quen đi rồi. Quãng đường lêu lổng của tôi, không rõ đến niên hiệu nào là chấm dứt hết. Nhưng vụt nhớ lại chuyện mười năm cũ, tôi đã thấy những thôi đường ấy mở đầu từ lúc ông Thông Phu cho tôi cái lư đồng mắt cua nhỏ bé ấy.

Về người tiền chủ cái kỷ vật ấy đã để lại những kỷ niệm thiết tha đó cho tôi, lâu nay tôi không nhận được một chút tin tức nào. Lâu nay, nghĩa là đã ba bốn năm nay.

Có người bạn phùng trưởng tác hí gặp lại hồi đầu năm nay lại bảo ông đã tị trần rồi.

Hồi ôi

Cổ nhân

Một vệt khói nhạt trên lư đồng.

Thang Quận, Tân Ty, tiết Thanh Minh.

Trời đất gì mà lâu bền mãi thế này. Ngày giờ gì mà dềnh dàng ra mãi như thế này. Hai que đồng hồ đẩy xô cũng như không muốn nhích thêm quá cái đà nhất định của cái vật máy. Trở ra rồi lại trở vào, tôi chẳng làm gì, tôi chẳng nghĩ gì, tôi chỉ chú ý vào cái bóng nắng. Ánh nắng ngoài hè mới chỉ đến có đỉnh đầu. Bao giờ mới được hoàng hôn ? Và đến bao giờ thì anh tà dương mới tận cùng ? Trông mấy cây cột đèn bằng si moong cốt sắt giồng bên lề đường, lưng chừng thân cột lủng lẳng chiếc bóng thủy tinh hình quả và không có tia lửa điện lòe, tôi hoài cảm vẫn vơ như một khúc sông lấp. Cột đèn si moong màu xám bệch như màu sắc những ngày tháng đã vô sự mà lại hết rượu. Thủy tinh bóng đèn điện không có lửa, dưới ánh nắng bóng bẩy như đồ tế nhuyễn mạ và vô liêm sỉ như những cuộc đời không có chân giá, mỗi tí hào nhoáng phủ lên trên chỉ toàn là của đi mượn hoặc lường gạt của tất cả chung quanh.

Hồi còn ở trong lao, lẩn quẩn suốt ngày, tôi chỉ nghĩ đến những chuyện ăn uống. Cửa chua, mặn, ngọt béo bùi cay, cái gì cũng thềm, thềm quá đũa ốm đòi ăn giả bữa.

Đi tù về, tôi chỉ thềm chơi. Chơi cảnh, chơi người. Cảnh, bất cứ chỗ nào của tự nhiên. Người, bất cứ là ai, bất cứ hạng nào ; chơi xong rồi bỏ, có định giữ gìn đâu mà phải lựa lọc. Cái đám người quen của tôi thực đã tạp và bất đẳng quá chừng.

Từ một cuộc gặp gỡ tình cờ một tối bữa trước, cái người bạn hành lạc ấy đã hẹn chắc với lòng tôi rằng tối bữa này

phải gặp nhau nữa để đi tìm vui. Trong những nhà hát. Tiền bỏ ra mua vui, cái anh bạn ấy cam đoan là gánh lấy hết.

- Đã đành, nhưng ở đâu ?

- Chọn xem. Thích chỗ nào thì ở. Tôi đến nhà nào cũng được. Thế nào tôi chơi cũng xong cả.

Nghe cái anh bạn mới có một dúm tuổi đầu, mặt bầm ra sữa mà lại cũng nói cái giọng lão giang hồ, tôi đã lộn cả tiết lên, định cho một trận, nhưng nghĩ lại làm như thế thì mất một người chơi, tôi vội nói :

- Việc gì mà nói cái giọng chán chường yễn oanh như thế. Chỗ nào vui vẻ sạch sẽ gọn gàng chu tất thì mình phải tìm mà tới hơn là những nơi luộm thuộm khác. Tiền thật chứ có phải là gỗ đẽo đâu.

- Vậy thì để đến lúc ấy sẽ hay. Tôi sẽ lại tìm anh đăng nhà, cùng đi rồi tiện đâu thơm tắt, chúng ta sẽ cùng bước vào.

- Tìm tôi ở nhà không tiện. Như mọi anh em đều biết cả đấy, có việc gì giao thiệp cùng ai, có mấy khi tôi tiếp bạn ở nhà đâu. Mọi việc khác còn thế, huống hồ việc của bọn ta bây giờ lại chỉ là việc đi hát.

- Thôi thế thì lại cứ đến cái nhà này vậy. Ai đến trước thì nổi trống trước cho nó tiện. Anh có người bạn nào thú vị thì cứ mời đến.

Đứng ngắm một cái mặt trời ba giờ chiều rầu úa sau một con chai ung vỡ rỏ máu, đang chênh chênh ngả về Đoài, tôi đã nhớ lại cả những đoạn đối thoại này. Và lòng

càng cầu nguyện cho ngày chóng tắt hết những tia nắng cuối cùng đi. Thành phố bật đèn là cái giờ phút của tôi.

Lâu nay tôi không chịu sống ban ngày, hình như chỉ có được đêm tối thôi. Tôi thích đêm tối lắm. Thích nó hơn cả một người đàn bà phong tình, hơn cả một anh kép hát yêu mọi cái hoạt động bằng ánh đèn, bằng màu bằng tiếng tu chung quanh một cái sân khấu.

Ban ngày, thường tôi lừ đừ, tối thì tôi lại trở nên nhanh nhẹn. Đến như câu truyện trao đổi với bất cứ là ai cũng vậy. Ban ngày tôi nói chuyện uể oải, nhát gừng dờ dờ ương ương, mặc dầu tôi thừa hiểu rằng cái thói phát ngôn như thế là có hại đến quyền lợi của mình. Tôi nghiệm ra tôi chỉ say đắm những lời tôi nói vào lúc đã lên đèn rồi. Câu chuyện của tôi trình gửi với chung quanh chỉ có duyên, có lẽ độ, có thủy chung có mạch lạc, dưới một cái ánh đèn thôi. Người ta đã nói đến những bộ mặt có nước da ăn đèn. Người ta đã đả động đến những khách đã đi chơi đêm nói chuyện có duyên. Cái duyên của một câu chuyện « ăn » đèn. Tại đèn ? Tại chuyện ? Tại người nói ? Hay tại có bóng tối chum lên ?

Nào tôi có hay. Hình như trong người tôi có hai cái tôi. Một cái bản ngã khác thuộc hẳn về phần đêm. Nếu ban ngày tôi đã thờ ơ, lững khững, e lệ, chán mỏi thì từ buổi tối trở đi, tôi lại nhanh nhẹn, tha thiết ham sống và cười đùa luôn luôn. Chứng như chỉ có đêm hôm và bóng tối mới là cái hoàn cảnh vững chắc cho tâm thần bất định của tôi. Cái tâm thần ấy có lẽ là tâm thần của tất cả những người quen thân lạc và nhiễm những tập quán của truy hoan.

Đêm đến, đi ở ngoài đường – không cần đến con đường ấy tối om, đầy ánh sáng điện, hoặc bóng tối lại chen lẫn từng đoạn với hình kỷ hà học những mẫu ánh sáng của các nhà còn thức rọi ngang lên mặt đường – ngậm một điếu xì gà, chống một cây gậy đầu khoằm lớn trong bàn tay, vừa đi vừa lắng rượu của mình thấm vào máu mình, vừa nghe tiếng chân mình dẫn đường cho cái bóng bẹp lép mình, tất cả bấy nhiêu đều được nhòa lẫn trong cái nặc danh của Đêm, trời ôi, cuộc sống tình cảm của tôi về phần đêm sao giàu có đến thế được nhỉ. Cái phong phú về tính tình tôi giữa cảnh khuya nhiều khi đã làm tôi quên hẳn rằng trước lúc này chỉ có mấy giờ, trước cái phút thiên hạ đỏ lửa tôi đã chỉ là một người nghèo nàn, hèn nhát, sợ cả mọi biểu diễn của cuộc sống.

Khi nào tôi yêu được cái người bạn đạo đức khô khan ấy mỗi lần phải từ giã là chỉ để lại cho mình cái dư vị ấy một bát cơm nguội rưới nước ốc. Vậy mà những lúc gặp ông đứng vắn vơ dưới cái quầng đèn điện chỗ ngã tư đường phố, nhìn cái đám thiêu thân, muỗi mắt và châu chấu non kẻ vẽ những hình tròn nhanh gấp dưới chao đèn công cộng mà tôi lại có cảm tình với ông. Tôi lại cảm thấy rằng ông ta cũng có lẽ phải của ông ta. Và nhiều buổi ban ngày, ra tôi đã bắt công đối với nhiều người chỉ vì người ta không giống mình. Ra ban ngày, trước nhiều giá trị tinh thần, lòng tôi đã khép lại một cách vô lý.

Xô rẽ lớp không khí trời tối, tôi đã tháo mở cả một tấm lòng, đãi những người quen đang xuôi ngược kia một cái chào tử tế chính đốn hoặc gửi vào tâm họ một câu hỏi thăm

sẵn đón. Rồi tôi lại còn có thể niềm nở chuyện vãn và dừng chân rất lâu, đứng lại với cái bọn người quá tầm thường vô vị ấy. Cả người họ không có một tí gì đáng kể. Nhưng đêm tối đã cho họ được ngang hàng với bất cứ là ai ở cuộc đời này. Không những thế, họ lại còn nghênh ngang, đi đứng ngả nghiêng, cười nói oang oang là khác nữa. Họ dám gọi tất cả người chung quanh là thằng là con hết cả. Chỉ có bóng tối nặc danh làm chứng cho những nhời bất kính ấy thôi. Ở giữa một thời máy móc dễ san bằng phẩm giá người này, khi mà người ta đã leo được lên một chiếc xe hàng chạy bằng nhân lực gợi nhắc đến những kỷ nguyên trung cổ, khi mà người ta đã vắt được cái chân lên giục một cái xe chạy vùn vụt dưới dây đèn điện thì ai mà chẳng giống như ai. Bóng tối đánh lộn sòng hết. Ngồi trên một chiếc xe kéo ban đêm kẻ thường nhân vô danh tiểu tốt cũng có quyền ngồi chễm chệ như những đấng thiên tài tốt chúng, như những bậc vĩ nhân hiền giả xuất phạm.

Mặt trời đã rụng xuống đằng sau một dải thành gạch kiểu Vauban. Lòng tôi hứng khởi dần lên. Bụng dạ tôi cũng rạng tỏ luôn một lúc với đèn điện phố bật tung. Cả người tôi rung động lên như cái rạp tuồng kia ở Cửa Tả đã bắt đầu nổi những trống giáo đầu. Tôi rước tôi bước ra đường. Đuổi theo tôi là những lờm nguýt và thở dài vô hiệu lực của thân quyền.

Chân tôi nhẹ, đầu tôi bận bịu những vui thú, lòng tôi rộn ràng. Trong ấy đang có một đám rước đèn. Đám rước đã đỗ ở một hiệu tạp hóa người Chệt. Lấy cớ là đổi một đồng bạc ra để có hào lẻ trả xe, tôi bóc ra một gói thuốc Ăng Lê và

khỏi làm một điệu yên nương thổi phèo ra ngay ở mặt quầy hàng đã vẽ lên không gian hình ảnh một khuôn mặt ca nhi. Luôn mấy đêm không gần con người từng trải ấy, tôi đã tơ tưởng đến người ta như là người khác tưởng vọng đến một thiếu phụ lương thiện. Tôi đã nhớ đến cái hoàn cảnh đặc biệt nơi người con hát ở, qua một cô gái nhẩy kinh thành, chiều chiều lại nhớ chiều chiều, nhớ dịp kèn, một khi về ở với một người đàn ông tỉnh thượng du, định làm lại cuộc đời.

Từ lúc thôi không làm thư ký hãng bán điện nữa, tôi ít giữ đúng lời hẹn với những người cố tri chỗ lâu hồng. Một lời hứa chắc tứ là tiền bạc rồi đấy, nhưng đảm bảo chắc chắn cho lời hứa, thường là dư tiền, sẵn tiền. Chẳng biết cái ông Quý Bửu ấy xưa vốn có là một người giàu có không ?

Gần một năm tròn đi làm sổ sách cho cái sở tư ấy, tôi tịnh không đưa về nhà một đồng nào, đem tiêu tất cả đi như là một thứ của bất nghĩa. Tôi đã đem cái tiền ấy ra mua lấy những cái cười hời giá và rã rời – nhiều cô đào cười để chẳng bao giờ tỏ một ý vui chân thành – và để tập đòi lấy những thói khinh bạc hèn nhát cùng những lối ngôn ngữ lếu láo giả dối. Lúc không đi làm nữa, đâm ra xoay tiền quanh để phụng sự những thói quen cũ, tôi đã đem lại những điều hay ấy mà truyền cho những người khờ khạo khác. Cái đám trẻ trung một lứa như tôi này đã bầu tôi làm quân sư.

- Anh là người thối lợ

- Anh là người vừa tung vừa hứng, vừa đánh trống vừa ăn cướp. Câu chuyện chỉ có thế thôi đấy. Anh nói cả lấy một

mình.

- Ai thèm đấu khẩu với. Ngồi với anh khó nói chuyện lắm. Mà thôi đi, đừng nói chuyện vờ vĩnh, dăm bảy hôm lại giả đồ giả cái bộ tịch « hấp lìm » ra. Đây thừa biết rồi.

- Truyện của anh thức đem ra mà cúng được. Chả mọc sừng sừng ra. Tài thế. Chúng em mà có định nói niếc cái gì thì ít ra là cũng phải mọc « đích » cho hai năm rõ mười đã.

- Anh nói như thế mà không sợ mù mồm à. Không sợ chị ấy ở nhà đẻ ra con gố, chân ra trước à.

- Em cần cớ lạy anh. Đối với các anh ấy đang mền bác em, đi lại đây xướng hát luôn luôn, anh đừng nên đem những việc cũ của em ra mà nói. Anh thề độc với em một câu là không bao giờ lật tẩy em nhá. Chúng em làm mỗi cho một người, người thì không đẹp nhưng được cái nói chuyện màu mè thì có thể đẹp gấp rưỡi anh. Chị ấy cũng đã ba chìm bảy nổi chín lênh đênh, nếm cơm thiên hạ đã chai cả mồm ra rồi. Làm mỗi luôn tức thì nhá !

Trong cái thời kỳ tôi đi hát bằng tiền người khác, những câu đại để như trên, nghe đã nhàm. Động thấy tôi đến cùng với một bọn đông người lặc cắc là đã có một cô bám riêng ra một chỗ để nhả nhỏ một vài lời. Một bên là những người bạn chơi ngang, một bên là những người đàn bà quái quỷ cười cợt để sinh nhai, tôi đứng giữa nhận làm một cái hộp thư tâm sự, để rồi nhiều khi phản cả đôi bên, chẳng khác gì một tên do thám ăn lương cả của hai nước đang găng nhau từng tấc đất biên giới.

Có nhiều chủ nhà hát đã gọi tôi là giặc, là một tên làng chơi hay sinh chuyện để điều, quấy nhiễu xóm hát cứ vữa cả ra. Nhưng vốn biết tôi hay làm cố vấn giết người cho một vài đám trẻ đại thừa tiền và lại thích đàn đúm, nhiều chủ nhà hát chiều chuộng tôi ra mặt. Họ gọi tôi là người ngọc là anh ấm, là ông cụ non, là ông chủ báo, là quan tham nhật trình (!) – tôi lúc bấy giờ làm thông tin viên quen cho một tờ nhật báo phía Bắc. Ồ, nói đến chuyện một người phóng viên nhật báo ở tỉnh xép thì quái lạ lắm. Chắc những kẻ bình bút có tài nhưng mà chỉ lão thành sống với nghề ở chính giữa chỗ kinh đô xuất bản ra những tờ báo thôï, không tài nào hiểu được cái uy danh của một ký giả xoàng ở các địa phương. Ở một tỉnh nhỏ mà mọi người ở mọi tầng lớp xã hội đều có một quan niệm rất trưởng giả về danh phận và nhân phẩm, mỗi khi trong nhà mình thoáng có một việc gì xảy ra là chỉ sợ hàng xóm và phố phường dị nghị, họ đã e dè cái bọn thông tin cho các báo. Cái việc tường thuật hàng ngày ấy theo mục việc vặt các tỉnh, họ chỉ gọi là việc hút lẻo. Trông thấy bóng một kẻ thông tin cho báo chí là họ lánh như lánh hủi. Không bao giờ họ yêu kính được, nhưng họ gớm, tởm, sợ. Mỗi lúc có việc gì xảy ra trong hạt mình, cái anh thông tin viên chạy cứ nặng lên, cái đó đã đành ; những lúc ngồi rồi tán láo, câu chuyện của bậc ký giả ấy lại càng nặng nữa, nói toàn chuyện châm lửa đốt giới ghẹo người trong gương. Ấy thế rồi giữa một mâm rượu bữa bọn của nhà hát, người ta bô bô khoe mẽ với đám đàn bà khờ khạo ấy rằng « cứ để đấy, về là đả cho nó mấy cột ». Nó đây là những bậc quan viên có án tích với nhà hát này hoặc

trên cái trường tình đấy họ đã gửi lại những kỷ niệm xấu xa đau xót đến của đến người. Cái lúc này – có rượu, có hơi đàn bà, một thứ đàn bà mua chuộc được bằng tiền – cái lúc này là cái lúc một người phóng viên đón hèn bất tài cũng dám gọi những ông quan đầu tỉnh mình là, là... một cách rất xách mé, mặc dầu họ vẫn biết rằng những vị Thủ hiến ấy muốn trục xuất mình khỏi tỉnh lúc nào cũng được. Ấy thế rồi cứ theo cái đà huênh hoáng ấy, người ta dám đem tên những bậc đáng tôn kính trong nước ra mà gọi là thằng. Chưa có cái thứ người thanh niên nào trong dân gian lại có cái thái độ bất kính và anh hùng rơm như một người phóng viên tỉnh xép lúc cao hứng rượu bên một đoàn cô đào. Cái đám son phấn lâu hồng, vào giờ phút ồ ạt cười rớn này lại là những con chim họa mi cái rất lợi hại, mỗi nhời lơ là gửi vào tai kẻ nghiêng ngả kia là cả một thùng dầu tây tưới thêm vào bếp lửa lòng.

Tôi đã kiêu hãnh ngay một cách rất rơm khi bà chủ nhà hát không ngủ được vì những câu chuyện hài hước, hảo hớn rất huyền náo nơi cách cái buồng riêng của bà chỉ có một bức tường con kiến, lò đầu ra góp vào mâm rượu hỗn độn một câu khen tôi :

- Mồm mép nhà báo có khác. Kiến trong lỗ phải bò ra. Tiếc rằng dì nó lại ra Bắc mất rồi. Dì nó cũng vui chuyện lắm. Phải cái tính ngang ngược, miệng lưỡi lại đá chút « càn long » thành ra không ăn giọng với đám quan viên ở đây. Giá còn dì nó ở nhà, những lúc này đối đáp cùng ông, chắc tâm đầu ý hợp lắm. Dì nó đâu cũng con nhà gia thế tử tế như ông...

Con nhà gia thế như tôi ? Tôi tự nhiên uống thìa rượu thấy đắng. Ngừng ngay đũa, ngồi thần người ra, tôi đã nhìn rất lâu một khoảng sân nhà hát nước mưa làm loang như trắng mỡ nước. Lòng tôi rầu buồn hơn cả mấy chục bó cúc rầu dãi giữa ngoài trời ấy từ mấy tháng trước, thân đã tua tủa nhô lên những hình nắm không có tên gọi.

Tôi bước chân lên tàu. Con tàu lửa ấy đến Nghệ không đỗ hẳn lại, còn đi nhiều nữa trên đường sắt, nhưng tôi đã bỏ đoàn tàu đẹp đẽ ấy mà tạt xuống nhà ga Vinh. Cái chuyến ấy tôi định đi Nam Kỳ, nhưng lại chia đường đất ra làm hai chặng mà thành phố Vinh là một cái đoàn đình. Không đành lòng đi thẳng, tôi đã muốn ghé xuống đấy để chào một người bạn, tông sự ở Bến Thủy. Tôi còn nhớ hôm tôi lên tàu ấy là một ngày thứ hai hoặc thứ năm gì của một tuần lễ buồn tênh.

Ở mãi một chỗ, ngày nào cũng đi hát, cũng nhắc lại bấy nhiêu câu nhảm nhí, diễn lại mãi mấy chương tình sử ôi rẻ ấy, có mà là người đời. Ngày giờ của tôi không thể rời rạc hơn thế nữa. Thời ấy tôi còn đội mũ và tôi đặt nhiều buổi phiền bức gắt gỏng cả với một cái đình bảy phân đóng ngập nửa vào bức tường vôi. Tối đến, mũ áo để ra đi rồi ngày mai trở về nhà, lại móc mũ áo vào cái đình cũ ấy. Cái đình của mọi ngày. Cái đình của những ngày đã cũ.

Tôi nhớ ra rằng tôi đóng nó vào vách vôi đã hơn một năm trời. Hôm ấy tôi mới lĩnh tháng lương đầu tiên, mua được cái mũ dạ, bèn đóng cái đình ấy vào tường treo ngay cái mũ ấy lên. Không những treo mũ, tôi lại còn móc bao nhiêu áo tây vào đấy nữa. Cái gánh mũ áo ấy cũng khá

nặng. Sức nặng trĩu ấy có thể lôi kéo cái đỉnh ấy xuống, làm đỉnh phải bật long ra khỏi tường. Tôi đã chờ một tiếng đổ ầm xuống sàn gác, giữa một đêm ngủ nhà, để rồi lồm ngồm dậy dọn cất cái đồng mũ áo rơi ấy.

Nhưng lạ quá cái đỉnh ấy chẳng bao giờ bật ra khỏi tường. Tôi vẫn chờ mãi. Thời tiết hết hanh rồi lại nồm cứ đều đều kế tiếp mà đổi thay quanh một cái đỉnh. Mùa mưa ẩm thấp đã qua. Kế đến mùa nắng gắt. Nóng nỏ đã làm khô cứng lại cái lớp dỉ sắt mà mùa ẩm trước đã ký gửi lên thoi sắt bé nhọn. Hòn gạch xưa của bức tường, tôi ! cứ việc như thế mà ngậm chặt lấy đầu đỉnh. Cái đỉnh chẳng còn rụng rời xuống nữa. Đã bao nhiêu lần tôi móc lên đấy những đồ vật phục sức đầy những hơi hướng của tôi ? Bên cạnh tôi, ở xa, ở gần, bao nhiêu cái gì không phải là tôi đã đổi thay ! Mà cái sống gượng gạo của tôi thì cứ chết cứng trên một cái đỉnh đã hơn một năm. Ngày nào cũng quanh quẩn ở đây để treo vào đấy một cái mũ và để lại nhắc cái mũ ấy ra rồi đội lên đầu mình (Trên đỉnh đầu, giá dùm tóc ấy chẳng bao giờ ngả màu). Thói quen. Thói quen hàng ngày. Những thói quen hàng ngày tầm thường của một cuộc sống tầm thường.

Phải ruồng bỏ những thói quen xoàng xĩnh đó đi. Ấy thế rồi một buổi ngồi nhà uống rượu một mình nhắm với nỗi bức mình phát nguồn ngay từ trong lòng mình ra, tôi đã cùng đứng dậy, đi lại mé tường nhổ mạnh cái đỉnh bầy phân định vứt nó đi. Tôi lay cái đỉnh không chuyển. Tôi càng lay mạnh. Nhổ có một cái đỉnh nhỏ, tôi không ngờ rằng thân thể tôi đã hoàn toàn vận động. Mồ hôi vã ra. Cả một thân sau sơ mi ướt đầm. Tôi đứng cạnh bức tường, một tay phải

tì vào tường cho đầu đỡ choáng váng, lắng nghe tiếng con tim đập mau gấp như sau một cuộc chạy nhanh. Việc cử động thân thể ấy đã đem lại một nỗi buồn sợ rất lớn cho tâm thần. Tôi đã không lay được một cái đinh chứ đừng nói tới chuyện nhổ nó ra khỏi tấm tường vôi nữa.

Tôi thoáng nghĩ đến truyện những người tập luyện thân thể, giữ sức khỏe của mình như vật báu, thường có tài rút một cái đinh đóng thuyền đã ngập sâu vào thân một cây cột lim. Họ rút đinh ra nhẹ nhàng, tưởng chừng như đẩy chỉ là một trò đùa của trẻ con nghịch nhấc những chân que hương lên khỏi bát nhang nêo tro.

Thế này thì ra tinh thần tôi bạc nhược lắm rồi. Tôi tính lại niên xỉ của tôi. Chao ôi đấy là cái thành tích rực rỡ của những đêm trắng bên những bông huê tàn. Thức nữa vào. Cười nữa đi. Uống mãi vào. Hít nữa vào. Hát xong thì lại không bao giờ nên để chén cạn và phải cạn mãi cho hết những chén đầy nữa vào, ôi ! ôi tôi ơi ! ôi những người bạn thân nhất của tôi ơi !

Đã thế này, thì tôi không thể để cho cái đinh ấy yên lành ở tường được nữa. Ồ, đã có chiếc kìm. Lập tức tôi đi mượn ngay cặp kìm thép của ông hàng xóm. Thế mà cũng hì hục loay hoay mất một lúc. Đinh rút nhổ rồi, vôi chát tường ải vỡ xuống, tường phô bày một lỗ gạch loe từ trong ra như một cái miệng phễu. Bột gạch già nhuộm lên miệng lỗ tròn một màu đỏ chết. Tôi ngấm chuôi đinh cũng nhuộm đỏ một màu tối ấy, nghĩ đến mấy phút lao lực vừa qua, tôi tưởng rằng tôi vừa bẻ hộ một cái răng hàm cho một người

có tuổi. Lỗ hồng tường tuôn bớt gạch đỏ ra, vắn há hốc miệng máu chờ một cái chổi lau chùi cho.

Ngay tối hôm nhổ đinh, không phải mặc mũ áo vào một cái mẩu nào nơi tường cũ đã mất rồi, tôi cứ để luôn mũ trên đầu và đóng luôn quần áo mà ngồi lù lù giữa nhà. Mệt quá tôi ngả lưng xuống tràng kỷ, kéo luôn mũ phủ kín mặt như người hành khách hạng tư kiếm một giấc ngủ trên ghế dài con tàu tối.

Không ai gọi tôi dậy cả, nhưng linh tính tôi nhớ đến giờ ra tàu tối, đã đánh thức tôi dậy. Nhà tôi thấy tôi xách va li ra xe, kéo riêng vào buồng hỏi tôi đi đâu.

- Đi làm ăn xa. Hơi xa một tí. Sẽ có thư về sau. Đừng cho ông bà biết vội.

- Mình lại đi làm hăng điện nữa à ?

Tôi không trả lời, bước ra. Thấy từ nẻo xa đang đi lại phía cửa nhà tôi một cô đào trẻ rất quen thuộc, tôi lại vội thụt vào, không lên xe vội. Không phải là tôi có thói mê tín sợ gặp gái lúc xuất hành nhưng tôi đã muốn tránh cho tôi một việc phiền. Thế nào gặp tôi ngồi trên xe với chiếc va li, cái cô đào sắp đi lại kia cũng vồn vã chào và hỏi một câu. Mà vợ tôi thì lúc ấy đang mặc cả xe đứng ngay ở cửa.

Người đào nương đi qua cửa nhà. Nàng nhìn tôi, lăm lét nhìn vợ tôi, tủm tỉm, vừa bước đi nhanh vừa cười úp xuống những hòn đá trên đường cái phố. Cái người phu xe già vốn vẫn kéo đưa tôi xuống xóm hát và đang ghếch còng xe lên hè chờ tôi ra ga, mở một nụ cười a tòng rất có tính cách buộc tội cho tôi, trước mặt vợ tôi đang ngần ngại.

*

Hồi ấy, xe lửa từ Bắc vào Nam chưa đi suốt được như bây giờ. Chỉ đi đến Cửa Hàn. Rồi từ Cửa Hàn đến Nha Trang, quãng vận tải dài ấy phải dùng xe hơi.

Hồi ấy, tàu tốc hành chưa được thường nhật như bây giờ. Mỗi tuần chỉ hai chuyến vào ngày thứ ba và thứ sáu.

Tôi lên ga vào một ngày thứ hai hay thứ năm gì đó, của một tuần lễ làm lại cuộc đời (nghe mấy chữ làm lại cuộc đời, sao nó gợi cảm và vui khỏe đến thế).

Tôi đã trịnh trọng tỏ ý định làm lại cuộc đời tôi cho anh bạn tôi ở ngay ga Vinh lúc vừa mới xuống tàu gặp anh ra đón, đi từ Bến Thủy lên.

- Trước khi đi thẳng vào Nam kỳ, tôi muốn ghé thăm anh, nói chuyện với anh một hôm cho nó hả, rồi tôi lại đáp chuyến tốc hành đi Tua Ran. Tôi ở với anh một hôm cũng đủ chán thời giờ. Chị và các cháu từ độ vào với anh cũng vẫn thường cả đấy chứ ?

- Lại tổng về quê cả rồi.

Nói xong một câu cộc lùn ấy, bạn tôi cười hì hì. Tôi muốn hỏi thêm nhưng hai chiếc xe tay bọn tôi đã cách hẳn ra một khoảng. Giữa phố đông, nói chuyện riêng mà to thì chẳng còn là tiện nữa rồi. Tôi để dành câu chuyện ấy về nhà bạn vậy.

Bạn tôi cho chạy xe lên trước rất nhanh, vượt tôi một quãng rất xa rồi bỗng đỗ lại trước một nhà ở phố Cống Đệ Nhị. Phố này phần đông nhà ở chỉ là nhà hát, người bạn tôi

vốn là một người ốc sáo chơi bởi khét tiếng, tính rất vong mạng, chưa từng chê vút một cuộc du hí nào, chưa từng lui trước một người đàn bà nào cười cợt với anh. Đối với tôi, anh là một bậc tiền bối trong sự rượu chè dĩ bợm thuốc xái, tôi có muốn noi theo anh, kể cũng còn chật vật chán. Anh đã là tấm gương bóng nhoáng, một kiểu mẫu chói lọi cho những kẻ muốn tập đòi có một cuộc đời phù phiếm phóng đãng. Anh đỗ xe trước cửa một nhà hát, không có gì là lạ. Tôi cũng hơ xe lại, đợi anh ra rồi cùng đi về nhà anh ở Bến Thủy.

Nhưng tôi đã không khỏi phiền lòng khi một cô đào nhỏ tuổi từ nhà hát chạy thẳng vào cái xe của tôi, giơ tay ra giật lấy hành lý từ trên xe xuống đất và miệng nhí nhảnh :

- *Chị em bảo mời anh vào nhà.*

Cô bé lại nói thêm một câu làm quà :

- *Chị em vẫn nhắc đến anh luôn luôn. Được tin anh vào chơi chị em mừng lắm. Chị em đang quăn lại tóc và đánh phấn.*

- *Chị nào ?*

- *Anh đừng vờ. Em biết cả. Cái ảnh của anh, chị em dán vào mặt trái nắp hòm da, em cũng được thấy.*

- *Nhưng mà ai ? Chị nào ?*

- *Chị Phương của anh chứ còn chị nào đây nữa.*

Tôi càng ngạc nhiên hơn lúc chưa được biết tên. Tôi gặp cũng đã nhiều cô đào nhưng trong cái đời tình cảm lằng nhằng của tôi nơi hàng viện, tôi chưa quen một cô Phương

nào thân mật đến nỗi gửi tặng được ảnh cho người ta đem mãi tận vào Nghệ dán nó vào một cái nắp hòm da. Tôi phân vân nghĩ kỹ dờ lùì về những đêm hát cũ.

Anh bạn tôi đã chạy nốt ra, miệng toé toét quá cô bé đứng đấy :

- Hãy vào đây đã. Ta cho xem cái này hay lắm. Người cũ của mày độ nào trông ngộ hơn trước nhiều lắm nhé.

Tôi đứng sững trước một người đàn bà đẹp bắt đầu nói trước :

- Không chào Phương đi. Bây giờ đổi tên rồi. Không còn là Tỉnh nữa. Anh có đi tìm Tỉnh ở ba phố Cống này hàng tháng cũng chẳng một ai biết mà chỉ cho đâu. Thế nào đi Sai Goong đây à. Cho Tỉnh đi mấy. Có vào Sai Goong thì lại được dịp thay đổi tên thêm một lần nữa. Thì lại vớt cái tên Phương này đi.

Tôi đã cho Phương nói lấy cả một mình, lòng riêng bận bịu với một vài kỷ niệm vụn vụn ngày trước.

- Sao anh buồn rũ rượi ra thế ?

Rất vô lý, tôi trả lời : Không. Anh bạn tôi bắt đầu nhóm nóng cái không khí tên bể :

- Mau lên. Hai người nói chuyện tâm sự đi. Tôi tạt về sở một lúc rồi quay trở lại đây ngay.

- Thế anh không cho tôi về, về...

- Đây là nhà chúng ta rồi, chứ anh còn định đòi đi đâu nữa. Anh định về tôi dưới Bến Thủy ấy à ? Ở dưới tôi bây giờ chẳng có một ai. Đây tớ cũng cho đi hết cả rồi. Ăn cơm

hiệu. Tối ngủ ở xóm. Hôm nào mệt lắm thì tôi mới chịu về nhà ngủ. Hôm nào buồn lắm thì mới về nhà thay quần áo, à Phương, em bảo dọn buồng tắm cho anh Nguyễn vào tắm. Xong cái cuộc tẩy trần này, anh đợi tôi trở về rồi cùng uống một chén tẩy trần. Tôi đã dặn Phương làm cơm rồi.

Tôi còn biết làm thế nào. Bạn tôi vụt ra sờ bỏ tôi ngồi đấy đối diện với Phương. Phương lại nhắc lại câu hỏi ban nãy :

- Sao anh buồn rũ rượi ra thế ?

Tôi định dùng lại cái chữ « không » vô lý như cũ để trả lời, nhưng tôi đã tìm được một câu khác tuy không đúng sự thực nhưng mà gọn lót hơn :

- Đi tàu mệt quá.

- Anh nằm đỡ xuống đây. Va li không có cái gì lôi thôi bí mật cả đấy chứ ? Em mở ra lấy sẵn quần áo ra cho anh tắm và thay nhá.

*

Đêm ấy tôi bị anh bạn và Phương hà hiếp, bắt ép uống một bữa rượu trùng phùng rất ghê gớm. Đêm ấy và lại cả đêm sau nữa. Nhời ngọt ngào thành thực của bạn tôi cảm dỗ tôi :

- Anh thì việc quan tư gì mà vội vã thế cho nó khổ cái thân. Tôi cũng chẳng dám giữ anh ở lâu. Nhưng chẳng mấy khi cất công vào thăm tôi – và nhân lại gặp cả Phương đây, thế là anh có thêm một cố nhân nữa – anh hãy ở thêm lấy vài ngày nữa. Anh không bằng lòng thì tôi cũng không để

cho anh đi chuyển tàu đêm nay. Không đi chuyển thứ ba này thì anh đi chuyển thứ sáu tới đây vậy. Tôi chỉ giữ anh đến hôm thứ sáu này thôi. Nghĩa là chỉ có ba bốn hôm nữa chứ mấy mà cứ rối cả lên. Thôi uống đi. Chai sâm banh nữa. Ê cô Phương, nếu hôm nay mà anh Nguyễn không say, các cô mà để cho ông bạn tôi tỉnh thời anh chém cả nhà đem đầu lên bán cho Quán Ca đấy nhá. A lê hôn nhau đi. Một cốc một hơi.

Chai này rồi chai khác. Giữa một chai gần cạn hết và một chai sắp nổ nút, là một cô Phương làm nũng như con trẻ vọc quấy đến thiu cả người tôi ra. Bạn tôi quát tháo ầm nhà cửa nhà hát lên và cổ động chúng tôi phải « yêu » nhau loạn sì hơn thế nữa kia. Lá màn rũ buông, anh nói tiếng Pháp chỗ sang giường tôi :

- Vốn liếng mày có bao nhiêu mà đòi dẫn thân vào đất Sai Gon. Ở trong ấy củi quế gạo châu, mày quen được bao nhiêu người tốt mà dám đi một cách phiêu lưu như thế hử ? Ráng đợi lại mấy bữa nữa tao có món tiền người ta chồng họ tao chia cho một nửa mà thêm vào, nghe chưa. Ngu lắm con ạ. Đã chắc làm ngay được cái đỉnh đèn gì mà cứ rối cả lên như việc quan lửa đốt dầu ấy.

Tôi nằm nghe cái lời hứa nong nàn thành thực và chu tất của một người bạn có tính hào phóng và có luôn cả nết say sưa.

Giữa phút tin bạn và đang tính xếp lại nhật kỳ đăng trình tôi choàng nghe thấy một tiếng còi síp lê vẳng từ đầu phố lại. Đường xe lửa vô Nam vốn đặt ngang qua phố xóm

Ba Cống. Tôi nghe rõ những tiếng ầm ầm của một đoàn tàu làm chấn động quãng đất quanh nhà đấy. Tính nhảm, vào cái giờ khuya này, tôi biết đây là chuyến tàu đêm đi Cửa Hàn.

Những tiếng sì sì mở hơi nước đầu máy, những tiếng ầm ầm các vòng bánh sắt lăn bổng hụp tắt. Tôi biết ngay là cả một đoàn tàu vào Nam đã lướt hết qua cái rào sắt chắn ngang đường. Giá mà đêm nay anh bạn tôi không nèo lại thì tôi đã được đứng ở hiên một cái toa cuối cùng để lúc tàu qua quãng đầu phố Cống Đệ Nhất, tôi được nhẹ nhõm trong lòng gửi một cái chào vui vẻ cho người phu giữ ghi đang vẩy hết nước bọt ra khỏi cái dăm kèm chiếc còi đồng, đứng ngăn các xe thành phố lại, bên một cái biển đỏ và một ngọn đèn đỏ.

Lòng tôi nao nao vì rượu ngấm thì ít mà có lẽ rất nhiều vì tiếng con tàu vừa chạy xuôi. Con tàu ấy chẳng có tôi. Nó không thể chờ tôi được. Có bao giờ một chuyến tàu lại không chịu đi nữa vì có một người lỡ trật. Tôi tha thứ cho nó. Cái giống máy móc nó vốn vô tình như vậy. Tôi lại ước muốn trở ngay lại cái thời cũ mà người đại lý khách chỉ đi bằng sức vó ngựa, đến mỗi quán mỗi trạm, chủ nghỉ lại thì con tuần mã cũng cứ phải đợi chờ và có sốt ruột giục chủ lắm thì cũng chỉ dám rồ gõ móng xuống quanh đất một gốc cây dương già, lá cành rũ buông song song với đôi sợi cương da. Tiếng đoàn tàu đi qua đã hụp tắt xong thì vắng vẻ của đêm tràn ngập nhà hát và thấm mãi vào lòng tôi. Tôi thở dài.

- *Gặp nhau vui như thế này, sao anh lại thờ dài ? Anh quay mặt lại đây.*

Phương hỏi gặng nữa. Thấy tôi im lặng, nàng lay tôi. Cái tàn thuốc lá đã bị lay động, rơi tọt vào cổ áo sơ mi tôi làm tôi nhòe dậy. Lục đục mãi không ngủ, tôi lại cho bưng khay đèn vào hắt trong màn. Trong lá màn kín bưng, nhiều con muỗi lọt len vào từ nãy, bị khói thuốc quẩn chặt lấy cánh, rụng xuống như những vụn mỡ hóng bếp lửa. Đêm gần về sáng. Đêm đã thuộc về phần đầu tiên của ngày hôm sau. Cái cô Phương vốn có tính thu vén ngăn nắp đến cả lúc đi ngủ ấy đã làm một việc thừa. Cô xoa tóc đứng lênh nghênh trong tấm màn rũ đốt nển soi muỗi, thiêu muỗi. Chẳng cần bị cháy cánh mà những con muỗi vo ve ấy cũng đã trở nên vô hại, im lìm rụng xuống vì những làn khói thuốc phiện u hoài trần trọc của tôi thở suốt mấy canh.

Đã có nhiều đêm như thế. Đã có ba bốn tuần lễ như thế. Hết một đêm thứ ba này, hết một đêm thứ sáu này lại đến một đêm thứ ba khác, một đêm thứ sáu khác. Con tàu tốc hành xuôi miền Nam vẫn cứ chạy đều đều qua Vinh mỗi đêm thứ ba thứ sáu mà chẳng bao giờ có tôi làm hành khách góp một phần xê dịch với cái thiên hạ túi bụi đặng trình ấy. Nhiều đêm chán chường tôi đã tưởng có lẽ tôi phải chết già ở cái nhà hát cô Phương này và linh hồn u uất sẽ phảng phất ở đây mãi, làm một vị tiền chủ để mai sau người ta sẽ hương khói giải oan hộ cho.

Anh bạn tôi ngày nào cũng lui tới.

Cái số tiền lộ phí của tôi đã đem ra cúng vào những phí khoản vật vãnh cho những đêm ồn ào ở nhà hát rồi. Mỗi ngày một tí như cá rổ muối. Buồn ra mặt, mỗi ngày tan sở về để cùng nằm lăn ra đấy với tôi, anh than :

- Cái số anh nó vất vả đen hủi thế nào ấy. Cái bà góa chồng họ cho tôi xưa nay là người thủ tín lắm, Chưa bao giờ bà ta sai hẹn với tôi. Tôi vẫn giục luôn nhưng bà ta cứ bảo tôi phải chờ. « Họ, tháng này thu khí chậm ». Anh bảo làm thế nào ! Hát nhà này mấy chục châu, tôi đã chi đâu. Thôi, nó lờ ra như thế, anh cũng cứ phải tùy cảnh mà ở, mà đừng buồn. Lại phải uống rượu chứ còn làm gì hơn được nữa. Để tôi đi kiếm thêm vài thằng bạn nữa, đến cho nó làm huyền não nhà lên vậy. Chứ anh và tôi thức mãi, gầy cả rồi. Hôm nay đi giặt lửa được mấy đồng, anh cầm lấy bảo nó đi mua một vài đĩa gì tí nữa chén vậy. Tôi về ngay đấy.

Người bạn đi vắng. Nhà hát tẻ thêm. Trông người tôi càng là bãi sa mạc oi bức. Tôi không còn đủ can đảm để mà ấp ủ cái cô Phương xinh xẻo ngoan ngoãn ấy nữa. Trông thấy Phương lại gần tôi, tôi ngấy rợn. Phương ít ngày gần đây cố làm vui cho tôi, nhưng tội nghiệp ! Nàng chỉ đem lại cho tôi những cảm giác kinh tởm ? Tôi chỉ cho tôi là một người ốm nuốt phải mớ thịt quay và ngửi những mùi sào nấu béo nóng. Mai rồi còn gì nữa. Không thể mãi, không thể mệt hơn cái cỡ ấy. Về sau này tưởng lại chuyển đi hát ấy, tôi đã phải lấy làm lạ rằng sao, với gần một tháng đóng đô ở nhà cô, cô vẫn không dành cho tôi một đứa con hoang nào cả. Giá mà có cái kỷ niệm ghê gớm ấy mà mang về

nhà, thì tôi sẽ đặt tên cho đứa ấy là Vinh để ghi lấy những ngày bấp bênh vô lý ở cái thành phố ấy.

Nghĩ lại càng thêm thương cho anh bạn. Tự lãnh chứ tịnh không lọt vào một tiếng oán tiếc nào của dục vọng.

Ai nói với tôi những chuyện kinh doanh kèn cựa, không những tôi dừng dừng mà lại khinh miệt người ta ra mặt nữa. Thế có vô lý không, thế có đại đột không.

Cái trại của tôi ở ngay đầu làng Hạc. Có lẽ gọi là cuối làng thì phải hơn, vì ở cái góc này, sự sống ngày ngày trông vắng vẻ quá chừng. Làng Thọ Hạc ở sát ngay tỉnh lỵ. Từ cổng trại tôi bước ra vài chục bước là cảnh thành thị, và bước vào một bước là đã hoàn toàn thôn dã xóm giềng toàn những ông lý bá, ông hương cựu, bà trưởng tuần. Ở đây ngày tháng ôn hoà. Một lũy tre xanh và một hàng dừa non ngăn cách hẳn cuộc đời bằng lạng ở đây với cái sống bên ngoài. Bên ngoài trại, cách vài chục bước là một con đường cái rộng dẫn xuống tỉnh. Từ trại tôi xuống đến nhà giầy thép, chừng độ hai cây số.

Tôi thu dọn ít đồ vật để lên trại ở. Một bộ ngựa, vài chiếc chiếu cói, một cái bàn viết, một cái ghế, vài chồng sách báo cũ và một ít bát đĩa, nồi, đũa. Thùng gạo và chai nước mắm đã mang ra xe. Tôi ngược mắt bảo vợ và con đừng đi. Nhà tôi bảo cứ lên trước đi vài ngày rồi sẽ lên sau. Tôi hiểu ngay ý nhà tôi. Lâu nay người ta vẫn đồn cái trại ấy có ma. Và có nhiều lần trước tỏ ý muốn đem nhau lên trại ở để tránh cho nhà tôi những câu xỉ vả của mẹ tôi – ở đại gia

đình nào mà thường ngày chẳng xảy ra những chuyện mẹ chồng nàng dâu – vợ tôi vẫn ngần ngại :

- Lên ở trại ? Trại thì hẻo lánh. Ở cuối làng. Hàng xóm thân không có. Nhà thì neo người. Những lúc tối lửa tắt đèn, cậy ai ? Rồi những đêm mưa to gió lớn, cậu bỏ tôi ở một mình một cái trại mà đi chơi đi hát, bỏ mẹ con tôi một bóng một đèn, rồi làm thế nào. Những lúc ấy chạy một bước mà về lại với ông bà được sao. Đi thì dễ mà về thì khó lắm, cậu nên biết thế. Thà ở đây với ông bà còn hơn. Sự mè nheo dẫn vật của bà, tôi phận làm dâu nghe nhiều và lâu nó cũng đã quen tai rồi. Vả chẳng ở trên ấy lại lắm ma lắm nữa. Mưa dầm gió bắc ngời mà ngấm những con đom đóm lập lòe bay vào thăm nhà thì eo ôi... Thôi cậu ạ.

Ấy thế là tôi đã đưa một mình tôi lên cái trại hoang. Cái ngõ đi vào trại sao khuất khúc đến thế này. Tre hai bên rào các nhà bên đâm tua tủa ngang lối ngõ. Ban ngày mà ngõ âm u như trong một cảnh rừng sâu. Đêm tối đi vào ngõ mà không có đèn, thế nào những cành tre gai cũng quật vào mặt.

Tôi vừa bước vừa gạt những cành tre cùng giây leo. Những giọt nước đọng trên cành lá rơi xuống lộp độp nặng như giọt sương đêm thu. Đêm qua mưa to, thảo nào. Nhiều tiếng chó khác nhau sủa vang. Nhiều cái đầu người nhà quê ló ra phía ngõ một cách tò mò. Tôi đi thẳng vào cái trại của tôi : cổng trại không có cửa đóng.

Tôi ngừng bước ngắm cái bất động sản của tôi. Trong thửa đất hoang vu, cỏ cao đến đầu gối, rau sam mọc đầy lối

đi mà tôi tự hỏi ngay tôi xem tôi có thể can đảm với cảnh này cho trọn vẹn không. Cái cảm tưởng sơ đầu của tôi lúc đặt chân vào trại là ở đây chỉ rặt có rêu và cỏ. Toàn rêu, toàn cỏ, không một tiếng gia súc, không một tiếng người. Sự thực thì trong cái trại hoang này vẫn có một người ở sau đây : lão bếp Quyên. Đã từ lâu ông bà tôi cho lão ở nhờ đây cho lão trông luôn thể. Lão Quyên trước kia là một người lính tòng chinh qua Pháp. Nhưng đi binh lại về binh, cuộc đời lão ở cái làng quê hương không có một chức vụ hoặc tư sản gì giữ lão, lão bèn lên tỉnh kiếm ăn và lấy cái trại hoang này sớm tối đi về. Những ngày mùa ngày hái, lão tìm đến những vùng lân cận bán nhân công. Vào những cử khác, lão lại đem hai cánh tay ấy để đến những chỗ đòi tải hàng, ai muốn đẩy xe bò thì lão cho thuê hai cánh tay. Và những lúc nào không ai thuê mượn gì, thiếu tiền ăn thì lão lại ra các lũy tre quanh trại, chặt bớt vài cây tre đực ngã xuống làm một cái thang, một cái chõng đem ra chợ bán, bán được bao nhiêu là mua muối gạo tất. Lão chém tre rồi lão lại chặt cả măng. Xem chừng dạo này sinh kế và công việc làm ăn của lão cùng quẩn lắm thì phải. Tôi đứng ngắm mấy hàng tre quanh trại thưa thớt, để rõ những lỗ trống đến người chui cũng lọt kìa thì tôi thừa hiểu.

Tôi lên ở trại là một việc bất thành lình, nên lão Quyên cũng không biết. Và tôi đã vào đến cái sân trại rồi mà lão cũng chẳng hay. Tôi bước bên thêm. Trước sau nào thấy bóng người. Tôi đi xuống bếp. Có một người bắn thủ, khoác cái áo lính cũ vài vàng như sơ mướp, đang bó gối ngủ bên một cái nệm ngụy tất. Lão Quyên ! Lão ngủ mà một tay vẫn

cầm chiếc điều cày dẹt sẵn mỗi thuốc còn nguyên, tay vẫn cầm một thanh đóm. Choàng mở mắt, lão luống cuống :

- *Lạ cậu. Cậu lên chơi mà con không hay.*

- *Không, tôi lên ở hẻm trên này đây bác ạ. Bác chạy ra phía đường cái, đứng ở gần cầu Hạc ấy mà đón cái xe bò chở những đồ vật của tôi chuyển dần vào. Đưa tôi cái chìa khóa mở cửa nhà trên.*

- *Dạ để con ra mở. Cậu có diêm, xin cậu một que con xin phép con ăn một điều thuốc lào cái đã. Từ sớm giờ, bếp không có lửa. Định sang bà Cựu bên cạnh lấy lửa về, nhưng con nghĩ cũng chẳng có gì bắc lên bếp mà nấu nướng, nên con lại thôi.*

- *Thế vợ và con đâu cả ?*

- *Dạ, đi hàng dưới chợ.*

- *Đi bán măng phải không ?*

Tôi vừa nói, vừa cười vừa nhìn ra lũy tre trước nhà so le kín hờ như một cái hàm răng người có tuổi. Lão bếp Quyên lặng im, định tùm tùm mà không dám, chỉ gãi tai gãi đầu. Lão vốn biết cái tính dễ dãi của tôi. Những lúc xuống nhà có công việc trước mặt ông bà tôi, tôi vẫn che chở cho lão.

- *Dạ, trộm phép cậu, đói quá, không có việc làm, thỉnh thoảng con có cắt ít măng. Nhưng không dám nói với cụ ở dưới ấy. Nay cậu lên ở, để vợ chồng con rào kín lại. Và con hầu cơm nước cho cậu để xin những chỗ thừa mứa mỗi bữa cho hai đứa nhỏ. Có cậu lên ở hẻm trên này, rồi trong trại cũng phải vui thêm ra.*

- Thôi, bác đi xa đón xe bò thì cũng vừa đấy, kéo họ lại kéo quá lên phía A-ba-toa mất.

Lão Quyên đi khỏi, một mình tôi lặng ngẫm sự hoang vắng sống trong cái trại chết này. Cái sân gạch rêu phong. Từ chân tường, mỗi cú thế mà đùn lên đến nóc, kẻ những đường nổi oằn oại. Tấm cửa cái vừa mở, bước vào gian nhà giữa, tôi ngửi thấy một mùi mốc lạnh lạnh. Bên trại buồng bên, mùi ẩm ầy gợi đến cái không khí ngույն kín những nơi chính tấm những gian chùa cổ thiếu sự hương khói quanh năm. Mùi cứt gián cứt chuột điểm thêm vị tởm lợm vào cái khí thê lương của nếp nhà mệt mỏi. Hai chái buồng bên, nóc vốn là hai cái sân thượng, nước mưa tụ ứ đọng lại, thấm xuống kẽ gạch, rỉ xuống những dui gỗ đỡ trần nhà. Nhiều giọt nước mưa lưu cữu chưa đủ sức nặng để rớt xuống nền, vẫn còn bám lấy thân những dui gỗ, có ánh sáng soi vào, long lanh như giọt sương canh buổi mai, vườn vừa ngớt trận mưa đêm. Có một chút gió từ ngoài tạt vào. Những giọt nước mưa vẫn chưa chịu tụt xuống, cứ đánh đu dưới dầm lim mục và dún dầy qua lại. Chao ôi cái mặt tường phía sau nhà này, quay về hướng tây, có cửa sổ, những đêm cuối tháng có bóng giăng dòm trộm vào thì là cả một thiên tình sử gợi đến nước mắt đây. Đêm sáng giăng xuống, nằm đây mà vẫn một mảnh nguyệt tà, thì chẳng cần đến hình bóng một người đàn bà nào thêm vào mà người ta cũng thừa có một khung để lồng vào đấy một cái ảnh của một mái tây để lạnh hương nguyên.

Tôi trèo lên gác sân nhìn xuống một lũ mả ở rải rác về phía Bắc vườn. Phía-đông bắc trại bị choán gần hết vì một

cái cồn, dứa dại mọc um tùm. Cứ lời người làng thì ở trên con dứa, vẫn có ngôi mộ cổ của một ông Thiết Trụ Hầu, làm quan võ đầu từ đời hậu Lê gì đó. Ngoài con dứa là lũy tre bọc trại, là ruộng rồi đến con đường hỏa xa đi ngang qua lò sát sinh của thành phố.

Tôi đếm được đến tám chín ngôi mả, chòm mả rầu rầu một thứ cỏ may. Giữa ban ngày mà có nhiều con quạ đen dạn bóng người, dám nô rồn trên những ụ đất dựng cốt khí và nghiêng đầu nghiêng cổ liếc mãi mỏ xuống bụi cỏ. Lòng tôi rờn rợn. Tôi bước xuống lầu, với cái tin tưởng rằng những chuyện ma người ta đồn là chắc có thực. Phần ám khí ở đây nặng lắm, nặng đến nỗi cái tiếng te te gà hàng xóm sau trại gáy mà nghe nó cũng thể nào ấy. Ở cái nhà mốc này, giữa cái trại hoang này mà đọc Liễu trai thì thú tuyệt. Thế này thì ra cái trại tôi là một bãi tha ma rồi còn gì nữa.

Tôi nghĩ lộn lại về những ý thích trước của tôi đối với những cảnh ẩn dật mà tôi lại muốn cười lên để chế nhạo tôi ở giữa cái chỗ tịch liêu nửa mùi thôn ố nửa đã thị thành này. Người ta thường bảo cái gì nhỉ ? À, đại an cư thành thị, tiểu an cư lâm tuyền. Cảnh trại đây có lẽ là một nơi xứng đáng cho một người trung ẩn để dựng lầy cho mình một cái sống dừng dừng tiêu cực. Lúc này tôi mới biết rằng đi ở ẩn là một việc không dễ như người ta cứ tưởng. Nó khó như là việc đi tu ấy. Những lúc buồn phần, ai mà chẳng nghĩ ngay đến sự đi ở lánh khuất, đến sự vào chùa. Nhưng cái buồn trong tâm tư không vững, không chuyên chất, một khi đã đứng trước

u tịch rồi người ta lại càng thêm nhớ tiếc những tiếng động của tất cả những cái gì mình định bỏ xa lùi lại về ký vãng.

Tôi đang phân vân nghĩ nên ở hay là lại lộn về ở dưới phố cho nó ấm lòng hơn – những nỗi bức bối của hoàn cảnh đại gia đình dầu sao cũng vẫn còn là sinh khí, cũng còn là cái liên lạc nối mình vào cuộc sống, chứ ở đây chỉ có sợ mồi và mùi chết – thì bếp Quyên đã khuân đồ đạc vào.

Chiều đến, bếp Quyên thổi cơm cho tôi : trên mái bếp lợp lá lẫn với cỏ khô, những vờn khói lam đem chút yên ấm cho lòng. Nhưng xong một bữa cơm ăn một mình – một bữa cơm không có rượu – tôi cũng vẫn vợ và thấy thương nhớ bất cứ cái gì đã lọt vào lòng từ trước tới giờ. Thậm chí nhớ cả đến những tên đào nương vô nghĩa lý nhất trong cái xã hội thanh sắc vốn đã quá rạc rầy. Trong gánh sầu hoài, phút này, một đầu lại còn nặng thêm những chuyện bức mình. Rửa chân cạn mấy cái, leo lên giường, tôi định cố ngủ đi một giấc, để sớm mai dậy, tôi sẽ sửa lại tấm thân cho gọn, dăng hằn một tấm lòng sớm mới cho một buổi mai vui cười tràn lẩn trên cây và cỏ khu trại. Buổi bình minh nào mà chẳng nhẹ nhàng.

Tiếng còi báo hiệu vào ga của một chuyến tàu tối vắng ngoài bờ tre đã dựng tôi dậy nhanh. Đứng trên gác thượng vọng ra cái đoàn tàu loe sáng đang lướt theo lũy tre đầu làng, tôi nhận thấy cuộc đời tôi không thể vắng tanh vắng ngắt hơn thế này được nữa. Tôi rùng mình, thấy cái giấc ngủ cô đơn trong một đêm đầu ở trại hẻo lánh là ngại lắm. Tiếng vọng của đoàn tàu đã nín bật. Giun dế ngoài nội cỏ thăm xuống lại vắng lên với đóm nhấp nhô. Từng đợt dải

trên đường bờ các thửa ruộng xa, tiếng còi huýt và tiếng tù và của đám phu tuần làng được an phận lúc sương tức đang gọi nhau canh trộm trong cái mò mo của cánh đồng.

Tôi khóa cửa lại, xách đèn điện bấm ra đi bảo bếp Quỳên trông lấy trại.

Một loạt chó sủa ran. Tay gậy tay đèn, tôi đã lọt ra khỏi cái ngõ quanh co. Đặt chân lên con đường chính sứ màu phấn đường nhờ nhờ như màu dải sữa sông Ngân trên đầu, lòng tôi nhẹ vơi hẳn đi. Từ đầu đường, đổi lại tiếng trống chầu xóm, quán giờ. Tiếng trống rõ mồn một, nghe tròn và xinh đáo để. Trong người tôi, bao nhiêu thói tục cũ lại thức tỉnh lại hết.

Tôi bước vào nhà hát ông Thông Phu mặc dầu ở đây có khách hát rồi. Ông Thông Phu đang ăn thuốc phiện dưới nhà cầu.

- Kìa chú. Lâu nay đi đâu mà không thấy

- Đi chơi một chuyến xa quá. Định đến thuật chuyện cho anh nghe. Chị đi vắng à ?

- Dưới phủ Hoàng, ông phủ chả mở tiệc khao khiết cái gì mà những ba ngày kia. Họ đón chị xuống hát từ hôm qua. Có chóng lắm thì cũng đến đêm mai chị mới về được.

Tôi tranh lấy việc tiêm thuốc. Rồi ngả lưng làm điệu thuốc cho chủ nhân, tôi rầu rầu tường thuật cho ông Thông Phu nghe về một tháng rủi ro ở đất Nghệ. Chủ nhân lại còn lấy làm khoái trá.

Ấy, đây chú xem đây, hể chú đi đến đâu là y như có chuyện đến đấy. Thôi, cái số nó điềm ra như vậy, việc gì mà phiền. Sự nó sinh chứ ai muốn sinh sự mà làm gì.

- Bây giờ tôi xin ông bà tôi lên ở biệt hản ra ở trên trại anh ạ. Cái trại trên làng hạc, anh biết rồi đấy chứ ? Hình như anh đã tiểu ầm với tôi trên ấy một hôm.

- Biết. Biết lắm. Trông nó như cái am của bậc cư sĩ ấy chứ gì. Ở đấy mà nghiền Tam Quốc và nói nhảm, ê a hát chèo thì thú lắm, ơ hơ hơ.

- Bắt đầu từ hôm nay, tôi đã dọn nhà lên. Tôi vừa ăn bữa cơm chiều đầu tiên một mình ở trong trại rồi mới xuống đây đấy chứ.

- Cũng hay. Anh em mình đã thân rồi lại càng thân thêm. Gần mà lại càng gần. Từ nhà tôi mà vào trại chú, độ ba bốn trăm thước chứ mấy. Nhưng chỉ sợ chú không ở nổi thôi. Giai ở trại, gái ở hàng cơm. Không phải tôi chê chú nhát gan hoặc ngu ngốc đâu, nhưng tôi muốn nói đến cái nết hiếu động của chú. Cái tuổi của chú đang còn muốn những sự bay nhảy tứ tung, đã ngồi yên thế nào được, đã tự mình bỏ tù mình thế nào được ? Nhưng thôi, hãy cứ biết thế đã. Ở đây ngày nào hãy biết ngày ấy và hay ngày ấy. À mà chú ạ, cái làng Hạc này chú đã lòng cho hết các đường trong làng chưa ? Sao mà lắm lối dọc ngõ ngang đến thế vậy ! Tôi đã xem kỹ rồi. Làng này mà đánh bạc, khó vây lắm nhá. Vây chặt đến đâu, con bạc cũng cứ tẩu thoát lọt. Làng này dám cướp lạ đất, không dám vào đâu. Chỗ trại chú ở, khí khuất một tí. Cuối làng. Có điều vắng. Nhưng rồi

cảnh cũng phải tùy chủ. Hôm nào tôi lên chú, rồi tụi mình cùng sang bên ông Tú làng Hạc, rủ mấy anh ngốc đánh cờ ăn ít tiền chơi.

Gian nhà hát ngoài có tiếng ồn ào. Những chữ tục tũ vang ra nghe đã rõ lắm. Chỉ thấy chủ nhân tùm tĩm chứ không tỏ ý khó chịu chút nào. Cái nhục của nghề. Ông Thông Phu hẳn đã quen tai nên không cảm động mảy may. Một cô đào đứng tuổi vào, thấy tôi vội khẽ chào « lạy chú ạ » và trình luôn với chủ nhân :

- Thưa bác bốn quan viên họ dờ quẻ, đòi đi. Họ để hai đồng bạc vào lòng tráp trầu. Con không dám cầm.

- Con có biết bọn nào không ? Khách lạ hay quen ?

- Lạ cả. Bọn công tử. Hình như có cậu Thường, con ông Phán gì vẫn hay xuống nhà ta ấy.

- Thôi được. Con cứ ra nhận lấy chỗ hai đồng bạc ấy. Nhớ lấy kiểu người các ông ấy và lần sau các ông ấy có trở lại thì con bảo các dì ấy phải cẩn thận hơn. Mỗi lúc gặp người khí huyết cương cường không biết đều, mình phải nói chuyện, mệt lắm.

Câu sau, ông Thông Phu xoay sang tôi, phàn nàn riêng. Ông cười khà, nói tiếp :

- Thôi bây giờ hai thằng mình khiêng cha nó tĩn ra ngoài thảp đèn lên mà chơi giữa nhà cho nó sướng. Chúng mày không chơi thì đã có các ông. Thiếu gì người chơi ở nhà này hở chú ! Ta ra ngoài nào. Ấy ơi, vào bưng khay đèn ra nhà ngoài cho bác và bảo đóng tất cả bộ cửa ngoài lại.

Ông quay lại tôi cười hề hề, giọng thân mật :

- Nhiều khi, vợ con đi vắng cho đôi ba bữa, thú ra phết, chú ạ.

Bà Thông Phu, tôi đã biết. Còn con ? Làm gì có. Nhưng chủ nhân cứ nói thế. Đôi vợ chồng nghiện cả ấy, con thật thì không có, nhưng những con nuôi con mày thì nhiều lắm. Họ ở bốn phương giới tìm đến giúp « bác giai bác gái » cứ đẩy cả nhà ra đó. Rồi họ đổi tên đổi tuổi, tự ý đổi lấy để chôn bớt đi một đoạn đời cũ, hoặc nhờ « bác » đặt cho một cái tên khác nghe nó vui tai và xinh hơn. Nhưng muốn gì thì gì, cái tên cô đào nào mà chẳng đẹp, mà chẳng là danh hiệu của một thứ hoa hay là một vật gì quý giá ở cuộc đời này. Lan, Mai, Phụng, Bình, Ngọc, Cúc, Trúc, Sơn, Tâm, Sâm và còn bao nhiêu cái tên ghép những hai chữ, đọc đến, nghe như là tên những người đàn bà có cầm bút ký tên vào báo chí.

Cô Bích Liên, Cô Hồng Liên, Chị Hạnh Liên, Chị Hoàng Liên. Đóa sen màu vàng. Bao giờ thì có giống hoa sen đen xuất hiện giữa cái đám cây cỏ lạ ở đất Bình Khang xứ này ?

- Kìa, chú còn đi đâu mà sợ giầy. Cô Xinh đâu, không lấy cho bác đôi guốc. Đưa sang cho chú kia mà.

- Tôi nói thực với anh là hôm nay tôi thành tâm xuống hát dưới anh. Anh để cho tôi kiếm mấy người bạn có tính đùa rất ồn.

- Sao hôm nay chú lại có cái giọng dở hơi như vậy ? Chú và tôi nắm tay đôi như thế này với nhau, không là hát hay sao ?

- Anh hiểu nhầm cái ý của tôi mất rồi. Để tôi nói thêm. Có lẽ anh cứ để bàn đèn trong buồng thì hơn. Cái đám người quen tôi sắp đưa xuống, anh không chịu được đâu. Họ, không những đã trái tính trái nết mà cái đức độ làm người cũng hãy còn kém lắm – tôi mới nói đến sự làm người khách làng chơi thôi – Có anh cùng ngồi ở nhà ngoài, họ sẽ không được tự nhiên câu chí các cô ấy, họ bỏ về hết với cái cảm tưởng rõ rệt là một đêm chơi không được như thế tức là không đi hát, có đi xuống hát cũng bằng không. Đã hay rằng xuống dưới anh, có hát hay xuống chơi thôi, bao giờ anh chị cũng coi tôi như người nhà, không phải đem những lời khách tình ra mà đãi. Tôi đã không lấy làm điều mà lại còn thích nữa. Đã hay rằng nằm đối diện với anh mà thanh đàm, nó là một cái thú âm thầm ít người tập được đấy, nhưng đêm nay anh phải cho tôi ngồi giữa cái cảnh ồn ào chốc chốc điểm vài tiếng cốc bát loảng soảng đổ vỡ. Tôi ban nãy nói là các bạn chơi tôi sắp mang xuống, có tính ồn, nhưng chính tôi, trong đêm nay, cũng thấy thèm sự huyên náo, vậy anh cứ vào nằm lại trong buồng riêng đi. Tôi kéo họ xuống uống rượu, nói quấy quá, cử động bạo ngược một hồi cho hả hết hơi rượu và xong rồi sẽ lại vào nằm nói chuyện với anh cho đến sáng.

- Tính chú ít nói, sao bữa nay lại có cái thích trái ngược như thế ?

Từ hôm ở Vinh về, tôi đã cảm nhiều lắm rồi. Một ngày hôm nay lên cái trại bỏ hoang đã lâu, tôi lại càng thấy sự im vắng mông mênh một cách ghê gớm. Không, mai kia anh phải lên trại, nằm một đêm một ngày thì anh mới biết. Cái

im lặng đêm tối ở trên ấy, có lẽ không đến nỗi kinh sợ bằng cái im vắng ban ngày. Tôi đứng trên gác thượng, nhìn xuống miếng đất ngổn ngang những thứ cây quái gì ấy mà trong lòng tôi hiu quạnh dâng mãi lên. Hiu quạnh sống trong người mình và chung quanh mình, cái gì cũng chỉ gợi đến những ý xa vắng, lạnh và cũ và mới và ngừng hết. Ngồi ăn một mình cả một mâm cơm chiều nay, tự nhiên tôi có cái cảm tưởng gở dại là mình đã trở nên một người góa bụa, hoàn toàn góa bụa. Góa vợ con, thân thích, anh em bạn, góa nhân loại, góa hết cả. Bát cơm và vào miệng, chỉ là những miếng thê lương. Tôi vừa ngồi ăn vừa ngồi nhìn hoàng hôn thả sương chiều xuống mặt cái trại quanh quẽ. Làn sương là là trên ngọn tre thưa gầy, trên mấy chòm dừa vàng úa, trên cái bể cạn giữa sân không có một giọt nước chứa rồi làn sương lù lù đi vào nhà, vờn lấy một mâm cơm đã đi hết hơi. Tôi rùng mình, cố đập vỗ xuống nền gạch có rêu một chiếc bát để được nghe những tiếng động mạnh bạo tàn nhẫn. Nhưng cái bát bị quăng ấy, có vỡ tan ra từng mảnh vụn mắt tôi có trông rõ, mà quái lạ, hình như không gây ra được một tiếng loảng soảng nào. Tôi vẫn tưởng thính giác tôi vốn làm việc chậm sau thị giác, tôi vẫn ngồi chờ đợi. Tai tôi vẫn chờ, mắt tôi dăm dăm chiếu xuống đồng mảnh sứ vụn, giống như một người lớn tuổi ngồi rình một quả pháo ẩm ngòi dẫn thuốc. Không khí vẫn không bị một tiếng động mạnh nào xé vò và xô mạnh ấn ra, lại dần dà cứng thêm, thắt chặt vòng vây lại quanh tôi, quanh mâm cơm. Những vệt khói tan của bát canh bị khí lạnh nén đè tịt xuống, lại lẩn xuống đáy bát. Tôi nhìn ngang ra chung

quanh. Mấy bức tường ẩm đang toát mồ hôi, rỉ tuôn bật ra những hạt nước li ti và khi hạt nước đã to được bằng cái mắt cua đồng, đủ sức nặng để rụng, thì hột nước kéo dài ra rỉ tuôn theo vạch tường như những giọt lệ chảy dọc xuống. Đã từ những ngày hoang vắng nào, những giọt nước mắt ấy đã chảy mà vết nước mắt ấy đã có đường bờ, đã có rêu xanh vờn lấy cạnh ! Nghĩ thầm thía, tôi cảm thấy khoảnh trại đây là một chốn lãnh cung mà tôi chỉ là một tên yêm hoạn cầm một chiếc đèn lồng phất lượt sa tanh chiếu tội mãi để tìm những người cung nữ đã chết mòn từ bao giờ. Tôi buồn một cách rất nên thơ. Rồi trong cái buồn lại lẫn cả kinh sợ. Trong người càng thấy lạnh, đã lên giường nằm rồi mà không tài nào ngủ được, tôi mới nhớ ra lúc ăn cơm chiều, tôi đã phạm vào một điều vụng về rất tự đáng trách. Là tôi đã cố tình không uống rượu. Ở cái trại ấy mà không có rượu và bạn thì chết mất, anh ạ. Cái cảm tưởng vào ngày đầu tiên ở trại của tôi là nó cứ rờn rợn thế nào ấy. Không phải mình hấn sợ ma đâu. Nếu ma hiện lên, có lẽ mình không chạy đâu, mình sẽ ngồi hoặc nằm mà xem xét. Nói cho đúng ra thì tôi đã hết sức sợ cái cảnh im vắng trong trại tôi hết cả buổi chiều nay. Tôi bèn lần xuống đây, để tìm những cái ồn ào. Hôm nay – nói anh đừng giận – tôi không cảm thấy cái thú của một cuộc chơi tay đôi lạng lẽ như nhiều ngày đêm khi nằm bên khay với anh. Trong lòng tôi đã ngấy lên vì lạng lẽ rồi. Nếu anh muốn tránh cái ồn ào của nhà anh, mai một mời anh lên trại tôi, nhớ đem theo pho Liêu trai in chữ thạch bản nằm xem với một ngọn đèn

hoa kỳ thì tha hồ mà lạng lẽ im vắng. Thôi, để tôi đi tìm mấy tên giặc xuống cho nó làm ầm ỹ lên cái đấy. Anh vào đi.

Những người bạn cùng trường tác hỉ của tôi, cái đức huyền não thực không chề vào đâu được. Họ đánh trống như là đám hỏa đầu quân băm thịt viên trên cái quầy bếp một hiệu cao lầu Quảng Đông to lớn. Họ nói chuyện tâm sự với nhau mà như là hầu sáng hô tiền hàng. Họ vờn cô đào, họ chơi hoa như là lính đi cắt cỏ ngựa về cho ngựa quan ăn. Nhà hát là cái chợ. Ầm ầm. Một chợ người. Đến tôi đã quen rồi mà tai mắt cũng cứ rối cả lên.

Bạn tôi dạy tôi uống rượu quay thìa, uống rượu đánh diêm, uống rượu đưa võng. Tôi ngà ngà, đập ngay một cái bát. Bát vỡ, tiếng ròn tan. Ừ, có thể chứ. Chứ cái bát đập lúc chiều trên trại chẳng kêu thành một tiếng nào. Ở đây nhiều sinh khí có khác. Rượu vào, người ta ăn nói ghê quá, trắng trợn quá. Một bên là quan viên, một bên là ả đào, giữa cái đám hát quan họ không có trật tự ấy, sự ví von hay đáo để :

« Mí lại », « rồi thì là mà », « ầu, mà nhẩy », « em chả... », « ...lần đầu em đến cái chỗ vườn hoa đô hội, thật là một cái ân hận được gặp các quan anh, có điều gì không phải, xin các quan anh đừng trách nhiệm các em... »

Vui lắm. Thú lắm. Tôi đã cười như con khỉ, như người dầy chết. Tôi đã lăn đùng ngã ngựa ra, tôi đã bò lê bò càng ra giữa chiều rượu, vừa bò vừa úp mặt xuống đồng thìa bát ngổn ngang vừa hét : *« Cho mấy chai bố nữa. Phải đánh ngã vài cây bố nữa »*.

Bao giờ thì tôi lại được đi Sai Gòong nữa hờ Giời ! Ở trong ấy còn vui hơn ngoài này. Và lại không cần có rượu thắm vào.

Rượu tan. Gà gáy. Một cái thân hình nhỏ bé rúc vào nách tôi. Bốn góc nhà, có những tiếng « thì thảo » Đức Thích Già Mâu Ni bảo rằng chúng sinh phải thương lấy nhau và đức Chúa dậy rằng : Hỡi các con hãy khá sinh nở cho nhiều vào.

Ấy thế rồi mặt trời lên cao không biết là năm hay bảy con sào nữa, tôi vẫn ườn xác ra như một kẻ bị đắm tàu, mệt quá chỉ còn nằm được như thế mà bơi ngửa.

Trưa rồi. Thời giờ là vàng bạc. Tôi phải vùng trở dậy vì chủ nhân đã cho thỉnh vào để ăn cơm sáng. Cái cô Lý hay cô Huệ bé con ấy cứ lẩn quẩn mãi bên mâm cơm. Cô bé e lệ, thấy tôi nhìn lâu thì lại cúi mặt xuống. Tôi hỏi cô bé đã ăn cơm chưa và nếu chưa thì ngồi xuống. Ông Thông Phu giẫy nẩy lên :

- Ấy không được. Chú đừng nuông các cô ấy mà đâm ra hỏng hết, không còn sai bảo gì được nữa. Các cô ấy đã có mâm khác.

Quanh cái mâm bên giường kia đông đúc những toàn chị em giúp việc trong nhà, văng lên một chuỗi cười dài. Cái tiếng cười khích bác ngấm ấy hình như lại để riêng tặng tôi. Họ lại thì thầm, chỉ chỗ tôi và chỉ chỗ luôn cô bé Lý hay cô Huệ gì đó. Mặt cô bé càng đỏ thêm, lủi đi mất. Tôi nhìn theo và mang máng nhớ hình như đêm qua chính cô ấy đã quạt hộ tôi cái màn. Muỗi ở nhà hát, bao giờ mà chẳng nhiều, và

người khách chơi nào mà chẳng tìm một cái màn cho kỳ được. Để rồi lúc người ta vào quạt màn cho thì muỗi lại càng có dịp chui tha hồ vào cái màn hở hang mà đốt đầy cả mặt hai người lên. Thế mà có nhiều vị khách khó tính lại còn ỏ ẹ, chọn lọc cho được người quạt màn nữa kia. Buổi nhá nhem cùng ngày ấy, bà Thông Phu đã trở về giữa lúc tôi và ông Thông cùng ngồi vào mâm cơm nhiều. Bà đon đả, toe toét xách túi phách chạy vào :

- Kìa chú. Cái số chú tốt lộc có khác. Lên chơi là y như đúng vào ngày Thánh cho chị ăn lộc. Khỏi tiền đây. Về qua chỗ quán gì ấy mà, thấy họ vừa vớt cân giò lụa ra mình thấy ngon mua ngay. Này các cô đâu, vào bảo cắt giò ra để chú và bác xơi rượu. Và có cần mua thêm gì nữa, ăn một bữa cho sướng, hở chú ? À, quên mất chưa hỏi nhà tôi. Vậy chỗ còn thuốc không hở mình ?

Bà Thông Phu móc túi lấy chìa khóa, ống vôi trầu, thuốc lào rút ra giương. Bấy nhiêu cử chỉ, bà cốt làm để cho nghe thấy hào nhớn hào con kêu lèng sèng và bạc giấy bật cả ra ngoài miệng túi áo cánh. Tôi phải nghĩ như thế. Ông Thông Phu cười, chỉ tôi :

- Ở nhà, người ta cũng phong lưu chán. Hôm qua chú hát đấy. Tôi chưa cho về trại vợ, bảo chú rằng tối nay thế nào mình cũng về. Mình đã định nếu hôm nay bà mày vẫn còn phải giữ lại ở phủ hát nốt một buổi đã đám thì ở nhà là hai thằng đây sẽ khênh mẹ nó bàn đèn ra giữa nhà chơi với nhau, không cần tiếp rước đưa nào nữa.

Bà Thông Phu nguýt yêu người chồng nghiện. Ông Thông Phu đặc chí vì câu nói láo có duyên, tu vôi ấm nước nóng đánh chọt một cái, cười hể hể. Bốn cái môi tái nhợt ấy, vào những giờ phút thương mến nhau bằng cái tình già này, tôi thấy tươi sáng hẳn lên và còn đáng vẻ hơn là những cặp môi son trẻ khác tô son hình quả tim.

- Thôi mình đừng thay quần áo vôi. Nằm luôn lên bên kia, tôi tiêm cho mấy điều dưỡng.

Ngoài đường lạnh quá chú ạ. Để chị hút mấy điều dưỡng cho nó đứng đỡ đi rồi chị bắt cho chú nghe cái câu gỏi hạc này này. Đêm qua hát ở phủ, các quan khen hay bắt hát đi hát lại mãi và thưởng mê tiền ra. Có cái ông cụ Huấn gì ở Phủ Hoảng – chú có biết không nhỉ. Người có tuổi hay đội cái nón tu lờ như nhà sư ấy mà – sao mà tốt giọng đến thế. Ông cụ lại bắt bẻ chị về cái màn hãm ba bức nữa. Thôi, giọng hát nam bắc huỳnh pha, ông cụ đủ cả, cô đào non thì cứ gọi là lụi hết, là mời đi về. Ông cụ lại hay thơ thiếc nữa. Hẹn hôm nào lên tỉnh sẽ lại đây hát. Thôi, có gặp, thì anh em nhà chú lại soán lấy thì hai cái xỉ mùi này, hai cái của này lại lẫn vào nhà mà kết nghĩa. Tôi chen vào :

- Rồi thì người ta mới khiêng anh ấy đi ngao du hàng mười mười lăm hôm chứ.

- Đây chẳng ai thềm giữ, nếu thiên hạ vẫn cứ cung đủ thuốc phiện cho anh chú. Nhà tôi ở nhà lắm thì chỉ tổ rước các bố trẻ đến hát biên sổ chứ được cái tích sự gì. Nghĩ đến cái cơ màu tháng trước mà tôi tưởng tan nhà hát, chú ạ. Ai đời đã đi hát chịu mà còn mượn tiền chị ngoài tiêu vật. Tiền

hát bấy tám châu, mình cũng không dám hỏi. Hỏi, lại sợ các bố ấy mặt sưng mày xía ra rồi bao nhiêu cái tử tế nhân nghĩa trước là vút toi hết cả. Rồi chú có mở nhà hát, chú mới hiểu đến cái nông nổi thối tha của chị.

Tôi mở nhà hát ! Tôi thần mặt ra nhìn kỹ bà Thông Phu. Ồ, cái bà ăn nói mới lạ chưa và thí dụ mới chết người chứ ? Thực vậy, thề có cái bóng đội đầu lạc nhà bà kia, chưa bao giờ tôi có cái ý tưởng làm chủ cô đào... Thấy tôi tếu mặt ra, ngồi im lặng, ông Thông Phu lại tưởng tôi sượng sùng về câu chuyện vợ ông day dứt đến những người hát chịu mà trong số đó tôi là một người cũng vào hạng đứng đầu nơi số đoan trường nhà ông, ông vội bào chữa cho tôi và bảo vợ :

- Hôm qua chú hát, chú đã đưa tiền cho tôi rồi. Cu cậu làm bộ làm tịch lại còn không chịu chi giá nội.

Bà Thông lườm chồng, thở vội khói thuốc ra lỗ mũi tu vội ẩm nước nguội, nhóm dậy cướp lời :

- Ô hay mình ăn nói đến là hỏng. Người ta đang nói chuyện cái tình đời cho chú ấy nghe thì đâm ngay một câu nghe đến là thối. Để chú ấy không hiểu, chuyện thiên hạ chú ấy lại bắt vào chuyện chú ấy, rồi lại tưởng tôi nói xa xôi cạnh khóe.

Chồng gắt :

- Gì mà nặng thế. Ừ thì hôm qua chú ấy hát đưa tiền ngay, người ta cũng nói cho mà biết, chứ ai bệnh gì chú ấy và chú ấy ngọng gì mà phải bệnh.

Đến lượt tôi là thẳng bị cáo, khai một cách nhỏ nhẹ :

- Tôi cũng biết rằng chị ấy nói chuyện một cách tự nhiên thế. Nhưng nhân nói đến chuyện hát xướng, tôi cũng muốn nhớ lại xem tôi còn thiếu dưới chị tất cả là mấy châu để tôi lo liệu đưa anh chị tiêu đỡ.

- Thôi khi ạ, đừng có méo mồm, méo miệng mà ỏn ẻn. Hát lưu cữu như thế, chị nào mà nhớ cho xuể. Đã muốn nhắc đến nợ cũ thì đây người ta cũng luôn thể bảo cho người có nợ biết rằng phải lo đi thì vừa. Cuối tháng này mà không có thì người ta chẻ đầu ra, đã nghe rõ chưa hử ?

Tôi cười, vợ chồng chủ nhà hát cười. Thế là xí xóa câu chuyện suýt thành to.

- Thôi mình để tôi tiêm lấy. Ngồi dậy mà uống rượu với chú đi. Tôi cũng ăn cơm sau với. Ấy ời. Có cô nào đứng ngoài ấy không ? Bảo bác thêm mấy cái trứng nhá. Lúc nào vắn cơm hãy bác. Có tiền, tội gì mà chắt bóp ăn uống kham khổ, phải không chú. Có tiền không chịu ăn cho nó sướng cái lỗ miệng, nghĩ cũng dại. Ăn nhịn để dành mãi, ốm ngay một trận, thuốc đơn thuốc kép, thế là lại nhẩn củ kiệu. Giậu đồ bìm leo thế là cô đào trong nhà bỏ đi hết, đứa thì vay nợ, đứa thì trốn và cuỗm thêm ít đồ. Úi già, lậy Thánh mớ bài.

Rồi bà Thông Phu cười như ngựa hí. Bà vốn có tính đồng bóng. Tôi rung đùi, lấy đầu tăm xuyên từng khẩu giò lụa như một ông đồ kiết, rờ mó một cái cầm chưa có râu và nhìn mãi một cái tường ngày xưa hằn quét vôi trắng. Gian nhà ngoài, tiếng nhiều đôi giầy tây lộp cộp như đoàn ngựa tù cẳng lâu ngày trong tàu cỏ.

- À, nhà đã có khách hát chưa, các em ?

- Mời các quan ngồi chơi xơi nước. Dạ chưa ạ.

Một buổi tối, đi ăn một đám giỗ dúi ở dưới phố về, tôi nhẩn nha xách cây gậy lụi đi bộ về cái trại làng Hạc. Đến xóm Quán Giò, cửa nhà hát ông Thông Phu đèn sáng trưng, chưa có khách. Thói thường, những buổi ngà ngà rượu về trại mà đi qua đây, tôi hay tạt vào cái nhà hát quen thuộc này, nói nhảm một vài câu và nếu cao hứng lên thì hát ngay cũng chưa biết chừng. Có tiền hay không, ở cái nhà thân mật này, là một điều chưa cần nghĩ đến vội.

Nhưng lần này đi qua mà tôi không muốn vào. Cách đây hai ba hôm tôi đã tạt vào thăm vợ chồng chủ nhân, ở mãi đến gần khuya rồi còn gì nữa. Thăm gì mà thăm lắm thế. Và chẳng hôm nay lại mừng một đầu tháng, tôi không muốn đem cái vía của tôi vào nhà hát, thứ nhất lại vào một nhà thân, sợ cả tháng nhà người ta làm ăn không ra tiền rồi lại mang điều, mang tiếng. Tôi biết tôi có một cái vía độc lắm. Người ta đã bảo thẳng như thế vào mặt tôi nhiều lắm rồi. Và chẳng cần đến người chung quanh vạch mặt chỉ tên, cứ trông thấy nhiều con chó mực nó sủa mãi tôi – tuy chủ nhà đã quát mắng rồi – cứ trông lũ trẻ nhà bạn nó mếu máo khóc thét lên như đau bão, mỗi khi tôi đòi ẵm trẻ, thì tôi đủ biết lắm. Tôi đã đi qua cái miếng ánh sáng vuông rộng nhà ông Thông Phu rọi ra đường. Đến gần điểm tuần canh, bỗng có tiếng người chạy theo gọi tôi. Tiếng con gái. Thì ra đây là một con em ở nhà hát ông Thông Phu.

- Thưa chú, bác em mời chú vào chơi.

- *Bác giai hay bác gái ? Và có chuyện gì vậy ?*

- *Không biết. Thì chú cứ vào rồi sẽ hay. Bác em đứng trong nhà, thoáng thấy chú đi qua, chạy ra cửa gọi thì chú đã đi xa rồi. Làm cháu phải chạy đuổi theo mệt quá.*

Quay trở lại, trên mấy thường đường, lòng tôi phân vân. Chẳng có nhẽ lại đòi tiền một cách khiếm nhã như những chủ nhà hát tầm thường khác ? Hay là chủ nhân vừa có bổng ngoại có miếng sống miếng chín gì định cho mình ăn ?

Tôi vào chào xong vợ chồng chủ nhân, bà Thông Phu vừa cười vừa chỉ sang một người đàn bà, ngồi bên bàn đèn, đầu chum một chiếc khăn vuông bằng the.

- *Còn đây nữa. Không chào đi.*

Tôi quay lại phía thiếu phụ. Một người lạ, mà ra vào đây luôn luôn, tôi chưa từng gặp bao giờ. Người tầm thước. Mặt to. Mắt sắc. Mũi dọc dừa. Hai chúng tôi nhìn nhau, càng nhìn càng ngỡ ngàng. Bà Thông Phu bèn cười phá lên.

- *Thôi đừng nhìn nhau mãi như thế nữa. Đã gặp nhau bao giờ mà đòi nhận ra nhau. Để ta giới thiệu cho. Đây là cô Tâm mới ở Nam vào. Cô đào hát đấy. Còn đây là... là một người em kết nghĩa của bác giai. Tướng giặc ở dưới xóm đấy*

Bây giờ ông Thông Phu mới lên tiếng :

- *Mình chỉ hay nói bậy. Nhà tôi tính hay đùa, cô Tâm mới vào chơi, có nghe chuyện bác gái thì cô phải hiểu chuyện của bác nói theo một cách khác. Đây là chú nó. Một con người ngọc đấy.*

Giọng ông Thông Phu cố làm ra đứng đắn, nhưng mọi người đều phì cười. Tôi đã để ý đến cái cười của cô Tâm. Tôi thấy cô là người có duyên. Một cái duyên mặn mà với đôi hàm răng đen nhánh :

- Mình co chân lại cho chú ngồi chứ.

Dứt lời bà Thông Phu bảo chồng, bên phía giường kia tôi cũng thấy cô Tâm khẽ rút chân, lấy vạt áo sau phủ kín bàn chân lại như lúc người đàn bà ngồi xếp xuống bệ thờ Phật. Tôi thấy tôi có cảm tình ngay với cái dáng người ròn dẻo của Tâm. Người khí thô vóc nhưng mà gọn. Cứ thế mà tôi nhìn mãi, hình như cố chú mục để mà phát minh ra những nét đẹp chưa bộc lộ hết khỏi người ca nhi mới lạ. Tâm ngồi ăn trầu, nhổ nước cốt trầu vào ống phóng, trông có vẻ bà lắm. Mỗi lúc nàng ngược nhìn tôi, mắt nàng lại bắt gặp mắt tôi. Không e lệ, nàng mỉm cười. Nhìn nhau mãi, tôi hơi ngượng ngập, vội quay lại chủ nhân :

- Phải đấy, nhà có mỗi một mình bác hát cũng mệt chết. Bác đón thêm cô Tâm ở Nam vào, là một điều đáng nên lắm. Vậy cô Tâm mới vào tàu tôi ?

- Dạ thưa ông, chúng tôi vào đây từ hôm qua.

Lời thưa gửi của Tâm làm tôi phải để ý. Xưa nay trong nghề nghiệp, một cô đào bắt gặp bất cứ ai, bất kể cả trường hợp giao tiếp nào, không cần thân, không biết sơ, thường bao giờ cũng xưng là em và hô người khác là anh. Lắm lúc người anh bị gọi là anh ấy, dưới cằm bên mép, râu ria mọc đã um tùm. Thật là nát câu chuyện quá.

Tâm nói hai chữ « chúng tôi » một cách dăn giời gầy gọn, nghe đến, lỗ tai không thể không thích được. Từ lúc mới vào, trông cái kiểu người Tâm, tôi cứ tưởng cái tiếng phải là chua lăm, Tôi không ngờ tiếng nàng lại ấm được đến bậc ấy. Tôi tự bảo tôi về cô Tâm này rằng hát khuôn khổ, hay không thì chưa biết, nhưng với cái tiếng ấm như thế, có ngồi nói chuyện với nhau thì cũng không đến nỗi quê kệch.

- *Chú đang nghĩ gì ?*

- *Vậy chị đón cô Tâm từ hôm qua. Hôm qua là ngày nguyệt tận, mọi việc đều không nên. Tôi vẫn thấy anh chị hay kiêng kia mà.*

- *Không, cô Tâm vừa mới đến với bác mới có trong ngày hôm nay thôi đấy chứ.*

Tôi nhìn Tâm, nàng cắt nghĩa :

- *Dạ vào từ hôm qua, nhưng chúng tôi ở một nhà khác dưới Cầu Chanh. Rồi có người mới mách cho nhà ông bà Thông Phu trên này. Chúng tôi hồi ở Nam vốn đã có biết tiếng. Bèn tìm lên.*

- *Quý hóa quá nhỉ ?*

Nghe tôi khen Tâm với một giọng nói rất làng chơi, bà Thông Phu nguyệt tôi một cái thực dài. Bà chạy ra ngoài. Bà gọi luôn tôi ra ngoài bỏ nhỏ vào tai tôi :

- *Thế nào, hôm nay nghe hát, chứ ?*

- *Chị đến hay đùa. Tiền nợ mấy châu cũ đã trả cho chị đâu.*

- *Người ta cho hát chịu mà lại.*

- Chả dám. Tôi vẫn nhớ ngày hôm nay là ngày mừng một đầu tháng ta. Thôi để mai kia, có món tiền phải chăng, sẽ hát cho nó tử tế.

- Khỉ ạ, sao mà lúc định chu đáo thì nói ra cách cẩn thận đến thế ? Buổi chiều đã có mấy người hát mở hàng và chi tiền rồi. Mấy ông giáo ấy thường hay hát ban ngày. Tâm lên vào buổi trưa, vừa ngồi được một lúc thì phải gõ phách ngay. Tay phách cũng sắc đáo để. Nó ngâm thơ khá lắm. Tôi cho chú con bé đấy, nếu phải duyên phải số của hai người. Thường chú lên xuống hát giúp anh chị, cứ cô độc quả mãi chẳng ai là vừa ý, trông thấy chú bồ cô bồ cút, tôi nó cũng không yên bụng. Vậy ra luôn nhà ngoài đi, gõ mấy tiếng trống gọi cho thực oai. Rồi chị bảo Tâm nó ra hát. Rồi anh chị sẽ bưng khay đèn ra sau.

- Nhưng ai đàn hờ chị ? Nhà ta làm gì đã mượn được người đàn.

- Thì gọi người đến đàn chứ gì. Định gọi ai đàn ? Kép Ngôn nhá ? Chỉ có Ngôn thì mới đàn khuôn được.

Thấy tôi không trả lời, đứng tần ngần, chưa tỏ ý quyết định, bà Thông Phu hiểu ý, một tay móc túi, một tay vỗ vai tôi cười :

- Không có xu nào dính túi thì đây, chị lại cho mượn thêm đồng bạc để tí nữa chi tiền cho kép. Ông thì bao giờ mà chẳng sang và bao giờ mà lại không làm tốt. Còn việc ăn uống, thì đêm có đói, chị sẽ mua cho chai rượu và dăm chục que nem nướng. Không sợ.

Tôi cười ra nước mắt, biết rằng mình đang cảm động quá. Trong thiên hạ, người tốt bụng ra vẫn còn nhiều. Và khen bà Thông Phu lúc này thì thực là một việc thừa.

Ngồi trên bục giữa nhà, ngồi cầm cái roi gỗ khổng chấm câu hát cho Tâm, thỉnh thoảng tôi lại giở trò kênh kiệu ra, bỏ chơi một vài khổ đồn không chịu điểm trống để cho vợ chồng nhà chủ cùng nằm đấy tùm tùm cười về phía tôi và hạ một chữ : « Được » Từ ngày đi chơi, hình như mãi đến lúc này tôi mới phát minh ra cái thú trong sự đi hát và tự bảo từ đây càng nên gắng luyện lấy một cái tài và một cánh tay cho tử tế để khỏi phụ đến cái công phu của một số người đẹp có tài tiếng xã hội thanh sắc một thời. Sau một đêm gần kề, Tâm có thiện cảm đối với tôi.

Ngày một thêm quen thuộc nết và ngày một thêm thân. Chúng tôi đã thành đôi bạn và nếu nói theo cái giọng của làng chơi, thì chúng tôi trở nên một đôi nhân tình. Trước mặt ông bà Thông Phu có lần tôi đã lồng vào ngón tay cô Tâm một cái nhẫn màu đen gọt bằng vỏ gáo dừa. Đây là một cái vật thủ công còn sót lại của những ngày đi tù : những ngày mưa, ngày chủ nhật không phải đi làm cỏ thì ngồi trong trại gọt nhẫn mài nhẫn chơi.

Tâm giơ cái nhẫn kỳ dị ấy lên ánh chụp đèn búp măng và lấy tí dầu lạc nơi bàn đèn bôi vào nhẫn cho nó bóng. Ông Thông Phu và bà Thông Phu thấy đôi trẻ quẩn quít nhau, cười rất độ lượng. Tôi nhìn ông Thông Phu gầy như một nhà tu hành khổ hạnh, tôi nhìn cái nhẫn gáo dừa vừa đeo vào ngón tay trở cho Tâm, tôi thoáng có một cái ý tưởng dính đến một thứ tôn giáo. Tôi nhận thấy ông Thông Phu phảng

phất có những nét diễm đạm đau khổ của một vị giáo sĩ nhận lấy cái sứ mệnh bạc bẽo đi hành đạo ở một xứ mà nhân tâm còn bán khai, và trên cái miếng đất khô cạn bất trắc này, ông đã gặp Tâm và tôi cũng lạc lõng vào đấy. Vốn cùng chịu chung phép tắc của một thứ văn minh của người cùng thời cùng loại giữa một cảnh đất khách quê người chúng tôi đã đưa nhau đến trước mặt vị giáo sĩ đạo Cơ Đốc tình cờ ấy để đeo vào tay nhau một cái nhẫn cho ông chứng kiến và nhờ ông làm phép công nhận hộ cho một cái tình yêu thương đã xảy ra giữa một hoàn cảnh chưa có quy tắc, thiếu chế độ luân lý và đảm bảo của trật tự.

Tôi đã đem những cái ngoan cái khéo và tất cả những cái phong nhã trong người tôi ra mà đãi Tâm. Trước mặt ông bà Thông Phu chúng tôi rất nhí nhảnh trong sự chiều chuộng. Lời nói và cử chỉ trẻ trung của hai đứa tôi hình như có lần đã gợi nhắc cho vợ chồng ông Thông Phu một cái thuộc về ký vãng đôi bạn già yếu ấy. Một tối hút xong một bữa thuốc rất ngon lành, nghĩa là không có điều nào chảy hoặc sa đèn và thú nhất là điều cuối vẫn hoạt, kêu vo vo, tuy là mẻ sái ba, bà Thông Phu đỡ tôi và Tâm biết được cái khởi điểm cuộc tình duyên giữa ông và bà ấy.

- Chị đỡ chú và em biết đấy ?

Bà gõ đuôi dọc tẩu vào đầu ông Thông Phu đang mơ màng, lim dim và tay gãi trên quần áo :

- Tôi đỡ cả mình đấy. Xem mình có còn nhớ không nào ? Tại làm sao mà tôi biết mình, tôi để ý đến mình và rồi sau lại thành ra vợ chồng ?

Tâm vờ tì hần vào người tôi, véo một cái rất mạnh. Cái véo dứt được thịt ra ấy lại chỉ làm tôi buồn cười to. Nghi ngơi một lát, ông Thông Phu mới trả lời, miệng nói mà mắt vẫn nhắm : « *Tại cái củ gừng nướng chứ gì nữa* ».

Thích chí, bà Thông Phu không cần tìm cái viên sỏi bắn ra chiếu, vội đặt lại đèn vào giữa khay, khen chồng : « ồ giỏi ». Bằng lòng bỏ một viên sỏi không chịu tìm đến kỳ cùng là một sự hiếm có trong tâm tình người nghiện. Nhưng phút này, câu chuyện tâm tình giật lùi về dĩ vãng lại còn đáng kể hơn điệu sỏi. Ngắm kỹ bà Thông Phu, tôi ngờ lúc còn con gái, hần bà Thông Phu cũng không đến nỗi xấu. Bà kể chuyện những ngày đã qua :

- *Này chú ạ, thực đấy, anh nhà làm bạn với chị cũng chỉ vì có một ánh gừng nướng. Hồi ấy chị chả có chứng đau bụng mà. Nó mà lên cơn thì tưởng nhảy được từ giường nọ sang giường kia. Anh mới đi xin đâu được củ gừng và xuống bếp nướng cho chị. Hồi ấy, anh nhà chú đẹp trai kia chớ đâu lại có như bây giờ ấy. Giầy « dôn » củ nghệ, áo sa tây hoa mép đỏ, can bít bạc, bít tất lụa tím, mũ ca lô chê. Cu cậu cứ thế mà chúí xuống bếp thổi bếp do, bụi cứ mù cả lên. Nghĩ tình, mình đâm ra cảm. Rồi là lấy nhau. Chẳng cứ gì phải ba chìm bảy nổi chín lênh đênh mà mới yêu thương nhau được cho bền, em và chú ạ. Đấy em và chú xem !*

Những đêm vui và thân như thế là chúng tôi lại cho đi gọi cái người đàn bà Huế vẫn bán nem nướng đến, bảo quạt cho dăm chục sâu rồi cùng cất chén hể hả với nhau cho đến lúc gà gáy. Rồi Tâm lại lấy cái chăn bông vải hoa đắp cho tôi. Nàng có chăn gối riêng. Mỗi lần đổi chỗ ở theo cái đà

nghiệp dĩ của một con hát trôi nổi giang hồ là nàng lại đem chần gối đi theo, cùng với cổ phách và chiếc hòm da sơn đen.

Nói đến tấm chần bông của Tâm, tôi nhớ rằng nhiều đêm chúng tôi gây phiền lụy cho vợ chồng ông Thông Phu không biết bao nhiêu.

Từ khi có Tâm vào hát giúp, nhà ông Thông Phu trở nên đông khách lui tới. Lắm khi tôi tranh mà cũng không thừa chỗ.

- Thôi, việc gì chú phải dành nhau với bọn họ. Tiền của họ nó như nước chảy ấy mà. Chú địch thế nào được. Có họ hát là anh chị không túng rồi, chú đừng ngại. Chú cứ nằm chơi với tôi ở nhà trong là được rồi.

Tâm nó cũng cho như thế là phải. Nhưng tôi, được thể có nhời nói ấy, tôi đã lạm dụng cái chỗ chí tình của chủ nhà hát và đêm nào cũng dẫn thần xác đến nằm ở gian nhà trong, lắm lúc không còn biết ngượng là gì nữa. Cứ cái chần bông của Tâm mà quấn vào người, nằm bên khay đèn, trông lù lù chẳng khác gì mả Đạm Tiên. Nhiều khi, nhà ông Thông Phu đã mất hết cả khách vì cái chần của Tâm. Lắm bọn ngủ đêm lại, lúc Tâm hát xong chạy xuống nhà dưới, họ vào buồng xục thấy có cái chần vừa đẹp vừa sạch, lòi ra đấp, để lúc Tâm lên tìm chần cho tôi thì là thành ra cả một cuộc giăng co rồi cãi cọ. Rồi ầm ầm giận dữ, họ bỏ về, gọi nhà chủ lên trả tiền kém đi. Nếu chủ nhà hát có nói một vài câu nhẹ nhàng khuyên Tâm nên chỉnh lại tính nết, « đừng

nên làm mích lòng ai, vì nhà ta là một nhà buôn bán phải cần đến khách hàng » thì Tâm sị mặt ra, nói rằng :

- Không, chỗ châu hát đó, nếu họ không trả thì em xin đền. Nếu em không sẵn tiền mặt trong người thì hai bác cứ trừ vào tiền hát của em.

Ấy thế rồi là Tâm chui tọt vào tấm chăn. Tôi rất lấy làm ngượng đối với ông bà Thông Phu, chỉ muốn chui ra khỏi chăn ngay. Tôi còn biết nói thế nào. Ông bà Thông Phu cũng thân, mà Tâm cũng thân Tôi chỉ biết ngồi im mà xem, vô ích như một người chồng ngồi nhìn vợ lời đi tiếng lại với bố mẹ đẻ mình. Phiền nhất là những việc khó chịu như thế thường kéo dài ra đến mấy buổi. Sáng ngày hôm sau và ngày hôm sau nữa, Tâm vẫn làm mình làm mẩy, có khách đến nghe hát, nàng nhất định không ra mặt, lấy cớ rằng khan giọng, rằng trong mình có bẩn :

- Mời bác ra hát hộ em vậy. Chứ em khô khan cả cổ. Hoặc các ông ấy muốn nghe ai thì cho đi gọi họ đến, rồi lấy cái tiền mảnh hát của em mà chi cho họ vậy.

Tiếng Tâm nói đối với chủ nhà hát vẫn trong trẻo như thường. Bà Thông không muốn mảnh hát lọt vào tay người ngoài, lại lóp ngóp bò ra ngoài nhà xin lỗi quan viên và gõ phách thay. Tôi bảo Tâm :

- Em không thấy hai bác đối với em tốt là như thế, quý là như thế sao ? không nên làm phiền cho người ta. Cái tính em thật là mưa nắng không chừng, đến ngay anh nhiều khi cũng khó chịu.

A, anh lại cũng vào hùa với ông bà ấy nữa à. Anh phải biết vì ai mà tôi không cho họ đắp lẩn đắp chung cái chăn của tôi ? Hơi hướng của tôi...

- ...đã đành rằng thế, nhưng mà...

- ...Nhưng mà làm sao ? Tôi rất buồn mà nói cho anh biết rằng tôi đã bắt đầu chán cái tỉnh này rồi đấy, Tâm vào đây, hay thì ở mà dở thì lại quay về Bắc. Khỏi người chào hỏi đón đưa. Nặng bỗng nhẹ tênh, khăn gói lại cút, khó gì. Gió lại đưa đi, ấy mà.

Tâm cười gằn. Cái cười ấy nghe cả quyết lắm và đúng là tiếng cười sinh chuyện của những người trắng hoa đến lúc đã muốn tỏ giọng phũ phàng ra mặt.

Nhưng rồi sau những ngày bực mình ấy, cũng chẳng ai đi đâu cả, và cũng chẳng ai làm sao cả. Tâm vẫn không về Bắc mà tôi vẫn nằm lù lù ra đấy để đắp một cái chăn bông đã gây ra nhiều chuyện. Và ông bà Thông Phu ăn ở trước sau vẫn không có gì là lệch lạc cả.

Tôi liên miên nằm ở nhà ông Thông Phu, đôi đêm làm ngày, vậy mà cũng được gần ba tháng liền. Rượu, trà, thuốc phiện, đàn bà và công nợ. Tăm tiếng chơi bời bắt đầu từ đấy và không thể nào đậu được ở nhà nữa. Có lần vợ tôi đã bắt được tôi quả tang nằm ăn thuốc phiện với Tâm trên một cái giường giải rơm, gốc dạ dưới nhà cầu nhà ông Thông Phu. Chẳng hiểu nhà tôi đã nghĩ như thế nào mà ngay lúc ấy không to tiếng.

Nhà tôi chỉ thở dài sau câu : « *Cậu thích nằm cái ổ rơm ấy lắm à* ». Có lẽ vợ tôi đã cảm bằng tôi là một người thừa

quá cho nàng mất rồi. Từ dạo đó, tôi thấy nhà tôi sẵn sóc
mấy trẻ hơn là trước. Tôi ngờ rằng nhà tôi đã muốn chuyển
hết cái lòng yêu chồng sang một cái tình yêu con. Lòng tôi
ngổn ngang cũng biết hồi sợ. Nhưng lòng hồi lỗi ấy chỉ vững
được có một vài giờ vào buổi sớm, những lúc tôi ở nhà hát
ra về, bước qua ngưỡng cửa nhà, không một ai thềm ngắc
đầu lên nhìn, không một ai thềm trách móc cho một tiếng,
để mặc kệ mình lẳng lẳng lên cầu thang gác. Nhìn cái bộ
quần áo vò nhàu, ngấm cái đầu bù trong gương và cái bộ
răng vàng ệch những khối các thứ thuốc, lấy lược gỡ tóc thì
y như thế nào cũng có một cục cái đã dính bết vào đấy, tôi
đã tự ngấm đi ngấm lại cái mình tôi, lấy làm ê chề đau tủi
vô cùng, tưởng rằng không thể nào trở lại xóm yên hoa
được nữa, mặc dầu ở đấy có một trăm ông Thông Phu và
một ngàn cô Tâm. Tôi lại nhủ tôi rằng thôi, cái lần này là
lần cuối cùng. Nhưng, buổi chiều đã đến. Mặt trời đã vàng
nhòe sau cái nếp thành tỉnh rồi đấy. Kéo một giấc ngủ ngày
rất ngon lành, tôi đã vùng trở dậy, để đứng trước một cảnh
hoàng hôn. Lòng tôi thấy vui vui. Và trong tai hình như có
đủ âm tiếng đàn đáy. Buổi hoàng hôn mà nhiều khi lại có
cái phong vị của bình minh. Cái giờ này mới là lúc khai mào
cho ngày sống của tôi. Không cần đến rượu khai vị nữa, chỉ
một thau nước lã rửa mặt không thôi, là tôi đã thấy chân
muốn nháy nhót, miệng muốn huýt sáo cùng ngâm thơ và
ngón tay muốn sờ mó đến nhiều thứ. Những khổ đàn xa
xăm lại vắng trong lòng nhộn nhạo. Có khi tôi lắng nghe nó
thành ra một điệu Thét Nhạc : « *Đờn ơi đờn, một tiếng*

dương tranh. Chung thưa ngọc ô, đồn nào nùng chiều ơi o... áá... án... »

Tôi thay quần áo, chải chuốt ngắm nghía và nhớ đến người ta, có lần, đã gọi tôi là một con đĩ đực. Ban ngày ngủ, lúc nhá nhem thì mới làm dáng để lượn.

Tôi đã coi hẻm nhà hát ông Thông Phu là một cái nhà của mình. Ăn ở đấy, ngủ ở đấy, tắm rửa ở đấy. Ai muốn hỏi han điều gì cũng do đấy. Chỉ vì một lẽ không được nhanh tiện, chứ không có thì nhà hát ông Thông Phu cũng thành nốt ra một cái hộp thư của tôi nữa. Đây vốn là vùng ngoại ô châu thành ấy, người phu trạm thành phố không phát thư đến, ai có thư từ gì thì do trạm của phủ Đông Sơn chuyển giao chậm hơn mất hằng mấy ngày. Cách vài ngày, tôi mới tạt qua về nhà một lần, thay ít quần áo sạch và đem theo đi ít quần áo nữa. Tất cả nhét vào một cái cặp da gọn quá. Thầy mẹ tôi có hỏi đến thì tôi đã có sẵn một câu nói dối dùng đi dùng lại không biết đã bao nhiêu lần.

- Thưa con đi vắng ít hôm. Về cùng quê thăm mấy người bạn.

Thầy mẹ tôi cũng là người cả tin thật. Thứ nhất là thầy tôi. Ai đời có một lần thế này mà thầy tôi cũng cho là thật nữa kìa.

Nguyên có một người nhờ thầy tôi làm xong một việc lôi thôi ở nhà quê, có đem lên tạ thầy tôi nửa hòm sâm banh. Thầy tôi không uống được rượu, bèn cho cất vào trong buồng thờ. Một buổi tạt về nhà tôi lục lọi thấy, và nghĩ ngay được cách lấy hết lũ chai rượu đó đi. Tôi đã gò lấy về

nghiêm trang, trình với thầy tôi rằng hiện giờ có người mách cho một chỗ đi làm rất tốt. Nhưng phải có ít lễ chính đưa đến trước thì mới được gặp mặt chủ và người ta mới nhận nhờ.

- Thế người ta muốn thứ gì ?

- Dạ thường thường như thế thì chỉ đưa độ mươi chai rượu thứ có giá là tiện hơn hết.

- Bây giờ thì biết nên mua rượu gì ?

- Con thấy ở trong buồng thờ có ít chai sâm banh vào hạng khá. Thầy cũng không mấy khi uống đến. Giá đem lễ họ thì khỏi phải mua ở hiệu ngoài nữa.

- Ủ, như thế thì cũng tiện. Ờ muốn đem thì cứ đem. Nhưng phải cẩn thận kẻo đưa cho một người không chắc chắn thì việc đã chẳng xong mà còn chịu tiếng là hớ nữa. Mỗi lúc đến nhà người ta mà đòi rượu lại sao ? Thầy thấy người nhận lo việc là rất hay lếu lảo.

Thế là tôi đã đưa ra xe cả cái hòm rượu ấy đem thẳng xuống xóm, gửi mỗi nhà vài chai, thỉnh thoảng cho mở nút kêu đánh đập một cái, chuốc lấy một cái tiếng chơi sang.

Tôi nằm ở nhà ông Thông Phu nhiều quá đến nỗi nhiều chủ nhà hát cùng xóm đã phải ra mặt ghét. Có đêm nào đến với các bạn hát sẵn chờ hẹn ở đấy, thỉnh thoảng lạc vào nhà họ một lúc là y như được nghe những câu nói mát :

- Mấy khi rông lại đến nhà tằm.

- Ở bên này, chị em đây đều là nhà quê cả, đâu được tài khéo bằng cô Tâm bên ấy.

- Chúng em không dám ngồi như thế, ngộ cô Tâm đi qua trông thấy thì bất tiện quá.

- Chị em đã cho gọi về rồi kia kìa.

Có thể, Tâm đã cho người nheo nhéo tìm tôi « về ngay » có việc cần hoặc thân chinh đến tận cổng nhà hát hàng xóm, rủ tôi đi chơi phố mua ít thuốc vải lụa hay là uống một cốc cà phê. Một lần Tâm bắt cùng đi bộ và buộc tôi phải đi qua phố Cửa Hậu. Tôi ngần ngừ, tỏ ý không thích. Lâu nay tôi đã bán hẳn cái xóm Cửa Hậu. Ở đây, đối với vài nhà hát quen, tôi đã để lại nhiều châu hát chịu và từ ngày gặp Tâm, tôi bắt cổ lai vãng và cũng không có một lời khất khứa nào cả.

- Tại sao anh lại không đi con đường ấy. Hay là phải đi phố với em mà anh ngược ? Ra đều rằng nhà hát phố Cửa Hậu toàn là sang trọng mà Tâm chỉ là một cô đào xóm Quán Giò, dẫn Tâm đi qua, sợ họ cười chê.

Tâm đã có giọng nói sảng và cười một cách khó hiểu. Tôi phải chiều ý. Nhưng đã đi ngược khỏi phố một lượt rồi, Tâm còn bắt tôi đi quay xuôi lại một lần nữa. Nàng vênh váo, khúc khích. Tôi nhìn thẳng, không ngó ngang vào một nhà hát nào cả. Nhưng tôi thừa biết ở bờ hè nhiều nhà hát mở rộng cửa, đèn sáng chực, có vô số người đàn bà đang thì thầm về tôi và chỉ chỗ theo tôi. Đi khỏi phố cửa Hậu không thấy xảy ra một việc gì, không có ai chạy theo gọi giật giọng, tôi thở mạnh như cất được một gánh nặng.

- Thôi, bây giờ thoát khỏi cái phố nguy hiểm rồi. Em chỉ cầu đi với anh qua đây một lần thôi. Một việc dù có hay

mấy, cũng chớ nên nhắc lại lần thứ hai. Anh vui lên đi thôi chứ.

- Có điều gì đáng vui đâu ? Em vừa nói cái việc hay hay ấy là việc gì vậy ?

Trên đoạn đường đi ra ngoài thành phố không có ánh sáng của đèn điện, Tâm nói bằng một giọng thành thực thiết tha :

- Anh nợ tiền các nhà hát nhiều lắm. Nợ từ khi em chưa đặt chân tới cái tỉnh này kia. Từ hôm em đến hát giúp ông bà Thông Phu, kể có gần ba tháng, anh liên miên ở cạnh Tâm, không có đi hát ra ngoài một châu nào cả. Và những nợ cũ của người ta, anh cũng chẳng có dịp trả cho ai cả. Cái điều em bằng lòng nhất ở một người đi chơi như anh là anh đã dấu kín em những chuyện ấy. Phàn nàn chuyện công nợ vì chơi bời với một người cô đào mình đang quần quýt là một điều vụng về rất keo bẩn. Có người khai ra như thế tưởng là đánh cao được cái giá ăn chơi của mình. Có người khai ra vì cái lễ muốn bịt lối thừa gởi của một người bạn hay xin hay hỏi, nghĩa là làm như thế để cố tránh những việc người quen có thể quấy quả đến tiền bạc may vá sắm sửa. Tôi đã gần như người thập thành rồi, còn lạ gì. Riêng đối với anh, tôi thấy cái nết im lặng đó là thú vị và vì thế hôm nay tôi muốn gỡ cho anh một cái tiếng trước mặt những người – không kể là chủ nhà hát được cô đào hát xưa nay vốn dĩ anh rất tốt. Cái việc anh đi lại với Tâm trong mấy tháng, còn ai lạ gì nữa. Thứ nhất là cái tính hơi du côn của Tâm lại gây cho Tâm nhiều người thù oán, nói xấu nói nhảm nữa. Thế nào họ chả bảo anh đã đưa cho tôi bao nhiêu là của

chìm của nổi. Và vì vậy, mới đọng hết những chỗ công nợ cũ lại. Hôm nay cố kéo anh qua cái phố Cửa Hậu, lượn lên lượn xuống như thế là Tâm muốn khất nợ cho anh đấy. Cho họ hiểu rằng anh đang vướng vào tôi, anh đang tốn phí về tôi, đang bận vì tôi không phải là ít và chưa có thời giờ để nghĩ đến họ. Tình và tiền của anh hiện giờ đều mắc có việc cả rồi, không để thừa cho ai cả.

- Nói làm quái gì những chuyện phiếm ấy. Nghĩ đến, tôi rất ngượng. Tâm chưa tiêu vào của tôi một đồng nào. Chẳng dám nói đến chuyện sắm xe sắm ngựa, mua đồ đạc bày nhà riêng, nhưng ít ra cũng phải mua hộ ít quần áo hoặc đưa cho nhau thỉnh thoảng mười lăm đồng ăn quà vặt cùng là vui cây bài canh bạc với chị em trong xóm chứ. Đăng này...

- Việc gì phải nhắc nhỡm đến những việc vặt đó. Tâm đã lấy thì nhiều lắm. Xưa nay em đã có tai tiếng là đi vục thiên hạ dữ lắm kia mà. Họ đã gọi em là cái máy nhai tiền. Không sẵn tiền thì không nên quen « con » Tâm. Tình cảnh của anh quẫn, chỉ có Tâm biết chứ thiên hạ ai chẳng bảo khác. Thì anh cứ để cho họ hiểu nhầm như thế một phen thì đã làm sao. Tâm cũng không định ở đây nữa. Còn ít hôm nữa là Tết. Tâm về quê thăm nhà, thăm chồng (!) thăm con (!) và không biết có dịp trở vào nữa không. Ở đây lại còn chán hơn ở nhà, ở quê nhà nữa.

Thấy tôi có chiều suy nghĩ, nàng tiếp :

- Chắc anh đang suy nghĩ về chuyện Tâm về. Không nên nghĩ gì thêm nữa. Mất vui. Gần nhau nhiều quá, phải có xa

cách thì mới khỏi chán. Phải duyên vừa lứa thì còn gặp khối. Vả lại Tâm ít ngày gần đây, cũng có ý nhớ nhà... Còn việc em về quê, anh không cần đưa cho em tiền nữa. Chỗ tiền em hát giúp ông bà Thông em đã lấy ra mảnh hát nào đâu. Cũng được đến trên ba chục anh ạ. Thế là thừa tiền rồi. Từ nay đến hôm em về quê ăn Tết, cấm anh không được nhắc lại và đả động đến. Cần nhất là trước hôm đi, hai đứa phải uống một bữa rượu cho tử tế ; ngoài ông bà Thông, anh và Tâm, không cho một ai dự nữa. Đông, nó loăng chuyện ra.

Tâm nhất định ngày ba mươi Tết là về quê. Đi chuyển tàu sớm. Chiều hai mươi chín, tôi buồn như cái tết sắp đến của những người rất nghèo về tiền nong và rất giàu về tâm thuật, lòng chứa đầy những ý đẹp ý tốt mà hoàn toàn thiếu hết phương pháp thực hành với mình, với chung quanh. Tôi buồn và xấu hổ nhất là vẫn cứ để bà Thông Phu bỏ tiền túi ra mà đi chợ mua thức ăn làm bữa nhậu tiễn Tâm ngày mai về quê. Bà Thông Phu và Tâm xách rổ đi ra chợ tỉnh rồi, tôi ngồi nhìn cái nhà hát vẫn còn chống chĩnh chưa có một vật nhỏ mọn gì gợi trước đến cái Tết chỉ còn có hai ngày nữa thôi.

Ông bà Thông Phu và thứ nhất là Tâm vốn thích hoa hồng, tôi có cái ý tưởng là tối hôm nay, lúc động đũa bát, trong nhà phải có không biết bao nhiêu là hoa hồng. Hoa hồng về tiết này ngày gặp nắng, đêm gặp mưa nhẹ, mưa nắng đều hòa, nở cứ tung hết ra ở mọi khoảnh vườn dưới Lò Chum. Đi một cái xe cao su xuống Lò Chum, cầm một cái kéo vào những cái vườn rườm rà xanh um điểm vô khối là chấm đỏ thắm, đỏ chót, đỏ nhợt, xen vào những chấm

trắng, cái giờ phút ấy trong một ngày cuối năm, còn có gì nhẹ nhõm hơn nữa. Gật đầu chào ông chủ vườn, cười với mấy đứa bé bán hoa, xoa đầu bọn trẻ tuổi vườn bắt sâu lá, huýt sáo miệng dỗ một con chó quen, xong rồi là đi vào luống hoa mà lựa cành cắt cuống, chao ôi ! sung sướng thay. Cái thềm muốn ấy chỉ đem lại cho tôi những buồn cực. Vì lâu nay tôi nợ tiền hoa hồng các vườn ấy đã nhiều lắm rồi. Mãi không trả được, không dám xuống đến nửa tháng nay. Mấy người chủ vườn tôi quen ở bờ con sông đào Bến Ngự vốn nghiện thuốc phiện. Biết rằng thấy được cầm một hộp thuốc họ có thích hơn là cầm lấy đồng tiền, tôi thường trả tiền chơi hoa cho chủ vườn bằng cách đưa cho họ những hộp thuốc phiện. Dăm bảy lần xuống cắt hoa về thì đưa cho họ một hộp năm phân. Mười mười hai lần thì một hộp mười. Các chủ vườn hồng đều nhận cái ước lệ mậu dịch đó là tiện và tôi cũng thấy thế là lịch sự hơn cái lối cứ đưa vật mỗi lần dăm bảy xu hoặc một hai hào bạc. Hồi ấy, thuốc phiện nhà nước bán có một trăm đồng một cân tây, tưởng đưa như thế cũng là phải chăng, nếu có tính tiền hoa theo như giá hoa tháng ở các thành phố lớn. Nếu họ có thiệt thòi thì chỉ thiệt về chỗ tôi hay cắt những cành dài, nhiều khi mất hại nhiều nụ con mới nhú lên. Tôi vốn rất ghét cái lối ngắt hoa sát đài sát cuống, trông không có chân, chẳng khác gì hoa bút để cúng rằm.

Tính chỗ tiền nợ còn đọng lại ở các chủ vườn hồng, giờ có muốn cho thanh khoản để trở được lại vườn cũ mà cầm kéo cắt sang lớp hoa mới, thì cũng phải có đến ba bốn hộp thuốc mười phân, mới xong. Tiền buổi chiều định xoay đưa

cho bà Thông Phu đi chợ làm rượu tiễn biệt Tâm cũng còn không có nữa là. Nhưng mà chẳng nhẽ tôi cứ ngồi ỳ ra đấy, không chịu đi tìm kiếm thêm lấy một vư vật gì để góp thêm vui vào cái bữa rượu cuối năm, có một người tri kỷ tên là Tâm sắp lên đường.

Ở cái buổi chợ Tết chiều ngày ấy, tôi đứng trước một cái bàn độ của một người bán thủy tiên, còn độ một chục củ, phần nhiều là hoa kếp. Có mỗi một củ đơn thì đã măn khai. Người bán thủy tiên thấy tôi do dự nhiều quá, dọn một cái cười chào hàng rất chân thành bảo tôi :

- Thủy tiên năm nay khó có hoa đơn lắm. Có mỗi một củ, hãm mãi mà không được. Nếu cậu có muốn dùng đúng vào giao thừa thì có cái củ hoa ở cốc xanh kia. Phải cái nó là hoa kếp.

- Nhưng tôi không sẵn tiền đây. Nếu có bằng lòng để đến chiều ba mươi hãy lấy tiền thì tôi mua hai củ này.

Một buổi chợ hoa có ngay năm tàn, tôi lại là một người đi mua hàng chịu. Hát quanh năm đã hát chịu rồi ! Cái nghiệp sui ra thế chẳng ? Tôi sẽ dĩ có cái can đảm dám hỏi mua chịu của một người bán hàng phiên chợ Tết là vì bác ta có biết tôi và xưa kia khi bác ta còn là một người om gà đá, bồng nước cho gà ở các trường đá gà, tôi vẫn cưu mang bác, lúc thì một bao diêm sái nhất, lúc thì một cái áo tây hoặc chiếc áo sơ mi thái. Bác vui vẻ :

- Dạ được, cậu cứ lấy. Chiều ba mươi cậu cho đem trả cũng được, qua năm mới, cậu mở hàng cho con cũng càng

hay. Vợ chồng con bây giờ ở chung với chú cháu ở xóm Cũ Tiền. Chú nó bán phở.

- Thế nhưng mà cho tôi mượn cả cốc kia. Chốc nữa tan chợ, bác cho đưa cả cốc xuống nhà ông Thông Phu. Biết nhà ông Thông Phu ngoài quán Gió đấy chứ ?

Trên mâm rượu tối ấy ở nhà ông bà Thông Phu khói mờ món ăn nóng đượm mùi lạnh của chia ly. Trên đồng than hồng trong chiếc lư lấy ở bàn đèn chủ nhân ra, tôi rắc vào những vụn trầm Quảng Nam bốc trộm ở bàn thờ gia tiên lúc tạt về qua nhà khi ban nãy ở chợ rẽ về thăm lại vợ con. Cốc làm ra bộ vui mà thỉnh thoảng Tâm vẫn thốt ra câu thơ ngâm với một giọng sầu nhớ mênh mông. Hai củ thủy tiên mua chịu, củ đơn đã mãn khai như muốn rầu cánh úa lá và khóm kếp hàm tiếu thì như càng muốn giấu kỹ trong cành hoa khép những giọt nước rầu rĩ tuôn.

Rượu nửa chừng, cao hứng, tự ý Tâm đem phách đã cất kỹ trong hòm da ra gõ. Trước ngày lên đường, Tâm đã định nghỉ hát. Nhưng lúc này Tâm ngà ngà rượu, tỏ ý say thêm đối với nghiệp, khổ phách gõ xinh hơn mọi lần, tiếng phách ròn vui như tiếng chim buổi sớm mai trong bụi cây. Trái với tiếng phách vui, giọng hát Tâm đượm mùi sầu xứ, mỗi hơi chuyển từ làn này sang làn khác là một giọng cảm động đầy tha hương thương nhớ. Và, « chẳng biết ly ai dễ biết chữ tình », phút này ngồi bên cạnh Tâm, tôi ngấm vợ chồng ông Thông Phu nhường nhau từng miếng gắp, tôi ngấm tôi, tôi ngấm Tâm, những thành kiến cũ của tôi trong tình trường đổ nhào hết. Cái đường giới hạn ngăn chia thế nào là một cái tình đối với con gái nhà lành và thế nào là một cái tình

đối với con hát, sự phân biệt nhẹ nặng ấy đến lúc này nhoe lẫn hết. Tâm nhìn thẳng vào cái cây khói mọc từ lòng lư trầm lên cao độ một thước ta rồi mới kết soản lại như tán cây bàng, như một vòm cây nhẵn bằng khói. Tâm nhìn làn khói mà hát, mắt long lanh tiếng hát có tinh thần và nhiều chữ mở, nhiều hơi mớm rất thần tình. Một giọng hát đẹp này văng lên vào một trường hợp cảm động lúc năm đã hồ tàn hình như đủ gột hết khói người Tâm tất cả những bản thiú chất vào kể từ lúc dẫn thân vào nghề. Một giọng hát hay và run run này là một bài kệ ngâm lên để rửa hết tội lỗi trong đời Tâm. Từ khi đi lại với Tâm, chưa bao giờ tôi cảm thấy tôi có thể lấy tình nhân đạo ra mà đả nạng ngang hàng đến bậc ấy. Trước kia tuy có gần gũi, chia sẻ khoái cảm, nhưng vẫn có sự rẻ dúng ở trong. Tôi vẫn cho nàng là người của một thứ tổ chức luân lý khác hẳn. Trước cái thuần túy của đàn hát, nàng và tôi đang cùng nói chung một thứ tiếng của tâm hồn.

Đêm gần về sáng, Tâm đuổi tôi về cái nhà của tôi, nhất định không cho tôi đưa ra ga. Nàng dúm vào tay tôi một mẫu giấy.

- Em có làm được một bài thơ bốn câu. Gửi lại tặng tất cả quan viên tỉnh Thành, thay một lời từ biệt. Em đi rồi hãy xem. Và bác Thông và anh có muốn chữa thì chữa.

Nàng đi rồi, tôi đọc thơ. Thơ rằng :

*« Lộc Thánh cho ăn độ thể thôi
Phách xênh chị lại tếch xa chơi
Châu Thang của hiểm người càng hiểm*

Chị đỉnh chung chi với lũ Hời ».

Tâm lại dám xưng là chị ! Và lại dám gọi những người ở đây là người Hời ! Lão đến thế thì thôi.

Trước giờ giao thừa bước sang Tết năm ấy tôi mò lên thăm ông Thông Phu, đưa ông xem bài thơ. Ông cười ngặt nghẽo, kêu Tâm là một « con bé quái quỷ, thế nào lũ Hời ở đây cũng có đứa đòi đánh ».

Ông luận về Tâm : *« Con bé nó ở gần tụi mình, thánh ra nhỉnh phải cái khẩu khiêu khinh bạc. Tính nó lại vốn du côn sẵn. Mình vô tình lúc luận bàn thế sự với nhau, không ngờ lại cùng trau dồi cho nó cái sự khinh đời ngạo của. Anh e đời Tâm rồi không được trọn vẹn đâu chú ạ. Và cả bọn mình rồi cũng đến vậy ».*

*

Thời tiết trong một năm, nguy hiểm nhất là lúc thu về và thứ nhất là lúc xuân sắp đi. Chẳng cần gì phải được là người đàn bà góa bụa trong vòng tuổi trẻ mà người ta cũng vợ vắn, thương nhớ và thêm khát một cách rất là vô sở cứ, không bằng chứng, không có tâm trạng rõ rệt. Nhiều người đang khỏe mạnh hân hoan mà cũng thấy muốn thềm ôm chơi lấy vài ngày, nằm yên đấy mà lắng con tâm mình đã biến thành một cái phong vũ biểu rất tinh vi. Vào những cử này, tiết mùa giao nhau, nhiều ông lang thuốc nhìn những biến tượng trong trời đất mà mừng quýnh.

Ngồi trên một cái nhà bè ngắm một cánh buồm xuôi lúc mặt trời vàng rực trên sông Mã là không thể không nhớ những người bạn đi xa. Trông thấy lớp lá già các cây rụng,

đâm chồi lộc mới là lớp nhựa trong người mình cũng muốn bốc ngược lên như nhựa cây. Rồi khủng hoảng. Rồi muốn ưu du. Rồi muốn lười biếng. Nổi nóng lạnh trong tâm tưởng thật không có chừng mực nào cả. Cái anh bạn tòng sự ở nhà Giây Thép Thanh Hóa, giữ việc đóng dấu bì thư đi các nơi và từ các nơi gửi về, đã truyền cho tôi một điều quan sát rất ngộ của anh trong khi thừa hành công vụ. Là cứ tháng ba ngày tám, sao có lắm phong thư ướp nước hoa đến thế ! Cái thì bì tím hoa cà, cái thì bì màu hồng phấn, màu xanh da trời, màu vàng hoàng yến. Xuân đi, thu về mà lại. Anh đã nói :

- Áp dấu trạm vào những cái bì thơm tho đầy mùi về yêu thương ấy, mình thấy nó có thú hơn là giết những con tem của những cái bì thư bọn lái buôn có in tên hiệu cả trên đầu mặt trước và lại đầy cả mặt sau nữa. Lắm buổi tôi ngắm nghía rất lâu nhiều lối tự dạng đầy cá tính mà tôi muốn lấy son tàu mà đóng dấu niên hiệu cho họ, chứ đem đóng cái mực đen nhà nước nào, mình thấy nó phí cả những cái tư tưởng luyện ái phong kín ấy đi anh ạ.

Điều nhận xét của anh bạn công chức kia càng làm cho tôi thêm băng khuâng. Tôi mới nhớ ra rằng Tâm đi đã gần ba tháng nay mà tịnh không có một lá thư nào. Tôi chẳng nhận được một cái phong bì tím hoặc vàng hoặc lơ nào. Phải để cho người đi xa quên mình. Phải để cho người quen được vui với cảnh mới. Phải cho người lữ khách cái quyền phụ bạc những tình cùng cảnh tại nơi vừa rời bỏ. Tôi đã giải muện bằng những ý tưởng khoan dung đó.

Năm bảy bữa, tìm lên trên nhà ông Thông Phu chốc lát, thì chúng tôi đều nhắc mãi một câu đã thành ra cũ mèm :

- *Sao Tâm nó về lâu thế nhỉ ?*

Đôi vợ chồng chủ nhà hát cũng thành thực nhớ Tâm và nhiều lúc pha trò với tôi :

- *Cu cậu nhớ tình, dạo này phờ ra, nhưng trông lại có vẻ đứng đắn nghiêm chỉnh hơn. Văng Tâm, cu cậu không còn biết nói nhảm với ai. Anh chị hỏi thực chú câu này khá. Không được chối hoặc dấu. Vậy hai người đã có gì với nhau chưa ?*

Tôi chỉ biết cười để trả lời. Cả một mùa xuân này, ông bà Thông Phu đã vui đùa chòng ghẹo tôi như thế và tôi cũng đã cười xuống lưng lự như thế. Để rồi có một buổi chiều cuối Xuân sang hè, những cái cười ấy không có dịp trở lại trong nhà ông Thông Phu nữa. Một biến cố lớn đã ập đến, gán miện tất cả mọi người trong cái nhà hát này.

*

Cuối xuân năm đó, không rõ nhân dịp gì, làng Hạc mở hội, treo giải cờ đất. Giải cờ đất làng treo cũng không lấy gì làm to, nhưng những tay cao cờ các vùng lân cận đều có về hết cả để thử sức nhau giữa chỗ công chúng.

Ông Thông Phu là một người xinh cờ, Ở người ông, đánh cờ đã là một cái bệnh, một cái tật. Ông nghiện ngấm cờ, những thế trận xuất quân và những thế hiểm lúc cờ tàn, ông thuộc lâu lâu. Nhất sinh đọc sách, ông chỉ mãi miết với ba thứ sách : Kiều, Tam quốc và bộ thế và trận cờ Quất

Trung Bí. Nước cờ tướng, con đứng con đi, con đánh người con giữ nhà, pháo tuần hà, ngựa ngọa tào, pháo oa tâm thủy đế, thế nghịch, thế thuận, bắt dứ chiếu bóng, thôi ông chẳng còn sót nước gì. Nhiều người chơi cờ tướng đã liệt ông vào bậc kỳ hầu. Tôi đã được xem ông Thông Phu đấu cờ nhiều lần. Trông ông gò một nước cờ lắm lúc thật là tử công phu. Cờ đất cũng vậy mà cờ bàn cũng vậy. Bao nhiêu đau khổ mệt nhọc hiện cả lên trên mặt ông. Nhiều người chê ông thế là không đẹp. Theo ý họ thì người đánh cờ cao mà đẹp cần phải có một vẻ mặt bình tĩnh điềm đạm, bị người lấy mất quân không hốt hoảng đau buồn, chém được quân người không lấy thế làm hí hửng. Nhưng tôi nghĩ khác, khi ngắm ông Thông Phu có những đường gân hằn hai bên thái dương mỗi lúc ông đi con cờ hoặc suy nghĩ im lặng trên bàn cờ. Phải, dàn quân cho ván cờ cũng chẳng khác gì một công trình sáng tạo trong Nghệ Thuật. Và sự sáng tạo nào, sự thai nghén nào về tâm tướng suy nghĩ mà chẳng đau khổ mệt mỏi. Việc gì mà phải giấu. Đâu có phải là một chuyện xấu mà không cho những cái quẩn quại đầy vò thắc mắc ấy hiện lên khuôn mặt cho đến hết !

Làng Hạc treo giải cờ đất mà lại mở ngay cạnh nhà mình – từ nhà hát ông Thông Phu sang đến sân đình làng Hạc kẻ vạch nước đi bàn cờ đất, chỉ có mười mười lăm bước – lẽ tất nhiên ông Thông Phu không thể miễn cưỡng được.

- « *Chẳng lẽ ngày Xuân lại chịu ngồi yên mà xem thiên hạ nó đấu trí với nhau ngay bên nách mình, ngứa mắt tức máu lắm* ». Ông tấm tức nói thế.

Ông Thông Phu đã dò sang đình làng Hạc từ ngay lúc người ta cho cầm trịch khảo cờ người dự đấu thứ nhất.

Từ hôm qua hôm kia, ông Thông Phu đã dậy sớm, trái với thời biểu mỗi ngày của một người nghiện cười biếng. Ông hút trũ buổi thức sớm cho thật thừa, cơm nước tử tế, bắt vợ tảo sẵn cho mấy điều thuốc nước nữa dặt vào túi rồi hăm hở sang đình, tay cầm cây quạt thuốc phòng che đầu khỏi mưa nắng giữa giờ lúc điều khiển quân tướng trên bàn cờ đất. Mỗi lần ở đình về, mặt ông tư lự vô cùng, vợ và các con em hỏi, ông thường quên trả lời, mồm ông lẩm bẩm, ngón tay ông phân phát vào giữa không trung những nước cờ nhớ lại hoặc đang nghĩ thêm. Cả nhà biết ông bận về những ván cờ giải khó khăn, đều len lét, sự kính trọng cái tinh mịch cho một khối óc đang tính lường quả đã rõ rệt. Tôi, mấy ngày có cờ đám cũng khuây khỏa trong dạ, đỡ nhớ Tâm và lên ở liền ngày đêm với ông Thông, lúc ở bên nhà, lúc chạy sang đình. Có tôi làm bạn để ôn lại những nước cờ người này đi như thế, người kia đi như thế, ông Thông nói chuyện cả đêm.

- Có nhẽ ngày mai, đánh với thằng cha ấy, tôi phải đánh đến pháo gánh mới được, chú ạ. Nó đánh nhanh lắm. Ngựa của nó đi cũng sáng nước lắm. Phải tính xe bớt đi và chém què ngựa nó cho nó mất cái lối giao chân đi.

Ngày hôm sau tôi sang bên đình, ngay lúc xuất quân mới có vài nước, đã hết sức lo buồn cho ông bạn.

- Ôi chú ôi ! Chú ôi là chú ôi.

Tôi đã vụt chạy ra đường. Thì vừa bắt gặp người ta công ông Thông Phu về. Trẻ con làng, theo đến cửa, thành một cái đuôi dài. Bà Thông Phu khóc tru chéo lên, cô đào trong nhà đều nhón nhác. Đặt được ông Thông Phu vào màn đã là một việc khó khăn một nhọc mỗi chậm trễ là càng tăng thêm dẫn dúm rên rỉ cho người ngộ cảm kia bị vức về. Ông Thông Phu đúng là đã bị trúng một cơn gió độc, nhiều người xúm quanh giường bàn soạn. Tắm thân còm nhỏ kia, bây giờ lại càng tóp quắt thêm. Ông nằm dài trên giường đã gạt khay đèn về một đêm, nếu không có một chân đang run co lên thì cái hình hài ấy đã là cả một cái xác chết chờ khâm liệm để nhập quan.

Bà Thông Phu, phủ phục xuống mép giường, khóc bù lu bù loa. Cái đèn thuốc phiện bé ngọn chỗ cuối giường góp thêm lạnh lẽo cho không khí tang ma.

Ông Thông Phu vẫn rên khế. Hơi thở yếu lắm. Lâu lâu lại điểm những tiếng hừ hừ phát ra từ hai lỗ mũi để rồi có lúc lại chẳng phát ra một tí hơi thở nào cả. Cái gương bồ dục bỏ túi mà một cô đào đứng tuổi để vào trước mồm trước lỗ mũi ông Thông Phu theo một điều truyền bảo của một người bạn già chạy đến hỏi thăm, có lúc đã chẳng mờ nước thủy, đã chẳng bắt được tí hơi ẩm nào tiết ra. Tắt thở rồi chẳng ! Tròng mắt ông Thông Phu lơ lơ, miệng méo co mím lại, bàn tay dăm ra bắt chuồn chuồn. Cái miệng méo xệch đi, cách một lúc lâu lại nhai không một cái. Thanh âm tiếng nhấp môi giống một khế nhẹ nhấc đến cái im vắng những buổi trưa oi oi trên làn nước tù hãm, mặt ao bèo xứ

quê thính thoảng có tiếng một vài cái cá lớn buồn bực ngoi lên đớp bọt kêu đặc.

Cứ lời mấy vị kỳ cựu làng Hạc cũng xinh cờ hiện có mặt bên đình lúc ông Thông Phu ngộ nạn trên bàn cờ đất, thì ông ta không phải là phải gió đâu. Ông có máu uất. Và ông đã uất vì một nước cờ hớ, hớ đến nỗi lạc vào thế trận hiểm của bên địch bày. Đi nhằm một nước cờ lép đó, ông cũng chưa thua ngay đâu, cũng còn đến mười mấy nước sau nữa kia. Giá con sĩ ấy, ông Thông Phu cho ghềnh bán nguyệt lên thì cờ mình vững, quân bên địch phải tìm đường rút về chống đỡ đôi xe gần được lệch của ông sắp đặc dụng. Đằng này ông Thông Phu lại đi lặc cái con tốt biên ấy để đến nỗi vỡ cả cái thắng lợi của thế cờ mình và lại chuốc lấy sự thua nữa. Cho nhỡ song một con tốt biên ấy, cắm cán cờ vào lỗ nửa trên, ông Thông Phu biết ngay là hỏng. Nhưng cờ đất luật nghiêm lắm. Cổ kim mấy ai đã được hự một nước, đã được đi lại một nước nhỡ nhàng. Tiếng trống tiểu cổ vẫn long tong giục dã. Bên địch thấy ông Thông Phu nhắc cán biến con tốt biên lên, cười một cách khinh bỉ không cần dấu. Gia dĩ, những lời chê bai của đám bàng quan ở sau lưng lại cứ lọt rõ mãi vào tai người thấp trí sa cơ. Thôi thế là xong. Lâm vào nước hiểm của trận hãm này thì có đến hồn Chương Ba nhập ngay vào người ông đang mê man cũng không thể gỡ được. Điều đáng uất nhất là nước cờ sắp định việc thua được lại là một nước cờ thiếu lịch sự, phủ ác, tức cứ như có người cầm cục búa đánh vào mặt. Và thứ nhất đối phương lại là một kẻ mà trước tới giờ ông Thông Phu vốn khinh miệt. Có lần ở chỗ đông người tử tế nhàn nhã,

ông Thông Phu đã dám to tiếng thách hăn đánh cờ tiền và chấp cho hăn nửa ngựa kia mà. Thế mà... bây giờ...

Chẳng cần phải đợi đến lúc người ta chiếu tướng mình đến chắc cứng lại không chạy được mà người ông Thông Phu sau một con cờ chuyển dịch một cách nhỡ nhàng ấy đã cứ lịm dần đi. Rồi là mãi, rồi lặn đùng ra giữa sân đình, trước sự ái ngại của mọi người, trong số đó có kẻ vô danh kia dật giải. Việc ông Thông Phu uất ngã vì một nước cờ lằm vụng đã ghi một trang thống thiết bi đát trong lịch sử chơi cờ đất Thanh Hóa.

Tính ông Thông Phu hiếu thắng. Đánh trống chầu thì tự khen mình là hay nhất nước Nam, cờ thì tự cho là quán cả Trung Bắc lưỡng kỳ và về thơ thì ông thường vén đuôi lên, lúc mình ngâm vãn mình thì kêu rằng : « *gieo được một chữ như thế từ là thừa xuất nhập cổ kim, là quý khốc thần kinh rồi đấy* ». Tính khách khí của ông Thông Phu, nhiều bậc trí giả đàn anh lang bạt kỳ hồ trở về, vốn có cảm tình với cái tài của ông, mỗi lần đến thăm đã phải khuyên ngăn và phàn nàn hộ cho rất nhiều. Nhưng cái nghiệp của tài hoa của tài tử là như vậy. Thừa một điểm tài thì lại thiếu hụt mất cái đức nhũn nhặn.

Tính ông Thông Phu hiếu thắng đã mạnh đến như thế, người gầy ốm, bệnh phiền dễ dề, và một buổi đánh cờ đấm ấy lại kém thuốc thiếu ngủ, ở ngoài thì gió nắng giữa trời vào một thời tiết giao mùa chúa hay giở mặt, ở trong thì phần tức góp vào với sức phá phách của lòng tự ái bị thương tủi, làm gì mà buổi cuối ngày xuân nhằm nhỡ một ván cờ đấm ấy, người bạn chênh tuổi của tôi lại chẳng uất

đi, lịm đi và ngã nhào trên một khoảng đất công vạch phần vôi, kẻ hoa thị với ô vuông.

Ông Thông Phu thua một ván cờ ghê gớm đó để rồi mãi mãi đeo lấy tật nguyên. Bán thân bất toại. Và câm. Giá lúc thụ bệnh rồi, chết luôn thì cũng là nhẹ nợ. Sống dai dẳng trong mấy năm với một cái bệnh không chữa được, vẫn cứ phải hút thuốc phiện do người chung quanh hà mớm khói cho, vẫn cứ phải phơi bày ra tất cả cái hèn xấu bần tiện của một tấm thân hư hỏng chỉ gợi đến lòng thương lại vô ích tiêu cực và kinh tởm – bất nhẫn hay là chính đáng ? – của lớp người thân cận khỏe mạnh, sống như thế chỉ là một cách bêu diếu nhân loại. Vào trường hợp này mà còn có người nợ kêu án việc tự ải kia đấy. Nếu ông Thông Phu mà đã tìm được cách tự hoại mình đi rồi và nếu cảnh thiên đường không hẳn là một sự hư văn của tôn giáo, thì chắc ở ngoài thế giới này, Trời cũng đã dành cho ông một chỗ ngồi hẳn hoi yên nghỉ rồi chứ chẳng không. Mấy năm trời sống lay lắt, phế nhân đó đã chịu lấy bao nhiêu đau thảm nhục nhã nhọc nhằn. Tưởng cái cổ phần đau khổ đó sẽ cho ông Thông Phu cái quyền đem đánh đổi nó ra một cái gì ở quầy Ngân Hàng của Thượng đế vốn phải sòng phẳng công bình với tất cả chúng sinh đã chịu phần đóng góp cho, cho Xót Thương ở hạ giới này. Trong thời kỳ ông Thông Phu mang tật, vào một năm thứ ba hay thứ tư gì đó, tôi có đưa một người bạn lên thăm ông tại cái buồng bệnh có nhẽ từ ngày ông ngọa bệnh ở đấy, không một ai có dịp đưa đi đưa lại vài nhát chổi sề. Tối lắm. Chật lắm. Mà con bệnh thì không

nhích khỏi được giường bệnh. Đại tiện, tiểu tiện, ăn, hút, chập chờn và co quắp đều ở trên mấy tấm ván một ấy cả.

Người bạn tôi là một cựu sinh viên trường Thuốc Hanoi, người Thanh Hóa và trước kia cũng đã từng nghe cái đám lăng tử nói đến tên ông Thông Phu. Nhân về Thanh thăm phần mộ của gia tiên, gặp tôi, anh bạn tỏ ý muốn tìm ông Thông Phu nói chuyện và rủ ông ta đi chơi các vùng quê. Chẳng nhẽ mà tôi lại phì cười khi nghe người bạn tỏ ý đó. Đi tìm một anh câm để nói chuyện đời và đi rủ một kẻ bại nửa người cùng đi chơi vùng xa với mình ! Lúc người ta lảnh lặn thì chẳng tìm đến. Tôi bảo ngay cho anh bạn biết rằng việc đó quá muộn rồi và tôi bèn kể ngọn ngành cho cho anh nghe về cảnh đau khổ của ông Thông Phu gần đây :

- Nếu vậy thì càng nên đến thăm lão ta nữa. Biểu lão hộp thuốc. Đã mấy năm nay, tôi vẫn có cái ý tìm đến ông Thông Phu. Nhiều người đã mách tôi rằng ông ta biết nhiều chuyện nhiều việc lạ ở tỉnh này lắm. Nhưng mình cứ nay lần mai nữa, một lẽ nữa cũng vì thiếu người đưa đến. Tôi nghiệm ra cái việc tìm người hay mà đánh bạn, không nên lười, có dịp là phải tìm đến ngay. Mình cứ lần nữa là hỏng nhỡ, là mất và rồi đâm ra hối tiếc. Đây, anh xem như cái việc cầu thân với ông Thông Phu đây, giờ lão câm lão què liệt là mình thiệt. Trước kia đã có lần tôi tiếc mãi một ông nhà nho rất hay, biết rất nhiều điều bí ẩn kỳ quái trong suốt một khoảng giao thời này. Mình lười quá, cứ lùi mãi cái ngày đi tìm đến nhà ông, thành ra đến lúc mình lần mò về đến được làng ông cụ thì cái cuốn dã sử sống ấy chẳng còn nữa. Tôi tiếc quá và tự trách mãi. Anh cứ đưa tôi đến ông

Thông Phu Tôi muốn gần ông ta trong một buổi để xét qua căn bệnh ông. Chẳng dám chữa, nhưng để tìm một chứng thực này cho một cái luận thuyết cũ của tôi.

Tôi đã đưa bạn tôi đến ngồi bên bàn đèn ông Thông Phu ngoài Quán Gió. Lúc ra về, anh bạn lắc đầu :

- *Không phải. Tôi quyết rằng không phải.*

- ?

- *Chẳng có gió độc gì hết. Chẳng có phần uất gì hết. Cái việc tê liệt nửa tứ chi và cấm khẩu này chỉ là những biến chứng của bệnh giang mai. Tôi đã thấy nhiều rồi, hồi còn tập thực nghiệm ở bệnh viện Hanoi.*

Ngay cái đêm đầu gặp nạn, người ta vực ông Thông Phu về nhà, trong tâm khảm tôi, có sự hỗn loạn của tư tưởng. Tôi nghĩ ngợi ghê gớm như một viên chủ nhà băng lúc ngân hàng mình sắp đệ sổ cáo cùng. Trước cái biến cố lớn xảy đến giữa nhà hát, cái thái độ sốt sắng của tôi sẽ như thế nào mới là không ghê lạnh ? Cho nó thỏa đáng được, kể cũng tổn sự suy tính lắm. Đã đành rằng tôi không là thân nhân của ông Thông Phu, không có một tí dây dưa máu mủ nào bắt tôi phải gánh một phần trách nhiệm về chỗ đau buồn tổn tiền thuốc men chăm nom đó được, nhưng sự thân thiết từ trước tới giờ đã cấm tôi không được đứng dưng và trốn tránh. Tôi muốn tỏ tình. Nhưng cái ý tình đẹp nào muốn được tỏ rõ ở giữa cuộc đời này mà lại chẳng cần đến tiền được. Lại buồn, lại nghĩ.

Đêm đó, không một ai lại dám tưởng ông Thông Phu còn có thể sống được. Thấy chồng khác nhiều lắm, mắt cứ trợn

lên, toàn thở hắt ra cả, bà Thông Phu càng khóc, trong tiếng khóc, đã chen vào bao nhiêu là chữ ờ hơ hơ.

Phố xóm đã thưa tiếng trống. Ông Thông Phu mê man, cả nhà lay gọi mãi mà không tỉnh.

Con bệnh nào về gần sáng ra cũng đều nặng cơn cả. Không ai hy vọng ông Thông Phu có thể trở về với cuộc sống. Nếu đêm nay ông chưa tắt nghỉ hẳn thì ông cũng chỉ thoi thóp như thế mà đi dần về cõi chết. Trên đầu giường, có người đã để sẵn chiếc đồng hồ để xem giờ, đánh giờ cho kẻ hấp hối.

Tôi khoác áo ra đi, Bà Thông Phu tưởng tôi bỏ về, vội níu tôi lại :

- *Anh hỏng mất chú ạ. Chú gắng ở đây đêm nay. Nhà chẳng có ai đỡ đần chỉ bảo. Một mình chị, chị sợ lắm.*

- *Tôi đi gọi Đốc tờ cho anh đây mà.*

- *Chưa chắc có ăn thua gì không. Vội lại trong nhà, giờ không sẵn một xu, biết người ta tính bao nhiêu ?*

- *Phải gọi đốc tờ mới được. Tôi về ngay đây. Chị bảo dọn sẵn chỗ buồng này cho nó thoáng đi một chút để cho Đốc tờ người ta đến xem ra thế nào.*

Tôi tìm đến cổng nhà riêng vị bác sĩ người Pháp trông coi việc y tế nhà nước, ở ngay liền cạnh nhà thương :

- *Thưa Ngài, ở vùng ngoại ô, có một người đàn ông ngộ gió từ ban chiều, không nói được, không cử động được, Từ đây xuống đây không đầy hai cây số.*

Bọn người tò mò hiếu sự đã dẫn ra cả nhường chỗ cho quan đốc tờ Tây tay xách cái hòm tiêm vào. Ông không bắt mạch, ông nhìn bệnh nhân mấy phút, nhìn bọn đàn bà ăn mặc diêm dúa đứng sau ông rất đông. Tôi cắt nghĩa cho ông biết rằng đây là một cái nhà hát. Ông lại nhìn cái bàn đèn :

- Người đau kia là chủ nhà hát ! Nghiện ?

Ông gật gù, چرا ống thuốc tiêm cho ông Thông Phu một mũi dầu long não. Từ lúc vào cho đến lúc về, ông rất thản nhiên, không dạy bảo ra sao cả. Tiễn bác sĩ ra xe, tôi khất ông chỗ tiền thăm bệnh và tiêm thuốc, hứa bữa sau sẽ đưa lên buồng giấy nhà thương trả. Bác sĩ lấy một cuốn sổ con ra ghi tên và chỗ ở ông Thông Phu.

Tôi trở vào buồng bệnh, vén lá màn nhìn mặt con bệnh. Diện sắc ông Thông Phu có khá hơn trước một tí. Mắt ông mở rộng thêm ra được nhưng vẫn dại lắm. Rồi cái miệng thất thanh đã phát ra được những tiếng ể ể á á, nghe lại còn thảm hơn những cái rên hừ hừ ban nãy. Phía sau tôi, có mấy cô chủ nhà hát hàng xóm đã vội khen đến hiệu quả của mũi thuốc. Người ta lại còn thì thầm khen tôi là một người ăn ở có tình và là một người đi chơi sang trọng. Trong cặp mắt họ đăm đăm, tôi đọc rõ được bao nhiêu là thêm muốn, tôi thừa biết rằng từ bây giờ trở đi, sau khi cái việc dám mời ông « Ba Đốc Tờ Tây » chữa cho ông Thông Phu đã làm quảng cáo cho cái tên tôi lan rộng trong phố xóm rồi thì cái giá một người làng chơi của tôi được nâng cao lên quá cái giá của những kẻ phá của mỗi lúc hành lạc đốt hàng bạc trăm. Và từ nay, ở đâu thì không biết chứ ở một cái xóm Quán Gió này, nhiều chủ nhà hát sẽ hoan hỉ đón nhận

tôi nếu tôi đặt chân vào nhà họ. Rồi tha hồ mà hát chiu, mà hoạnh họe.

Lòng tôi nửa buồn, nửa xấu hổ.

Đối với ông Thông Phu ; chẳng cần phải nói thêm nữa, sự có mặt của ông ở cuộc đời đã đem lại cho tôi nhiều giờ phút thú vị. Tôi đã nhận thấy ông là hay hay. Nhưng lúc này, nếu ông có tắt nghỉ đi, thì tôi cũng không thấy gì là thiệt thòi, là thương xót lắm. Có những cuộc mất mát không đủ gây được nhớ tiếc và bắt lòng mình phải vắng ngắt hẳn đi trong một thời gian hoặc trống trải qua suốt một đời người. Nếu cái sống của ông đã có nhiều buổi giúp vui cho tôi thì – trái lại với lối suy luận về tính tình – cái chết của ông Thông Phu vẫn không làm gì cho tôi khác được hơn là bình thản, mặc dầu chúng tôi phải nhận nhau là tri kỷ. Những điều rắc rối như thế này, tự tôi tôi cũng không biết giảng ra thế nào. Tôi chỉ nhớ rằng gặp những trường hợp hỗn tạp như vậy người ta hay nhắc đến những chữ : những phiền toái của tình cảm.

Rồi tôi đâm ra ngờ cái cử chỉ vừa rồi của tôi mà nhiều người đứng ngay sau tôi đã gọi là tốt. Lúc đi tìm thầy thuốc cho ông Thông Phu, có lẽ tôi đã chỉ làm việc đó cho nó tắc trách đi thôi, chứ sự thực ở trong người tôi, phút ấy nếu tôi muốn thành thực ngay với tôi đã, thì tôi phải nhận ngay rằng cử chỉ của tôi thiếu hẳn tính cách thiêng liêng của đau xót, của thiết tha. Và tôi đã làm quảng cáo cho tôi bằng việc làm giả dối xảo quyết rẻ tiền. Về cái điểm này, tôi muốn được ở gần những người trí giả để cùng chất chính, tôi

muốn được những bậc chuyên môn làm việc từ thiện chỉ giáo hộ cho.

Nhưng điều xét nhận ấy cũng chưa làm cho tôi bức bằng cái lúc tôi vụt nhớ ra rằng ở nhà tôi, chưa bao giờ tôi đi tìm thuốc cho một ai cả. Ở nhà tôi, nào có phải thiếu người ốm đau. Ông tôi xuyễn hen kinh niên, vợ tôi hậu sản. Đứa con gái nhỏ tôi mắc chứng mạch lươn. Gọi là thân trong đời mình, thì ba người yêu nhất đó phải gọi là thân chứ còn ai vào đấy mà tranh giành được phần nữa. Vậy mà tôi đã chẳng chạy thuốc tìm thầy cho bố, cho con, cho vợ bao giờ. Phỏng thử có kẻ đem cái việc đi tìm đón bác sĩ chữa cho ông Thông Phu mà kể lại với nhà tôi thì không rõ vợ tôi sẽ hiểu ra thế nào và coi tôi là một cái giống gì đây.

Thế là riêng với nhà, tôi đã bạc rồi, mà còn về chỗ đối với thiên hạ, tôi cảm thấy tôi cũng chẳng hậu hơn được chút nào. Giá tôi đã tâm thành khi đón đốc tờ cho ông Thông Phu thì trong cách xử thế của người con trai, tôi còn viện ra được cái câu « hậu ư thiên hạ bạc ư gia » để mà tự mình an ủi mình.

Ổng dầu long não không phải là thuốc chữa được chứng bệnh hiểm nghèo. Thường nó chỉ dùng vào việc trợ lực cho người ốm lúc nguy kịch. Bác sĩ đi rồi, ông Thông Phu vẫn sống dở chết dở như thường. Cơn gió độc không thể độc hơn thế nữa. Mồm ông Thông Phu hổng. Hai cánh tay hổng. Một chân hổng. Những lúc phể nhân lấy cái đầu ngó ngoáy trên cổ để ra hiệu muốn được thỏa mãn một vài sự cần dùng cho thân thể vương lấy cổ tật, trông thiếu não quá. Phải trông thấy ông Thông bậm bẹ, bức tức khi người nhà

diễn sai lầm cái ý muốn của ông thì mới thấy tất cả điểm nhục và thống khổ của một người mắc tật bệnh. Miệng câm, nhưng giá không hỏng tay thì cũng còn dùng lối bút đàm thay vào được, để cho ngày tháng của mình bớt nặng nề đi.

Cái hôm ông Thông Phu gọi cho tôi chiếc lư đồng mắt cua, tôi gợi đến cái lịch sử bí mật của nó mà hồi lành lặn còn nói được, có lần ông đã đả động đến : « *À, để bao giờ tôi kể cho chú nghe câu chuyện chiếc lư này thì hẳn chú phải thích lắm. Y như chuyện Gương Vỡ Lại Lành trong tích cũ ấy* ».

Bao giờ là bây giờ đây ; lúc này ông cho tôi chiếc lư, lấy đầu lấy mắt ra hiệu, cái mồm co mím lại, tôi gợi đến cái câu ông nói ngày trước về chiếc lư ly kỳ, bỗng mắt ông Thông Phu sáng quắc lên để rồi lại tối đục lại ngay, bao nhiêu tấm tức hiện hết cả lên trong tròng mắt. Tội nhất là Ông vẫn hướng về phía chiếc lư con mà bậm bẹ với vợ, tưởng chừng như vợ có thể hiểu hết những ý của mình ra hiệu cho nhau, tôi thấy các cô ấy ngồi đấy là thừa ; không có việc gì, không ai động đến, trông đến là tội nghiệp. Rồi càng đi sâu vào chốn hàng viện mình càng thấy cái đức làm người của mình mỏng thêm mãi, mình càng thấy thân hình suy kém dần. Trong có ít năm hành lạc mà tâm thuật đã hỏng rất nhiều vì nha phiến, vì rượu và thứ nhất là vì những cái hôn nhảm nhí.

Tôi còn nhớ một lần, vì một lẽ bắt buộc, tôi phải « đi » ảnh chung với một cô Tuyết hay cô Mai gì đó. Trốn mãi không được, lần ấy, trong tấm ảnh, tôi đã đứng, đã phải cười cho tươi ảnh theo một cái ý của « nàng ». « Nàng »

ngồi một chiếc ghế bành, tay cầm một cành huê giấy. Tôi đã lộn trở lại hiệu ảnh một mình, cho riêng tiền người thợ ảnh để lúc in xong nửa tá ảnh, họ đừng cho ngâm giấy ảnh vào chậu thuốc mạ giữ cho nước ảnh đừng bay. Không có nước mạ, những chiếc ảnh in lấy xong về, mỗi lần giở ra xem, gặp ánh sáng, lại tối dần xuống một ít. Rồi có một hôm, ảnh đen kịt lại không còn hình bóng một ai trong ấy nữa. « Nàng » vốn lại hay tin dị đoan, cho như thế là một điềm gở, đâm ra lo ngại. Tôi chỉ chờ có thế. Và cũng làm ra bộ mê tín, tôi đã bảo « nàng » rằng ảnh bay màu, còn độc hơn là gương vỡ mà nó đã điểm ra như vậy thì sao mà « chúng ta không sớm liệu mà buông nhau ra... mà thù nhau đi ». Chúng tôi bằng lòng đoạn tuyệt lẫn nhau. Đêm cuối cùng đó, mời tôi đến nhà hát, nàng cho dọn một bữa tiệc rượu rất sang, nói trước là của mình dọn riêng để đãi bạn tình chứ không cho tôi được tính đến chuyện trả tiền như những kỳ hát trước. Ngồi uống rượu nhìn nhau, thấy càng thành thực cảm động về sự chia rời, tôi cũng phải giả vờ buồn ngủ. Tất cả bấy nhiêu trò quỷ thuật tốn hơn sức thời giờ, chỉ vì cái lẽ rất giản dị là tôi không muốn lưu một cái ảnh của tôi trong một cái tủ chè nhà hát, bên cạnh một cái vỏ chai sâm banh ngâm một đoá phù dung bằng giấy bóng đỏ. Bao nhiêu bạn tôi đã bị bày như thế ở giữa nhà hát rồi.

Tôi đã hèn nhát đến nỗi không có can đảm nhận một câu hỏi thăm của một đào nương, một buổi sớm chủ nhật, trước cửa Gò-Đa, vào một cái giờ mà phố Tràng Tiền ngựa xe như nước, áo quần như nêm, mỗi con người lướt qua đây là có cái bề ngoài của một trang giai nhân tài tử. Bắt

gặp tôi là người quen cũ, nàng đã mừng rỡ vô cùng chạy lại chào và bắt đầu hàn huyên. Tôi đã gò một bộ mặt lạnh như mặt người Ăng-lê, tỏ vẻ ngạc nhiên để cho nàng hiểu là nàng đã nhìn nhầm nhận nhầm. Nàng luống cuống mặt đỏ lên, xin lỗi rồi lủi mất vào đám đông. Rồi tôi lại còn kéo dài cái ý ác ấy vào luôn cái hiệu kia để xem nàng đang đánh ngã một chai nước hoa vỡ tung toé trên mặt tủ hàng. Tôi đã có được bấy nhiêu tàn nhẫn chỉ vì nàng là một người cô đào xấu. Người đã xồ xề mà lại cứ thích mặc quần áo tân thời, cổ bánh bao bánh bẻ, định làm một người nộm quảng cáo một cách rất có hại cho một kiểu áo mới chẳng ? định giết những bác họa sĩ phó may chẳng ? Một thời, gần nàng trong nhà hát, tôi vẫn nhận nàng là tốt nết rất quý tôi thương tôi, nhưng ở một nơi công chúng này, nàng đừng nên ra mặt quen tôi thì phải hơn. Cái đẹp lúc này còn cần quý hơn mọi cái nết làm người kia.

Tôi đã phụ đến cả cái chí tình của một người chủ nhà hát một tỉnh vùng xuôi. Ấy là một đào nương đứng tuổi quý tôi như vàng, nâng niu tôi như ngọc, giữ tôi ăn ở ở nhà hát cứ hàng tháng mà tiền nong thì không cần nghĩ đến. Nàng gọi tôi là ông, tôi gọi nàng là bà. Các con em thì gọi là cậu mợ. Nàng đã đưa tôi về quê chơi. Cũng nhà ngói, cây mít, ao trước vườn sau, có trâu có bò, có em giai làm lý trưởng. Nàng đã nhắc tôi nhớ đến những ngày giỗ mẹ nàng, và lắm lúc đã tính đến những chuyện về lâu về dài. Vậy mà một hôm tôi đã bỏ đi thẳng, đành từ chối cái tình già ấy, vì một buổi ngồi giữ nhà hát cho nàng đi chợ cân ngô cân gạo, tôi soi mặt vào gương, tự nhiên thấy đôi lông mày mình cứ

trắng dần mãi ra. Thế này thì ra tôi sắp làm chùm nhà hát đây à ? Các con em đã nhất loạt gọi tôi là bác rồi.

Nửa tháng sau, tôi nhận được một lá thư của người cô đào già mở đầu như thế này : « *Tình Hà Nam ngày... Kính gửi Ông Cầm-quạt-Tầu-tay-trái... »*

Lẽ tất nhiên, trong lá thư, bà ta sỉ vả tôi hết điều.

Lại còn cho là xứng đáng, tôi đã cắt kỹ bức thư tình đặc biệt đó và bất giác nhớ lại mấy câu thơ độc vận ngũ ngôn của một ông bạn đọc cho nghe với một giọng khôi hài.

*« Mình có thương tôi phải lấy tôi
Lấy tôi mình phải kiếm nuôi tôi
Trăm năm tôi có điều chi nữa
Xên phách mình khua để cùng tôi ».*

Nghĩ đến chuyện cái « bà Hà Nam » tôi đã thoát được khỏi kia mà lắm lúc tôi cứ giật mình đánh thót. Nếu độ ấy, tôi cứ lần lửa mãi, sớm trưa ôm ấp một cái tình già, bà ta đẻ cho một mụn con thì rồi sẽ không gỡ được nữa, và có nhẽ đến phải lấy thân mà trả nợ đời cho ai, chẳng khác chi cái cảnh hưởng anh Bảo, một người bạn tội nghiệp của tôi.

Anh Bảo là một người viết văn, làm báo, tính tình phóng khoáng, bề ngoài cứng lạnh, nhưng gần anh lâu, mới biết anh là một người trong loài tình. Anh có quen một cô đào hát có danh phận. Cái cô Hường ấy có tài có sắc, thực đã xứng đáng làm người tình nhân của Bảo. Cứ đi sớm về trưa với tình mãi, một ngày nợ Bảo đã chính thức nhận Hường làm vợ lẽ. Thế rồi người vợ ấy mắc chứng lao, không thuốc thầy nào chữa được. Một ông lang ngoại khoa đã bày cho

Bảo lấy máu dê sống mà chữa cho tình. Bảo đã mua đem xuống Chùa Mới một con dê, chọc cuống họng dê, cắm một cái ống cao su vào đấy. Một người giữ con dê dầy chết, kêu be be, máu cổ chảy ra lênh láng dưới chân giường người ốm nằm cứ như dán xuống mặt chiếu hôi hám. Bảo thì nâng Hường ngهنh dạy, mồm ngậm một đầu ống cao su đã cắm sẵn vào cái lỗ thủng nơi yết hầu dê đỏ loang, Hường mút máu dê ừng ực. Con vật bị xót quắn quại. Cuộc truyền huyết lâu độ mười phút và những ngày sau, bệnh người vợ lẽ vẫn cứ một ngày thêm nặng. Cái điều đáng buồn nhất cho anh Bảo là nhà Hường vốn có lực, tuy lâu nay không dọn nhà hát, nhưng ăn tiêu thuốc thang trong nhà Hường vẫn sẵn tiền. Bảo không phải đưa đồng nào. Giá phải đứng vào cái địa vị lo chạy cân thuốc cho nàng, thì chưa chắc Bảo đã đầy đủ được cho hết bốn phen ; nhưng tôi tưởng dẫu sao, như thế cũng vẫn còn thú hơn là người ta không cậy đến mình lo chạy một tí tiền gì. Thành ra mỗi ngày Bảo xuống Chùa Mới, chỉ là một việc trình diện xuống và ngượng với tình. Hỏi thăm xong một câu, Bảo ra cái màn nhà ngoài nằm, để sáng ngày mai lại đi tàu điện lên phố để chạy tiền xe và lo riêng việc nhà bên kia cầu Bồ Đề là nơi vợ cả đóng. Trông thấy anh Bảo cứ tíu tít lên vì chuyện vợ lẽ vợ cả bây giờ không viết lách gì nữa, tôi càng thêm nghĩ. Một cái ngòi bút trước kia dùng để chiến đấu, để chứng tỏ một điều gì để khóc thương một cái gì ở cuộc đời này, cái ngòi bút ấy bây giờ han rỉ rồi và nếu có dịp được cắm vào họng bình mực thì anh Bảo chỉ có viết thư tình, viết văn tự và biên bông mua chịu thực phẩm. Mấy cuốn sách tôi đưa cho anh đọc,

không rõ anh có mở đến trang sách không ; nhưng lúc anh đưa trả lại thì giữa những trang sách, thỉnh thoảng lại có vài sợi tóc đàn bà dính vào và bìa thì vết tròn dẹt bất in những vòng hoen ố. Ngửi, thấy có mùi thuốc bắc. Tôi biết Bảo, không thể gọi là sơ giao được, nhưng chưa bao giờ tôi tìm đến nhà anh. Một lần xuống Chùa Mới, qua nhà Hường, mấy ông bạn cùng đi chơi bèn rủ tôi vào thăm Bảo.

Đã hơi khuya. Trong nhà, một ngọn đèn hoa kỳ. Có bạn đến, Bảo vội bật đèn điện. Bao nhiêu cái mặt mỗi của gian phòng có người ốm nằm trong kia đều hiện lên dưới cái ánh sáng bóng đèn điện mười nến vàng càn cạch. Một cái ván ngựa đầy bụi, không có chiếu phủ. Đây là cái giường mỗi ngày Bảo vẫn ngủ để canh người ốm. Chiếc đồng hồ trên vách, quả lắc vẫn chạy tích tắc, nhưng tôi có cái cảm giác kinh hãi rằng thời gian ở đây đã bị bó cứng chắc lại. Chúng tôi nhấp một chén trà tàu không có hương vị gì, hơi lấy làm lạ, vì xưa nay Bảo là người sành và khó tính về việc uống trà.

Có người hàng xóm vào gọi ông cụ để ra Hường đi đàn. Ông cụ tìm cây đàn đáy dựng sau một lá màn vải sô một cái bàn thờ ma mới. Mẹ Hường vừa chết, chưa tới kỳ giỗ đầu. Bảo xưa nay vốn chải chuốt trong phục sức, lúc này mặc chiếc sơ mi dẹt xanh kẻ ô vuông tay hở khắng khiu. Quả là đáng diêu một anh kếp nghiện một gánh tuồng cải lương rạp ngoại ô. Tôi đã thấy cả cái nhục lụy và tồi tàn của một kiếp sống. Rồi tôi mới nhận ra Bảo là một người có can đảm. Một buổi tình cờ đặt chân vào nhà vợ hai anh, tôi đã hiểu Bảo hơn là một khoảng bảy tám năm vẫn gặp anh để

bàn luận về văn thơ cùng nghệ thuật. Ra về, tôi nghĩ bụng rằng nếu sau này, đến cái lúc ngòi bút ngựa ngáy của tôi có xui tôi viết một cuốn tình sử Việt Nam, thì tôi phải mượn câu chuyện tâm sự của Bảo và Hường dựng làm một thiên mở đầu.

Người vợ bé của Bảo đã chết vì bệnh lao. Bảo đã nhờ một anh bạn thân đảm bảo cho mình đi thuê chịu một cỗ xe đòn đám ma hạng nhất, bánh cao xu, bốn ngựa. Từ xa trở về kinh thành, gặp Bảo, tôi thấy anh tóp đi nhiều. Tôi đã không chia buồn cùng anh và còn thành thực mừng cho anh nữa. Anh không tỏ vẻ giận. Hai đứa tôi bèn uống rượu, nhắc đến một vài tên người bạn quen trong cái đám tình chủng.

Cái tết một năm vừa rồi, một suýt nữa thì tôi lại bỏ nhà.

Buổi sớm ba mươi ấy, tôi đã nhận phần giữ nhà cho ông bạn, để cho ông được yên trí mà về quê lễ nhà thờ tổ và được hầu gần dưới gối cụ cố bà trong mấy ngày Nguyên Đán. Ông bạn đã dặn đầy tớ mọi việc phải làm lúc đi vắng. Không tin ở cái ý định của tôi, ông hỏi gặng lại :

- Nếu anh không ở Hà Nội, phải về Thanh ăn Tết thì từ giờ đến trưa, anh phải cho tôi biết để tôi tìm ngay ông bạn khác canh nhà dùm cho vậy. Từ ngày tôi góa vợ, giang hồ nó quen mất đi rồi. Nhưng anh thì còn chị ấy, các cháu và các cụ, phải về chứ. Tôi mấy năm cũng không về quê, tuy từ đây về nhà chỉ có không đầy ba chục cây số. Năm nay, cố tôi nhắn người làng ra bảo thế nào cũng phải về. Giờ tôi đi Phòng. Tôi sẽ lại có ở đây sớm mai về quê sớm mừng tuổi mẹ tôi. Thế anh nhất định như thế nào ?

- Không, tôi không muốn về nhà.

Ông bạn ra ga. Tôi tu hết nửa chai rượu, ngủ ngay. Rồi có người lay tôi dậy. Mở mắt ra thì giờ đã về chiều, tai đã nghe thấy tiếng pháo vài nhà cúng sớm thỉnh ông bà ông vải về. Ngần – một cô đào Khâm Thiên tôi quen hồi gần đây – chỉ hai cái bồ con nàng đặt giữa nhà :

Em về quê đây anh ạ. Lên chào anh. Và nếu anh sẵn tiền, em lấy một ít mang về quê tiêu thêm. Chuyển đầu tháng này, bốc mả cho thầy em, tiêu nhiều quá. Giờ về, lại đến lượt lo việc phó lý cho chú tư nó, cũng lại phải mất năm bảy chục khao là ít. À, anh chưa xem ảnh đứa con của em đây chứ nhỉ.

Ngần ngồi tỉ tê kể nỗi gia sự, bên cạnh có một cái liễn da lươn đựng trầu không cây vò.

- Biết các anh hay ăn trầu, em mua lên biếu cả liễn này. Cả dao bài và ống vôi nữa. Để em tằm sẵn cho độ trăm miếng, tết có khách khứa khỏi chạy đi mua lẻ. Mà ai đã dọn hàng nước ngay trong mấy hôm Tết !

Tôi đứng dậy, lục đôi bồ của Ngần. Pháo. Rượu mùi. Hoa giấy trang kim cắm bàn thờ. Một gói cà cuống đồ. Pháo hoa cái cho trẻ con chơi. Giầy, dép, guốc, lê táo. Và cảm động nhất là ba bộ đài gỗ đựng chén rượu, sơn son có nắp cùng với một cái bài vị cạnh thếp vàng. Chưa bao giờ, tôi lại tưởng tượng được cái lòng một người cô đào sống cuộc đời giang hồ trôi dạt vô thường mà lại có thể chu đáo đối với gia đình, thiết tha với thân quyến, với một cái Tết ở quê hương nặng đến bực ấy. Mình vẫn tự xưng là một người của

xã hội lương thiện, là một đứa con trưởng có một gia đình ngăn nắp mà sao đối với nhà, với quyền thuộc, mình lại có thể hững hờ đến nỗi cố tình không trở về, trong mấy ngày vui này. Thế này thì ra tôi hỏng quá rồi. Và cái chữ hiếu – trào phúng thay – lại tìm được thấy ở cái đám son phấn lâu hồng. Tôi bèn đổi ý kiến. Sớm mừng một Tết ; tôi ra tàu về nhà, sau một đêm giao thừa uống rượu say với ông bạn và đi xe giờ cho hết đêm ở ngoài phố, xem thiên hạ đón cái xuân sang. Vào cuối giờ giao thừa, xuân năm mới đã đến với tôi giữa phố Hàng Bông Nệm bằng hai cô gái nhà lành đi hái lộc về, tóc thề rủ xuống lưng áo màu hoa đào. Lòng tôi vui nhẹ tin rằng cái năm mới rồi sẽ lành lặn, với cái triệu hai chị em xinh tươi hồn nhiên lương thiện vừa gặp kia. Ngồi trên con tàu về nhà, tôi nghĩ mà lại cảm ơn thầm đôi cái bồ của Ngăn đựng đồ sắm tết. Không có Ngăn với hai cái bồ ấy, thì cái Tết này tôi lại vắng nhà nữa, để cho bao nhiêu người nhà tủi phận một cách vô ích.

Tháng giêng ăn tết ở nhà, tháng hai tôi trở ra Hà-nội, với cái ý định là phải lập lại cuộc đời. Làm lại mãi. Lập nữa. Và thề không bước chân vào nhà hát nào nữa.

Nhưng một buổi sớm mùa xuân, vừa bắt nghe một hồi còi mười giờ ở quảng Ngã Tư Sở xong, thì từ cửa một nhà hát mở có người réo to đến tên tôi :

- Hãy dừng lại. Vào đây có người hỏi cái này đấy.

Tôi lại bước vào cái nhà hát xộc xệch ấy. Kia, Nhẫn, một cái tình cũ, diện sắc vẫn không khác gì mười năm xưa, hồi

nàng còn hát ở xóm Cửa Hậu, Thanh Hóa. Trông mặt nhau cả cười, nàng hỏi tôi có còn ở Thanh nữa không :

- Thế Nhẫn bây giờ ở Hanoi à. Từ bao giờ ?

- Bây giờ không là Nhẫn nữa. Là Xuyến kìa. Ở Hanoi đã ba năm nay, sau mấy năm ở Hải Phòng. Cái hồi em bỏ Thanh Hóa lánh về Phủ Nghĩa, anh về tìm, em có biết. Giá được gặp anh cái hồi lùi về nhà quê đó, thì em cũng chả đến nỗi phải lần mò ra Phòng – cái nơi đồng chua nước mặn ấy mà làm gì.

Gặp lại Nhẫn – à Xuyến – cái cảm tưởng đầu tiên của tôi là sự ái ngại. Khốn nạn, bao nhiêu năm trời đi tranh khôn dành khéo, bán cười cho thiên hạ mãi, để bây giờ vẫn là cô đào, và lại là một cô đào ở Ngã Tư Sở. Tất cả những phong vị tỉnh Thanh bỗng sống lại trong người tôi. Tiếng kèn lính khố xanh tập thổi trên mặt thành Thanh Hóa. Tiếng xe cút kít những kỳ phiên chợ, và hình ảnh một vài người bạn chết. Tôi nhớ lại cái hồi đi từ Thanh ra Nam, rồi lại đi tàu thủy từ Nam về Phủ Nghĩa tìm Xuyến mà không được gặp, tôi đã băng khuâng đau khổ như thế nào.

Chốc lại gặp cố nhân, tôi lại đành phụ nhời ước tự tôi hẹn với tôi lúc đầu năm là lập lại cuộc đời mình. Và lấy cố là phải trung thành với những kỷ niệm cũ, dăm bảy ngày tôi lại xuống nhà Xuyến một lần, rủ cả anh em bạn xuống, kể những đoạn tình xưa cho họ nghe, rồi ăn cơm uống rượu, để tàn cuộc rượu thì mình lại càng chán mình hơn những năm cũ. Những lúc vui đùa, các bạn tôi đều gọi Xuyến là « cô Phủ Nghĩa ». Mấy người bạn thân hay nhập vào những

cuộc vui ấy của tôi, mỗi lần thấy vắng bên mâm cơm của anh em ở nhà, nhắc đến tôi, lại bảo nhau :

- *Thằng cha ấy, hôm nay có nhẽ lại đi ăn giỗ dưới Phủ Nghĩa.*

Mùa xuân cái năm đã thề không đi hát mà lại cứ xuống nhà hát như thường ấy thường đã hết, để một đêm bắt đầu sang hè, tôi lại ngồi cạnh Xuyến ốm nặng. Nhà nhiều muỗi, Xuyến bảo tôi vào trong màn. Nằm cạnh Xuyến ốm, đầu giường và quanh giường là bát thuốc chai thuốc và quần áo bẩn vừa thay ra, tất cả một thời kỳ làm bạn với ông Thông Phu – cái người tặng tôi một chiếc lư đồng cổ – và trông nom ông ốm ngày xưa ở Thanh Hóa lại vụt hiện về trong đầu tôi.

Tôi đã ngồi ngòm dậy, nhìn Xuyến vừa uống xong chén thuốc bắc, chợp mắt ngủ. Bó gối dưới chân giường tôi lặng ngắm những căn thuốc bắc đọng nơi đáy bát đản. Trên nắp một cái hòm da đen là vật tùy thân không rời Xuyến một bước, một chai nước chanh mở sẵn nút và một quả cam Sùi Châu chưa bổ, lần vỏ tươi có ánh đèn con soi vào. Người Xuyến bé mỏng hằn đi, dán sát xuống chiếu. Nhìn Xuyến bé mỏng hằn đi, dán sát xuống chiếu. Nhìn Xuyến thở rất khó khăn, không rõ vì liên tưởng gì mà tôi đã nghĩ đến cái việc anh Bảo thuê chịu xe tang đưa chôn người vợ bé ở Chùa Mới ngày nọ.

Gần sáng, lúc thắt lại cà vát ra về, tôi đập khẽ Xuyến dậy : « *Xuyến là người bên lương hay là bên giáo ?* »

Cùng một tác giả :

- Vang Bóng Một thời
- Vang Bóng Một thời Tây
- Vang Bóng Một thời (tập nhì)
- Ngọn đèn dầu lạc – phóng sự
- Một chuyến đi – du ký

Tùy bút Nguyễn Tuân :

- Thiếu quê hương (gồm 3 quyển)
- Cơ Sở Tổng Phát Hành
- Sách, Tiểu Thuyết & Tự Điển

XUÂN THU
P.O. BOX 720065
HOUSTON, TEXAS 77272
(713) 498-1474

- Phát hành đầy đủ các loại sách, tiểu thuyết, tự điển, trên toàn nước Mỹ và thế giới.

- Cần đại lý khắp các nơi.

- Xin gửi thư về chúng tôi để nhận được thư mục mới nhất.

ĐÃ PHÁT HÀNH :

- Tự Điển Hán Việt của Đào Duy Anh.
- Tự Điển Pháp Việt của Đào Duy Anh.
- Khổng Học Đẳng của Phan Bội Châu.
- Chiến Quốc Sách của Giản Chi Nguyễn Hiến Lê.
- Trong Lòng Địch của Trần Trung Quân.
- Việt Nam Giáo Sử Công Giáo của Phan Hườn.

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN TIỀN CHIẾN : Một tuyển tập gồm trên 30 Nhà Văn nổi tiếng thời Tiền-chiến. Một công trình sưu tập và chọn lọc hiếm có.

LÀM LỄ của MẠNH PHÚ TƯ : Giải thưởng Tự-lực Văn-đoàn năm 1938.

QUẬT MỒ KHỔNG MINH : Để biết sau đời Tam-Quốc, các nhân vật như Khổng-Minh sẽ còn hành động như thế nào để phục thù nhà Hán. Để biết Khổng-Minh thật sự dưới mồ hay là một lời đồn huyền-hoặc ? Để biết những hành

động ly kỳ và kinh rợn của vị thần bốc, đoán biết tất cả quá khứ vị lai.



Notes

[← 1]

Kiểm duyệt bỏ 3 dòng.

[←2]

LỜI NHÀ XUẤT BẢN : Còn ba câu nữa tự ý tác giả rút bớt ra. Quý độc giả cố hiểu lấy vậy.